

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO NINH BÌNH
TRƯỜNG THPT C HẢI HẬU

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

NINH BÌNH – NĂM 2026

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	
Danh mục các chữ viết tắt	
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	
Tiêu chuẩn 1	
Mở đầu	
Tiêu chí 1.1	
Tiêu chí 1.2	
Tiêu chí 1.3	
Tiêu chí 1.4	
Tiêu chí 1.5	
Tiêu chí 1.6	
Tiêu chí 1.7	
Tiêu chí 1.8	
Tiêu chí 1.9	
Tiêu chí 1.10	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	
Tiêu chuẩn 2	
Mở đầu	
Tiêu chí 2.1	
Tiêu chí 2.2	
Tiêu chí 2.3	
Tiêu chí 2.4	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	
Tiêu chuẩn 3	
Mở đầu	
Tiêu chí 3.1	
Tiêu chí 3.2	
Tiêu chí 3.3	
Tiêu chí 3.4	
Tiêu chí 3.5	
Tiêu chí 3.6	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	

Tiêu chuẩn 4	
Mở đầu	
Tiêu chí 4.1	
Tiêu chí 4.2	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	
Tiêu chuẩn 5	
Mở đầu	
Tiêu chí 5.1	
Tiêu chí 5.2	
Tiêu chí 5.3	
Tiêu chí 5.4	
Tiêu chí 5.5	
Tiêu chí 5.6	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Chữ cái viết tắt	Nội dung viết đầy đủ
1	CBGVNV	Cán bộ giáo viên nhân viên
2	CSVC	Cơ sở vật chất
3	CLGD	Chất lượng giáo dục
4	CMHS	Cha mẹ học sinh
5	GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
6	THPT	Trung học phổ thông

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NINH BÌNH
TRƯỜNG THPT C HẢI HẬU

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Văn Chiêu	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Lưu Văn Bình	Phó Hiệu trưởng	Phó CTHĐ	
3	Phạm Thị Nga	Phó Hiệu trưởng	Phó CTHĐ	
4	Lại Văn Trường	TKHĐ	Thư ký	
5	Trần Văn Quế	Bí thư Đoàn	Ủy viên	
6	Trần Văn Hiến	Tổ trưởng tổ Toán-Tin	Ủy viên	
7	Lê Tiến Thành	Tổ trưởng Lý-CNCN	Ủy viên	
8	Trần Đức Hiếu	Tổ trưởng Hoá-Sinh-CNNN	Ủy viên	
9	Trần Thị Nụ	Tổ trưởng Văn	Ủy viên	
10	Phạm Thị Hằng	Tổ trưởng Sử-Địa-GDKT&PL	Ủy viên	
11	Lê Thị Hiên	Tổ trưởng Tiếng Anh	Ủy viên	
12	Vũ Anh Tuấn	Tổ trưởng Thể Dục-QP	Ủy viên	
13	Lại Văn Chính	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt mức 3

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4: Không đánh giá**2. Kết luận: Trường đạt Mức 3****Phần I****CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường THPT C Hải Hậu

Tên trước đây (nếu có): Trường THPT Hải Hậu C

Cơ quan chủ quản: Sở GD&ĐT Ninh Bình

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Ninh Bình
Xã / phường/thị trấn	Hải Tiến
Đạt CQG	2017
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1998
Công lập	X
Tư thục	
Trường chuyên biệt	
Trường liên kết với nước ngoài	

Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Văn Chiêu
Điện thoại	02283874367
Fax	
Website	http://thpt-chaihau.ninhbinh.edu.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

1. Số lớp

Khối	Năm học				
	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025	2025 - 2026
Khối lớp 10	10	10	10	11	11
Khối lớp 11	10	10	10	10	11
Khối lớp 12	10	10	10	10	10
Cộng	30	30	30	31	32

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	30	30	30	31	32	
1	Phòng học	30	30	31	31	32	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	10	10	10	10	10	
2	Phòng học bộ môn	10	10	10	10	10	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	01	01	01	01	01	
3	Khối phục vụ học tập	01	01	01	01	01	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm						
II	Khối phòng hành chính - quản trị	10	10	10	10	10	
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	01	01	01	01	01	
III	Thư viện						
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	51	51	51	51	51	
	Cộng						

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	0	Kinh	0	0	01	
Phó hiệu trưởng	02	01	Kinh	0	01	01	
Giáo viên	60	44	Kinh	0	46	14	
Nhân viên	09	03	Kinh	0	09	0	
Cộng	74	51	Kinh	0	57	17	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
1	Tổng số giáo viên	65	64	63	62	60
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2.16	2.2	2.1	2.0	1,875
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	65/1165	64/1233	63/1316	62/1354	60/1380
5	Tổng số GV dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	22	25	26	26	27

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1158	1233	1316	1354	1381	

	- Nữ	704	759	803	826	846	
	- Dân tộc thiểu số	3	1	2	0	1	
	- Khối lớp 10	404	447	449	448	466	
	- Khối lớp 11	372	414	455	453	462	
	- Khối lớp 12	382	372	412	453	453	
2	Tổng số tuyển mới	400	447	451	440	462	
3	Học 2 buổi/ngày	03	04	0			
4	Bán trú	0	0	0			
5	Nội trú	0	0	0			
6	Bình quân số học sinh/lớp học	38.6	41.1	43.9		43.1	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1155 (99.74)	1232 (99.92)	1315 (99.92)	1354	1379 (99,86%)	
	- Nữ	704	759	803	826	846	
	- Dân tộc thiểu số	3	1	2	0	1	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	32	0	25	42	38	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	68	87	76	45	40	
	- Nữ	42	67	46	32	18	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt						

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục (đối với tiểu học)

Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1						
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học						
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Các số liệu khác (nếu có)						

c) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	663/1158 (57,25%)	752/1229 (61,2%)	920/1316 (69,9%)	908/1354 (67,06)	918/1381 (66,47%)	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	483/1158 (41,71%)	442/1229 (36,0%)	387/1316 (29,6%)	436/1354 (32,2%)	427/1381 (30,92%)	
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình	12/1158 (1,04%)	33/1229 (2,7%)	7/1316 (0,5%)	10/1354 (0,74%)	35/1381 (2,53%)	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0/1158 (0%)	2/1229 (0,3%)	0/1316 (0%)	0/1354 (0%)	1/1381 (0,08%)	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	1152/1158 (99,48%)	1217/1229 (99%)	1313/1316 (99,8%)	1352/1354 (99,85%)	1376/1381 (99,63%)	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	6/1158 (0,52%)	11/1229 (0,9%)	3/1316 (0,2%)	2/1354 (0,15%)	5/1381 (0,36%)	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0/1158 (0,00%)	1/1229 (0,1%)	0/1316 (0%)	0/1354 (0%)		
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học						Đối với nhà trường có lớp tiểu học
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						

Các số liệu khác (nếu có)						
------------------------------	--	--	--	--	--	--

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1- Tình hình chung của nhà trường.

1.1- Cơ sở vật chất

Trường THPT C Hải Hậu được thành lập từ năm 1998 theo quyết định số 513/QĐ-UB, ngày 10/4/1998 của UBND Tỉnh Nam Định; đặt tại Thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Qua 20 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Những năm gần đây được sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của UBND tỉnh Nam Định, Sở GD-ĐT Nam Định và sự quan tâm của Đảng ủy, UBND, các ban ngành trong huyện Hải Hậu, sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của Hội cha mẹ học sinh, với quyết tâm cao thầy và trò trường THPT C Hải Hậu đã vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được mở rộng và giữ vững, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện.

Cơ sở vật chất của nhà trường đang được đầu tư đầy đủ phòng học, các phòng chức năng, phòng bộ môn với trang thiết bị đạt chuẩn, khu vui chơi, đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan nhà trường tiến tới xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, trường xanh - sạch - đẹp.

Từ năm 1998 đến nay, nhà trường đã tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá, duy trì kỷ cương nề nếp. Tham gia thực hiện tốt chương trình thi điểm chuyên ban và đổi mới giáo dục. Thực hiện tốt các cuộc vận động: “Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”, “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”... và các phong trào thi đua: “Dạy tốt-Học tốt”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”... đã góp phần tích cực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Từng bước quy hoạch xây dựng kiên cố trường lớp, củng cố và nâng cao vị thế của trường.

Nhà trường luôn là cái nôi để nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài, cho quê hương, đất nước. Gần 10.000 học sinh ra trường đã trở thành cán bộ của Đảng, của Nhà nước, Quân đội, lãnh đạo các Bộ, Tỉnh,

Huyện, Ngành, cán bộ các đoàn thể; nhiều người có trình độ Cử nhân khoa học, Thạc sĩ, Tiến sĩ..., nhiều người đã trở thành những sỹ quan quân đội, thầy giáo, thầy thuốc, nhà văn, nhà thơ, nhà báo, chuyên gia, doanh nhân, những người lao động giỏi, những chiến sỹ dũng cảm...đã và đang góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đến năm 7/2025 thực hiện chính quyền 02 cấp, trường THPT C Hải Hậu trực thuộc sở GD&ĐT Ninh Bình.

Từ khi thành lập cho đến nay, nhà trường đã nỗ lực đạt nhiều thành tích về vang trong sự nghiệp giáo dục, liên tục đạt danh hiệu “Trường tiên tiến”; “Trường tiên tiến xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”; “Tập thể lao động Xuất sắc”, đặc biệt trong những năm gần đây nhà trường THPT C Hải Hậu đã có nhiều đột phá mới. Nhà trường còn nhận được nhiều Giấy khen, Bằng khen các cấp, các danh hiệu thi đua tập thể. Tiêu biểu như:

Từ khi thành lập trường, năm 1998 đến nay, nhà trường đã đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ. Đặc biệt là 5 năm trở lại đây, nhà trường đã đạt được các thành tích sau:

Năm học 2017- 2018, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo “*Đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển giai đoạn 1998 - 2018*” QĐ số 3808 /QĐ-BGDĐT ngày 25/09/2018

Năm 2018 - 2019, Tập thể lao động tiên tiến QĐ số 1147/QĐ-UBND ngày 28/06/2019 của UBND tỉnh Nam Định; Giấy khen của Giám đốc Sở GD&ĐT Nam Định, QĐ số 03 /QĐ-SGDĐT ngày 03/01/2020

Năm học 2019 – 2020, Tập thể lao động tiên tiến QĐ số 1261/QĐ - SGD ĐT năm 2019-2020 ngày 21 tháng 8 năm 2020

Năm học 2020- 2021, Tập thể lao động tiên tiến QĐ số 1175/QĐ - SGD ĐT năm 2020-2021 ngày 29 tháng 7 năm 2021.

Năm học 2021 – 2022, trường được UBND tỉnh tặng Bằng khen theo QĐ số 1476/QĐ – UBND ngày 12 tháng 8 năm 2022

Năm học 2024 – 2025, trường được Sở GDĐT Nam Định tặng danh hiệu Lao động tiên tiến xuất sắc

Nhà trường đã nhận Cờ thi đua các loại liên tục 27 năm (2000 đến nay), được Liên Đoàn lao động Tỉnh và Công đoàn Giáo dục Nam Định công nhận "Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc", được tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen cho các tập thể, cá nhân của trường. Nhiều thầy cô được công nhận giáo viên tiêu biểu, giáo viên điển hình tiên tiến cấp trường, cấp tỉnh.

2. Về phía học sinh:

Từ khi thành lập trường cho đến nay, học sinh nhà trường đã tham gia rất nhiều các kì thi do Sở giáo dục và đào tạo Nam Định tổ chức và đạt được nhiều thành tích

đáng khích lệ. Chất lượng về đức, trí, thể, mỹ... của học sinh không ngừng tăng qua các năm. Tiêu biểu là các năm gần đây:

+ **Năm học 2019-2020:** Thi Hùng biện Tiếng Anh đạt Nhì toàn đoàn (xếp thứ 5/56 trường THPT trong toàn tỉnh), có một giải nhì và hai giải ba cá nhân; Thi STEM một sản phẩm Stem được đánh giá xuất sắc; do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên Sở không tổ chức thi HSGVH và thể dục thể thao.

+ **Năm học 2020-2021:** Thi HSGVH xếp thứ 10 toàn tỉnh (vượt chỉ tiêu đề ra xếp thứ 15), đạt giải nhì toàn đoàn, có 9 giải nhì, 11 giải ba và 6 giải khuyến khích cá nhân; Tham gia HKPD tỉnh Nam Định lần thứ 10: xếp thứ 10 đạt giải Nhì toàn đoàn, chính thức có 02 huy chương đồng (môn nhảy cao nam và cầu lông nữ), 12 giải khuyến khích; Thi Hùng biện Tiếng Anh đạt Nhì toàn đoàn (xếp thứ 4/56 trường THPT trong toàn tỉnh), có một giải nhất, một giải nhì và một giải ba cá nhân.

+ **Năm học 2021-2022:** **Thi HSGVH đạt giải ba toàn đoàn** (có 09 giải Nhì; 15 giải Ba và 10 giải KK cá nhân); **Thi Hùng biện Tiếng Anh đạt Nhì toàn đoàn** (xếp thứ 5/56 trường THPT trong toàn tỉnh), có một giải nhì và hai giải ba cá nhân; Tham gia Hội thi Giai điệu tuổi hồng năm 2022 đạt giải Nhì toàn đoàn

+ **Năm học 2022-2023:** **Thi HSGVH đạt giải ba toàn đoàn** (có 01 giải nhất, 13 giải Nhì; 11 giải Ba và 8 giải KK cá nhân); **Thi HSG thể dục thể thao xếp thứ 7/54 trường đạt giải Nhì toàn đoàn** (Giải cá nhân: 01 giải nhì bóng bàn Nam và 3 giải KK); Phong trào viết SKKN được Giám đốc sở **tặng giấy khen cho tập thể** (có 11/11 SKKN được công nhận); Tham gia Hội thi Giáo dục Quốc phòng – An ninh dành cho HS trung học phổ thông lần thứ nhất năm 2022, **đạt giải Ba toàn đoàn**; Tham gia Thi KHKT và ngày Hội STEM cấp tỉnh, **đạt giải khuyến khích toàn đoàn** (xếp thứ 20/45) vượt chỉ tiêu đề ra: 1 dự án thi KHKT đạt giải khuyến khích; 2 SP STEM đạt giải suất sắc (trong đó có 1 SP là máy sửa mini – lớp 12C5 có số điểm 40,2 xếp thứ 2/69 SP dự thi)

* **Năm học 2023-2024:** **Thi HSGVH đạt giải Khuyến khích toàn đoàn** (Giải cá nhân: có 01 giải **nhất** môn Văn 12 (HS Nguyễn Thị Ngoan– lớp 12C6), 6 giải Nhì, 13 giải Ba và 5 giải KK cá nhân; môn Ngữ văn 12 xếp thứ 2 toàn tỉnh); Phong trào viết SKKN năm 2023 được Giám đốc sở **tặng giấy khen cho 8 thầy/cô SKKN** được công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp ngành; Tham gia Hội thi “Ngày Hội hướng nghiệp” do Sở GD&ĐT Nam Định tổ chức, Đạt giải ba toàn đoàn; Tham gia cuộc thi Hùng biện Tiếng anh, cả 03 HS vào vòng chung kết, đạt giải Ba toàn đoàn, 01 giải ba và 02 giải KK cá nhân.; Tham gia giải thể thao dành cho CB, GV, NV ngành Giáo dục và Đào tạo Nam Định, đạt giải Ba toàn đoàn (01 giải Ba môn bóng bàn đôi nam – nữ và 01 giải Ba môn bóng bàn nam).

* **Năm học 2024-2025:** **Thi HSGVH đạt giải Ba toàn đoàn xếp thứ 12/45 (tăng 13 bậc so với năm học 2023-2024)** trường THPT công lập (Giải cá nhân: có 01 giải **nhất** Lịch sử 12 đạt điểm tuyệt đối 20/20 (HS Nguyễn Phương Lan– lớp 12C6), 11 giải Nhì, 08 giải Ba và 11 giải KK; môn Lịch sử 12 xếp thứ Nhất toàn tỉnh); Thi

HSG thể dục thể thao xếp thứ 15/54 trường đạt giải Nhì toàn đoàn; Tham gia Thi KHKT và ngày Hội STEM cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích toàn đoàn; Tham gia cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp đạt giải Nhì toàn đoàn

*** Năm học 2025-2026:**

- Thi chọn HSG lớp 12 cấp tỉnh năm học 2025-2026

+ Toàn đoàn xếp thứ: **5/89 trường THPT trên toàn tỉnh, đạt giải Nhất toàn đoàn** (trừ các trường Chuyên, vượt chỉ tiêu đề ra Top 20);

+ Giải cá nhân: **08 giải Nhất, 08 giải Nhì, 19 giải Ba và 3 giải KK**

- Thi HSG TDTT xếp thứ 7/59 (các trường ở khu vực 2) đạt giải Nhất toàn đoàn

- **Tham gia cuộc thi KHKT** và ngày hội Stem: giải KK toàn đoàn; dự án KHKT đạt giải Ba, sản phẩm Stem đạt giải Xuất sắc (đạt chỉ tiêu đề ra)

- Tham gia ngày Hội khởi nghiệp và cuộc thi “Khởi nghiệp học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp” do Sở GD&ĐT Nam Định tổ chức, có 01 dự án Đạt giải **Ba** toàn đoàn.

- Tham gia cuộc thi chinh phục IELTS, cả 03 HS vào vòng chung kết, **đạt giải Nhì toàn đoàn**

- Tham gia Hội thi giải Toán và các môn KHTN bằng Tiếng anh có 15 học sinh đạt giải (01 giải Nhì, 01 giải Ba và 12 giải KK)

- Tham gia Hội thi QP-AN đạt giải **Nhì** toàn đoàn

Qua 28 năm xây dựng và phát triển: trên 10.000 học sinh đã ra trường, trong đó: trên 9.000 học sinh đỗ Đại học, Cao đẳng; nhiều người đã trở thành Kỹ sư, Bác sỹ, Nhà giáo, Nhà văn, Nhà khoa học, Doanh nhân, các nhà doanh nghiệp thành đạt, nhà quản lý, người lao động giỏi; đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng trong các cơ quan Đảng và Nhà nước.

Phát huy truyền thống “*dạy tốt, học tốt*”, trong các kì thi THPT quốc gia và thi đại học, thi học sinh giỏi, học sinh nhà trường từng đạt nhiều giải xuất sắc, đứng trong tốp đầu của tỉnh. Đặc biệt năm học 2017 - 2018, đội tuyển học sinh giỏi của trường THPT C Hải Hậu đã xuất sắc xếp thứ 4/53 trường và giành giải Nhì toàn đoàn. Nhiều em học sinh đã vinh dự đạt giải thưởng Hoa trạng Nguyên. Nhà trường có 03 năm được xếp vào tốp 200 trường THPT có điểm thi đại học cao nhất toàn quốc. Từ năm 2010 đến nay số học sinh đỗ đại học đợt I chiếm tỷ lệ trên 80%.

3. Về phía đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Nhà trường đã có 20 năm liên tục được công nhận tập thể lao động tiên tiến và xuất sắc. Nhiều thầy, cô giáo được công nhận danh hiệu Giáo viên giỏi, Chiến sỹ thi đua các cấp, 22 thầy cô được tặng thưởng Huy chương “Vì sự nghiệp giáo dục”; 06 thầy, cô giáo được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen.

Chi bộ Đảng nhà trường, Công đoàn, Đoàn Thanh niên nhiều năm liên tục được cấp trên công nhận là tổ chức cơ sở trong sạch, vững mạnh.

Hội thi Giáo viên Giỏi cấp tỉnh từ 2001 - nay, trường luôn đạt được kết quả cao, đạt giải Ba, giải Nhì toàn đoàn. Năm học 2017 - 2018 Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh có 4/4 đồng chí đều đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi. Toàn đoàn được tặng cờ giải Nhì, xếp thứ 5/56 trường THPT trên toàn tỉnh. Cá nhân đạt 1 giải Nhất, 1 giải Nhì, 2 giải Ba.

Tập thể giáo viên trong nhà trường luôn gắn bó đoàn kết, thống nhất trong ý chí và hành động, nhiệt tình, yêu nghề, sẵn sàng cống hiến sức lực và tuổi thanh xuân cho sự nghiệp giáo dục của quê hương, đất nước, vì tương lai của học sinh thân yêu.

1.2- Tài chính

Nguồn thu chủ yếu là ngân sách. Trong 03 năm trở lại đây, tổng thu ngân sách được cấp là hơn 27 tỉ đồng. Nguồn tài chính cơ bản đảm bảo được hoạt động tối thiểu của đơn vị.

1.3- Đội ngũ

Đội ngũ của trường: Ban giám hiệu nhà trường đều có trình độ chuẩn về chuyên môn, năng lực quản lý tốt. Nhà trường có 10% số giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, đội ngũ giáo viên giỏi về chuyên môn, có ý thức trách nhiệm cao, tâm huyết với phong trào giáo dục. Học sinh của trường chăm ngoan, học giỏi, giao tiếp tốt, hằng năm có khoảng 90% học sinh xếp loại văn hoá khá, giỏi. Kết quả bồi dưỡng HSG hằng năm đạt thứ hạng cao trong huyện, trong tỉnh, có giải đồng đội, chất lượng tuyển sinh ĐH ở top 20 trường THPT đứng đầu của tỉnh. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Sở GD-ĐT Nam Định, trường THPT C Hải Hậu là một trong những đơn vị có chất lượng giáo dục hàng đầu khối THPT huyện Hải Hậu, là địa chỉ tin cậy và có những đóng góp tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhân dân trong huyện.

1.4- Chất lượng giáo dục

Hàng năm, tỉ lệ học sinh được xếp loại Hạnh kiểm Khá, Tốt đều đạt trên 90%; tỉ lệ học sinh được xếp loại học lực từ Trung bình trở lên đều đạt trên 99%, trong đó xếp loại học lực Khá đạt trên 50%, học lực Giỏi đạt trên 40%.

Trong 05 năm trở lại đây, nhà trường đã có 150 lượt học sinh đạt danh hiệu “Học sinh giỏi cấp tỉnh”; tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình cấp học (Tốt nghiệp) đạt trên 100%; Tỉ lệ học sinh bỏ học và lưu ban 0,08%; tỉ lệ học sinh thi đỗ vào các trường ĐH, CĐ đạt trên 80%.

Các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp, các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao luôn được tổ chức có chất lượng cao.

2- Mục đích tự đánh giá

Trường THPT C Hải Hậu luôn nhận thức đúng đắn và đầy đủ về mục đích tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào

tạo ban hành, nhà trường không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Hằng năm nhà trường đều tiến hành rà soát tự đánh giá chất lượng giáo dục, bổ sung minh chứng để tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục, phát huy điểm mạnh và khắc phục những mặt còn hạn chế, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục.

Thông qua công tác tự đánh giá để nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục nhằm có cơ sở để định hướng phấn đấu phát triển theo Chiến lược đã được hoạch định, đồng thời thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội biết về nhà trường để có sự hỗ trợ, hợp tác.

3- Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

3.1- Cơ sở đánh giá

- Căn cứ theo hướng dẫn của Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học;

- Căn cứ vào công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

- Căn cứ vào công văn số 71/SGDĐT-KTKĐCLGD ngày 21/01/2019 của Sở GD&ĐT Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện thông tư 17,18,19/2018/TT-BGDĐT về KĐCLGD và Chuẩn quốc gia từ năm 2019.

3.2- Phương pháp đánh giá

- Quán triệt các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác KĐCL và công nhận trường chuẩn quốc gia theo yêu cầu, nội dung, tinh thần của công tác tự đánh giá trong đội ngũ CB, GV, NV trong nhà trường;

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá nhà trường và các Nhóm phụ trách các tiêu chuẩn theo thông tư 18/2018/TT-BGDĐT;

- Xây dựng kế hoạch và lịch thời gian thực hiện công tác tự đánh giá với các mốc cơ bản sau:

Tháng 10/2025	- Kiện toàn Hội đồng Tự đánh giá - Hội đồng và các Nhóm nghiên cứu văn bản và định hướng kế hoạch - Triển khai công tác Tự đánh giá trong toàn trường - Hội đồng Tự đánh giá Trường thông qua dự thảo kế hoạch lần 1 - Các Nhóm họp phân công, xây dựng kế hoạch lần 1
Tháng	- Tổng hợp sơ bộ minh chứng lần 1 của các Nhóm - Hội đồng Tự đánh giá họp rút kinh nghiệm, xây dựng kế hoạch cho

04/2026	năm học mới - Hội đồng và các Nhóm thông qua sơ thảo văn bản lần 1
Tháng 05/2026	- Các Nhóm chỉnh sửa, bổ sung văn bản - Hội đồng rà soát lại hệ thống minh chứng; thông qua sơ thảo văn bản lần 2 - Hội đồng hoàn thiện văn bản và gửi Sở

3.3. Quy trình đánh giá

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng tự đánh giá nhà trường và các Nhóm phụ trách các tiêu chuẩn;

- Kiểm tra hiện trạng dạy - học của nhà trường trong 5 năm học (2021-2022; 2022 – 2023; 2023-2024; 2024-2025, 2025-2026);

- Thu thập dữ liệu, chứng cứ; phân loại, mã hóa các thông tin, minh chứng;

- Viết phiếu tiêu chí; Xác định mức độ đạt được;

- Hoàn thiện báo cáo; công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá; HĐSP góp ý hoàn chỉnh.

3.4- Những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá

- Về kết quả giáo dục:

+ Kết quả xếp loại học tập: Giỏi đạt tỷ lệ trên 50%, Khá trên 40%.

+ Kết quả xếp loại rèn luyện: Tốt trên 97%, Khá trên 2%

+ Học sinh có nhiều thành tích trong học tập: đạt giải nhì cuộc thi Hùng biện Tiếng Anh; giải Nhì thi HSG văn hóa và Hội khỏe phù đồng cấp tỉnh, nghiên cứu khoa học và Stem...có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của nhà trường.

- Về CSVC: Đủ phòng học, phòng làm việc, các phòng chức năng, nhà hoạt động đa năng, công trình phụ trợ.

- Về chất lượng đội ngũ: 100% đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

- Về tài chính: Đủ để đảm bảo cho hoạt động cơ bản; việc huy động các nguồn lực cũng chỉ đáp ứng được các hoạt động khen thưởng học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhất là giáo dục kỹ năng sống cho học; mua sắm thêm trang thiết bị; hỗ trợ đời sống tinh thần cho đội ngũ còn gặp nhiều khó khăn.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lí nhà trường

Mở đầu

Trường THPT C Hải Hậu đã xây dựng kế hoạch chiến lược và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông và điều kiện thực tế. Năm học 2025 - 2026, trường có 3 khối với 32 lớp học. Hội đồng trường được thành lập theo quyết định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định và có cơ cấu tổ chức hoạt động theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các tổ chức đoàn thể của trường hoạt động tích cực, nề nếp sinh hoạt tốt, đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai hoạt động giáo dục từ nhiều năm nay. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, làm tốt công tác thi đua khen thưởng cho cán bộ giáo viên và học sinh, đảm bảo trung thực, chính xác, công bằng, khách quan, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn.

Các hoạt động giáo dục được Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện và kiểm tra đánh giá theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, để kịp thời chấn chỉnh và cải tiến các biện pháp quản lý hiệu quả hơn.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường THPT C Hải Hậu giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 do Hội đồng trường chịu trách nhiệm xây dựng. Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục được xây dựng căn cứ vào quy định tại Luật giáo dục (Điều 27 Văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng

12 năm 2015), các chỉ thị của TW Đảng, Quyết định của Thủ tướng chính phủ, dự thảo chiến lược phát triển của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường gồm các nội dung sau:

1. Phân tích môi trường và thực trạng nhà trường;
2. Định hướng chiến lược;
3. Mục tiêu, chỉ tiêu và phương châm hành động;
4. Chương trình hành động;
5. Tổ chức triển khai kế hoạch chiến lược, theo dõi, kiểm tra, đánh giá.

Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường đã nêu ra thời cơ, thuận lợi về cơ sở vật chất, đội ngũ, tình hình phát triển của khu vực, trong nước và địa phương. Bản kế hoạch cũng chỉ ra được thách thức, khó khăn về nâng cao chất lượng giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng ngoại ngữ, khả năng vận dụng sáng tạo của đội ngũ giáo viên, sự cạnh tranh để tạo thương hiệu giữa các trường THPT trong huyện. **[H1-1.1-01]**

b) Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường được xác định bằng văn bản số: 66/KH-THPTAHH ngày 20/05/2021 và được thông qua hội đồng trường. **[H1-1.1-01]**

c) Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường được đăng tải trên trang Website: <http://thptchaihau.ninhbinh.edu.vn/> **[H1-1.1-01]**

Mức 2:

Hàng năm nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện chiến lược của nhà trường thông qua các hoạt động của ban thanh tra nhân dân, của các đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Hàng năm Hội đồng trường có tổng kết nhận xét đánh giá để rà soát những việc đã làm và chưa làm từ đó có kế hoạch thực hiện cho thời gian tiếp theo. **[H1-1.1-01]**.

Mức 3:

Định kỳ 3 tháng một lần, Hội đồng trường tổ chức họp, có rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp với tình hình thực tế và có định hướng cho các năm tiếp theo.

Nhà trường đã tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường THPT C Hải Hậu, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng. **[H1-1.1-01]**.

2. Điểm mạnh:

Chiến lược được xây dựng trên cơ sở thực tế của trường THPT C Hải Hậu hội tụ đầy đủ những ý kiến tâm huyết của đội ngũ lãnh đạo và cán bộ cốt cán, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường có các thông tin, chỉ số phù hợp với định hướng trong Nghị quyết Đảng bộ huyện Hải Hậu, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, mục tiêu giáo dục của tỉnh Nam Định, của huyện Hải Hậu. Nội dung chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với các nguồn lực về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất của nhà trường theo từng giai đoạn.

Việc công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã củng cố và làm tăng niềm tin của học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương đối với nhà trường.

Trong quá trình xây dựng chiến lược, trường THPT C Hải Hậu luôn bám sát các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện Hải Hậu, Sở GD&ĐT Nam Định.

3. Điểm yếu:

Việc công khai chiến lược phát triển nhà trường chưa được rộng rãi đến toàn thể phụ huynh, học sinh trong địa bàn huyện và các huyện lân cận.

Nguồn kinh phí để tổ chức thực hiện kế hoạch còn hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Tiếp tục công khai chiến lược phát triển nhà trường trên các phương tiện thông tin đại chúng ở các xã trong và ngoài huyện để thu hút thêm lượng học sinh có chất lượng thi vào trường. - Tiếp tục công bố Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên Website đơn vị, của Sở hoặc của địa phương, hoặc báo tạp chí.	Ban Giám hiệu; Tổ văn phòng.	Đài truyền thanh các địa phương; trang công thông tin điện tử của nhà trường; Thông qua biên bản viết tay, hòm thư email...	Từ tháng 8 đến tháng 6/2025	3.000.000

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên về vai trò quan trọng của chiến lược phát triển nhà trường bằng cách tổ chức thành chuyên đề thảo luận tại các tổ chuyên môn để cán bộ, giáo viên hiểu rõ được ý nghĩa của chiến lược phát triển nhà trường. Từ đó mỗi cán bộ, giáo viên phải đóng vai trò là tuyên truyền viên quảng bá hình ảnh nhà trường đến phụ huynh học sinh khi sinh hoạt tại nơi cư trú.	Ban Giám hiệu, Công đoàn, tổ chuyên môn, giáo viên		Tháng 08/2025 và trong cả năm học.2023-2026	Không
- Ban Chấp hành công đoàn tổ chức các phong trào thi đua như “Đổi mới sáng tạo”; “Mỗi thầy/cô giáo là tấm gương tự học và sáng tạo”; “Viết sáng kiến kinh nghiệm và tự làm đồ dùng dạy học”; các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ... để xây dựng khối đoàn kết nhất trí cùng nhau cộng đồng trách nhiệm hoàn thành mục tiêu của Kế hoạch chiến lược. Tham mưu với Ban đại diện cha mẹ học sinh, làm tốt công tác tuyên truyền vận động để tăng cường sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh, cựu học sinh, các tổ chức xã hội và con em quê hương về kinh phí.	Ban Giám hiệu; Công đoàn; Tổ văn phòng.		Đầu năm học; và kết thúc năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt

a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	*	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định

*** Hội đồng trường:**

Hội đồng trường của nhà trường được thành lập theo Quyết định số 513/QĐ-UB, ngày 10/4/1998 của UBND Tỉnh Nam Định; đặt tại Thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Có 15 thành viên gồm các đồng chí trong cấp ủy, BGH, đại diện các tổ chức ban ngành đoàn thể và hoạt động theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/03/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Hội đồng trường xây dựng kế hoạch hoạt động trong từng năm học.

Năm học 2025 - 2026, Hội đồng trường bao gồm 15 thành viên trong đó Chủ tịch Hội đồng trường là đồng chí Nguyễn Văn Chiêu – Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng; thư ký Hội đồng trường là đồng chí Nguyễn Diệu Hiền, cùng các thành viên khác là đồng chí Bùi Tiến Hùng - PCT UBND Huyện Hải Hậu đại diện chính quyền địa phương, 3 đồng chí Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, đại diện cha mẹ học sinh, học sinh. **[H1-1.2-01]**.

*** Hội đồng tư vấn tâm lý:**

Hội đồng tư vấn tâm lí của nhà trường được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng trường THPT C Hải Hậu, hoạt động theo quy định tại Điều 19, 21 Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/ TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT); Thông tư số 12/2009/BGD&ĐT ngày 12/5/2009 của Bộ GD&ĐT ban hành “Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học cơ sở”; Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông.[H1-1.2-02]

*** Hội đồng thi đua khen thưởng:**

Hội đồng thi đua khen thưởng hoạt động theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/03/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo); Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 Quy định chi tiết thi hành Luật thi đua khen thưởng; Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 Bộ nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 Quy định chi tiết thi hành Luật thi đua khen thưởng; Quyết định 36/2015/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nam Định; Công văn hướng dẫn của Sở GDĐT Nam Định về công tác thi đua khen thưởng.

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học để giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường. Năm học 2020 - 2021, Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường được thành lập Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Nguyễn Văn Chiêu - Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là các đồng chí PHT và Chủ tịch Công đoàn; các ủy viên: Thư ký hội đồng, Bí thư Đoàn trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng tổ văn phòng và 30 giáo viên chủ nhiệm các lớp. [H1-1.2-02]

*** Hội đồng kỉ luật**

Trong 05 năm vừa qua nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên, và học sinh vi phạm kỉ luật nên không thành lập Hội đồng kỉ luật.

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định

Các thành viên trong Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn, Hội đồng kỉ luật được phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể. [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03];

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá

Định kỳ 03 tháng họp hội đồng trường một lần để kiểm điểm lại những công việc đã đề ra, những việc chưa làm được, tìm ra nguyên nhân và đưa ra biện pháp giải quyết.

[H1-1.2-01]

Mức 2

*** Hội đồng trường:**

Hội đồng trường đã xây dựng phương hướng, nhiệm vụ phát triển nhà trường từ đó chỉ ra các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, thực hiện các kế hoạch trong công tác giáo dục trí dục cho học sinh, công tác hoạt động ngoại khóa góp phần nâng cao kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng xử trong học sinh. [H1-1.2-01]

*** Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh:**

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của trường THPT C Hải Hậu, Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh xây dựng kế hoạch tư vấn với các nội dung chính gồm: tư vấn hướng nghiệp chọn nghề; tư vấn giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên; tâm lý lứa tuổi, giới tính, hôn nhân gia đình; khả năng ứng phó, giải quyết các vấn đề phát sinh trong mối quan hệ giao tiếp, ứng xử với gia đình, giáo viên và bạn bè; tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh. Hội đồng tư vấn đã tư vấn cho học sinh cả 3 khối về định hướng nghề nghiệp; phòng chống xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn cho toàn trường. Hội đồng tư vấn đã phân công cho từng thành viên tư vấn riêng cho một số trường hợp các em học sinh gặp khó khăn trong tâm lý, tình cảm, qua hoạt động tư vấn, các em đã thay đổi nhận thức, yên tâm học tập. [H1-1.2-02]

***Hội đồng Sáng kiến kinh nghiệm:**

Hội đồng SKKN được thành lập từ năm 2020 nhằm đánh giá kết quả của giáo viên trong công tác viết SKKN dự thi cấp trường và cấp Ngành. Qua đó động viên khích lệ tinh thần lao động sáng tạo của tất cả giáo viên trong nhà trường. Hội đồng SKKN có 15 thành viên, làm việc nghiêm túc nhằm đánh giá công bằng khách quan, khoa học, chính xác, thông qua điểm số để lựa chọn xếp loại đánh giá các SKKN

***Hội đồng thi đua và khen thưởng:**

Hội đồng thi đua và khen thưởng hàng năm đều đưa ra dự thảo bộ tiêu chí thi đua, dự thảo được lấy ý kiến đóng góp của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên ngay từ đầu năm học.

Cuối học kì I và cuối năm học, các tổ căn cứ vào bộ tiêu chí thi đua để bình xét và đề nghị các danh hiệu thi đua tập thể, cá nhân đối với giáo viên và học sinh. Theo định kì, Hội đồng thi đua và khen thưởng rà soát, điều chỉnh, bổ sung bộ tiêu chí thi đua để phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Năm học 2024 -2025, nhà trường đạt danh hiệu tập thể “ Lao động xuất sắc”, 1 tổ đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”; 10 đồng chí được tặng danh hiệu CSTĐCS; 74 đồng chí đạt danh hiệu LĐTT

***Hội đồng kỉ luật:**

Trong năm năm vừa qua nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên, và học sinh vi phạm kỉ luật nên không thành lập Hội đồng kỉ luật.

*** Hội đồng tuyển sinh:**

Hội đồng tuyển sinh vào 10 được thành lập từ năm 2019 – 2020 đến 2025-2026 để thu thập hồ sơ, số liệu các học sinh tham gia dự thi và xét duyệt điểm danh sách trúng tuyển. Hội đồng được bổ sung theo từng năm và có quy chế hoạt động nghiêm túc đảm bảo tính công bằng minh bạch cho từng học sinh tham gia.

2. Điểm mạnh:

Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

Hội đồng trường và Hội đồng thi đua khen thưởng kịp thời động viên khích lệ tinh thần của giáo viên học sinh trong nhà trường.

Thành viên của Hội đồng trường và Hội đồng thi đua khen thưởng chính là các đồng chí trong Ban giám hiệu, cấp ủy, các đồng chí trưởng các ban ngành, tổ trưởng chuyên môn, đại diện chính quyền, cha mẹ học sinh, đại diện học sinh cùng đồng thuận quyết tâm xây dựng nhà trường thành trường có uy tín trong ngành giáo dục; các thành viên tâm huyết, tận tụy với công việc, đoàn kết thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng trường.

Các kế hoạch được các hội đồng xây dựng khoa học, phù hợp với tình hình thực tế. Các kế hoạch đưa ra đều có tính khả thi và hoàn thành đúng thời gian quy định.

Thông qua các tổ chức chính trị, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức Hội, nhà trường đã phát huy được vai trò dân chủ trong các hoạt động.

3. Điểm yếu:

Thời gian sinh hoạt rút kinh nghiệm đã được quy định, tuy nhiên có những khoảng thời gian bị lùi lại do yếu tố khách quan, đặc biệt là gần với các hội thi, kì thi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Phân công rõ nhiệm vụ cho từng thành viên trong Hội đồng trường và các hội đồng khác. Hàng tháng có báo cáo kết quả hoạt động với Chủ tịch Hội đồng về phần việc mình phụ trách, sau 8 tuần có báo cáo sơ kết	Hội đồng trường và thành viên của các Hội	Cơ sở vật chất cần thiết, GV, HS và nhân viên trong	Đầu năm học, 8 tuần HKI; 8 tuần HKII,	Không

hoạt động của các Hội đồng. - Đánh giá kết quả hoạt động của các hội đồng cần chỉ rõ các mặt mạnh mặt yếu và các tồn tại cần khắc phục. - Thường xuyên rà soát kế hoạch của các hội đồng, điều chỉnh kịp thời kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.	đồng	trường.	cuối năm	
--	------	---------	----------	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	*	Đạt
C	Đạt	*	Đạt
Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Chi bộ Đảng của trường THPT C Hải Hậu được thành lập năm 1998 theo Quyết định số 135-QĐ/HU ngày 22/9/1998 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hải Hậu về việc kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng, chỉ định đ/c Vũ Quang Toàn làm Bí thư chi bộ, chi bộ có 05 đảng viên (04 đảng viên chính thức, 01 đảng viên dự bị). Nhiệm kỳ thứ nhất 2001-2003, cấp ủy gồm 02 đồng chí (đ/c Vũ Quang Toàn – Bí thư chi bộ, đ/c Trần Văn Điệp – Phó Bí thư chi bộ) đã được Ban Thường vụ Huyện ủy Hải Hậu chuẩn y Quyết định số 268-QĐ/HU ngày 22/9/2000). Nhiệm kỳ 2015-2020 chi bộ có 04 đồng chí trong cấp ủy đã được Đảng bộ huyện Hải Hậu chuẩn y theo Quyết định số 761-QĐ/HU ngày 03/4/2015 (Bí thư chi bộ là đ/c Nguyễn Văn Tuấn – HT; Phó bí thư chi bộ là đ/c Bùi Văn Đạt – PHT; Chi ủy là đ/c Trần Văn Hiến – TTCM và đ/c Trần Văn Thọ - Bí thư đoàn). Năm 2018 chi bộ gồm 40 đảng viên (trong đó đảng viên chính thức 37 đ/c, đảng viên dự bị là 03 đ/c); thực hiện Quyết định số 372-QĐ/HU ngày 15/11/2018 V/v chỉ định Chi ủy viên và Phó bí thư chi bộ Trường THPT C Hải Hậu, nhiệm kỳ 2015 – 2020; đồng chí Lưu Văn Bình – Phó HT (điều động, bổ nhiệm về làm Phó HT trường THPT C Hải Hậu thay cho đ/c Bùi Văn Đạt từ ngày 16/10/2018, theo Quyết định số 1481/QĐ-SGDĐT Nam Định ngày 10/10/2018) làm Phó Bí thư chi bộ nhiệm kỳ 2015 – 2020 và đồng chí Phạm Thị Nga - PHT được chỉ định Chi ủy viên nhiệm kỳ 2015 – 2020. Nhiệm kỳ 2020-2025 chi bộ có 05 đồng chí trong cấp ủy đã được Đảng bộ huyện Hải Hậu chuẩn y theo Quyết định số 739-QĐ/HU ngày 16/3/2020 (Bí thư chi bộ là đ/c Nguyễn Văn Tuấn – HT; Phó bí thư chi bộ là đ/c Lưu Văn Bình – PHT; Chi ủy là đ/c Trần Văn Thọ - Phó HT, đ/c Phạm Thị Nga – Phó HT và đ/c Trần Văn Hiến – TTCM). Năm 2020 chi bộ gồm 42 đảng viên (trong đó đảng viên chính thức 42); thực hiện Quyết định số 57-QĐ/HU ngày 22/12/2020 V/v kiện toàn Chi ủy Chi bộ Trường THPT C Hải Hậu, nhiệm kỳ 2020 – 2025, chỉ định đ/c Nguyễn Văn Chiêu – Hiệu trưởng (điều động, bổ nhiệm về làm Hiệu trưởng trường THPT C Hải Hậu thay cho đ/c Nguyễn Văn Tuấn từ ngày 01/12/2020, theo Quyết định số 2019/QĐ-SGDĐT Nam Định ngày 25/11/2020) tham gia Chi ủy viên giữ chức vụ Bí thư chi bộ nhiệm kỳ 2020-2025. Đến tháng 10/2022 chi bộ có 44 đảng viên (trong đó đảng viên chính thức 43 đ/c, đảng viên dự bị là 01 đ/c); **[H1-1.3- 01]**.

Tổ chức Công đoàn trường THPT C Hải Hậu có 74 người lao động trong đó có 74 đ/c đoàn viên .Ban Chấp hành Công đoàn có 07 đ/c và đã được Công đoàn ngành Giáo dục Nam Định chuẩn y theo Quyết định số 100/QĐ - CDN ngày 08/11/2017 Đ/c Nguyễn Trung Thông giáo viên môn Lịch sử làm Chủ tịch Công đoàn trong 03 nhiệm kỳ liên tiếp (từ năm 2012 đến 2022), đ/c Nguyễn Diệu Hiền - GV môn Lịch sử làm P.Chủ tịch CD **[H1-1.3- 02]**.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của trường gồm 31 chi đoàn (01 chi đoàn GV, 30 chi đoàn HS). Ban chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh gồm 17 đồng chí đã được Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Hải Hậu chuẩn y. Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2022-2023 là đ/c Trần Văn Quế- giáo viên môn Thể dục (4 nhiệm kỳ liên tiếp), PBT là đ/c Trần Văn Ban môn Tin (làm 4 nhiệm kỳ liên tiếp). Bí thư chi đoàn giáo viên là đ/c Trần Văn Ban môn Tin. Ban chấp hành chi đoàn giáo viên và ban chấp

hành chi đoàn các lớp năm học 2022-2023 đã được Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường THPT C Hải Hậu chuẩn y **[H1-1.3- 03]**.

b) Chi bộ Đảng đã tổ chức đại hội Nhiệm kì 2015 - 2020 vào tháng 3/2015. Sau đại hội, chi bộ đã xây dựng quy chế, phân công nhiệm vụ Chi ủy, đảng viên. Chi bộ đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo toàn khóa, theo từng năm. Chi bộ sinh hoạt 1 lần/tháng sau, có sinh hoạt theo một số chuyên đề. Năm học 2022 - 2023 chi bộ xây dựng chương trình hành động với những nội dung nổi bật là: Nâng cao chất lượng giáo dục, rà soát, bổ sung các tiêu chí về cơ sở vật chất để được công nhận KĐCLGD cấp độ 3 và công nhận trường chuẩn Quốc gia, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, thư viện tiên tiến. Chi bộ đã chỉ đạo, giám sát và gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện công tác tư tưởng chính trị, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác. Chi bộ có đầy đủ hồ sơ và lưu trữ khoa học. Vào cuối mỗi năm chi bộ tổ chức kiểm điểm tập thể và từng đảng viên, bổ sung lí lịch đảng viên. Hằng năm chi bộ có kế hoạch bồi dưỡng, giúp đỡ các quần chúng ưu tú và cử đi học lớp bồi dưỡng đối tượng đảng. Năm 2018 chi bộ kết nạp 03 đ/c, năm 2019 kết nạp 02 đ/c và năm 2021 kết nạp 01 đ/c vào Đảng Cộng sản Việt Nam dịp 03/2 và 07/11; năm 2022 cử 01 quần chúng ưu tú đi học lớp nhận thức về Đảng khóa IV/2022 **[H1-1.3-01]**.

Công đoàn nhà trường tổ chức đại hội nhiệm kì 2017 – 2022. Sau đại hội, BCH đã họp và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Công đoàn đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kì và từng năm học. Công đoàn nhà trường có các hoạt động cụ thể trọng tâm: Phong trào đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, phong trào Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn; phong trào thể dục thể thao - Văn nghệ trong trường học. Đẩy mạnh các cuộc vận động “Học tập làm theo tấm gương tư tưởng đạo đức phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh” cụ thể hóa thành “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo” trong lao động để nâng cao tinh thần, chất lượng cuộc sống cho công đoàn viên, hàng năm vào các dịp lễ, tết công đoàn tổ chức các hoạt động dịp Tết trung thu cho con CB, GV, NV, ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày quốc tế phụ nữ 08/3, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. Công đoàn nhà trường thường xuyên quan tâm tới đời sống của từng công đoàn viên; đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục về chủ trương đường lối của Đảng, phối hợp với chuyên môn để triển khai nhiệm vụ các năm học, kiểm tra giám sát thực hiện các chế độ chính sách có liên quan đến quyền lợi của người lao động, nắm bắt những bất cập, khó khăn của công đoàn viên tham mưu với BGH có biện pháp giúp đỡ, tháo gỡ **[H1-1.3-02]**.

Đoàn trường tổ chức đại hội theo từng nhiệm kì, sau khi đại hội đã bầu ra bí thư để điều hành các hoạt động. Đoàn trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể trong từng năm học, phối hợp với các chi đoàn và Công đoàn nhà trường để thực hiện các hoạt động chung của nhà trường **[H1-1.3-03]**.

Các tổ chức Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ của từng tổ chức và qui định của Điều lệ trường trung học, nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục.

c) Hằng năm, các tổ chức này có kế hoạch hoạt động và được sơ kết, tổng kết vào cuối kì 1 và cuối năm học để đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động, gắn với mục tiêu kế hoạch chiến lược và kế hoạch năm học đề ra, đồng thời xác định phương hướng để lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới và các năm học tiếp theo **[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]**.

Mức 2

a) Chi bộ Đảng trường THPT C Hải Hậu có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Đảng, theo Quy định 97-QĐ/TW ngày 22/3/2004 quy định chức năng nhiệm vụ của Chi bộ, đảng bộ đơn vị sự nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Chi bộ Đảng đã bầu ra Chi ủy, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, có quy chế làm việc, có kiểm tra đánh giá.

Chi bộ đã thể hiện đúng vai trò chỉ đạo trong nhà trường, phối hợp với Ban giám hiệu lãnh đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên học sinh và các tổ chức, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình. Từ năm 2019 đến 2024 chi bộ đều được công nhận là chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên **[H1-1.3-01]**.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Đoàn thanh niên cộng sản HCM góp phần quan trọng vào việc giáo dục đạo đức tư tưởng cho học sinh thông qua các lớp học bồi dưỡng, các hoạt động NGLL theo các chủ đề tháng; Công đoàn trường đã chăm lo nâng cao đời sống mọi mặt cho công đoàn viên, góp phần tạo môi trường sư phạm thân thiện, lành mạnh, tạo cơ sở để nâng cao chất lượng giáo dục **[H1-1.3- 03]**.

Mức 3

a) Chi bộ Trường THPT C Hải Hậu trong 05 năm từ 2019 đến 2023 Chi bộ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ **[H1-1.3- 01]**.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

Công đoàn nhà trường có các hoạt động thiết thực để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công đoàn viên. Hằng năm vào các dịp lễ, tết công đoàn tổ chức các hoạt động như ngày hội gia đình cho toàn thể gia đình cán bộ giáo viên công nhân viên; tặng quà cho con em cán bộ, giáo viên, nhân viên nhân dịp Tết Trung thu; tổ chức mít tinh, kỷ niệm ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày quốc tế phụ nữ 08/3, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 cho cả giáo viên và học sinh... Công đoàn trường nhiều năm đạt danh hiệu Công đoàn cơ sở vững mạnh. Năm 2018 Tập thể được Tổng Liên đoàn lao động VN tặng Bằng khen; Năm 2020 - 2021 Tập thể được Liên đoàn lao động tỉnh tặng Bằng khen, cá nhân có nhiều đồng chí được Liên đoàn lao động tỉnh, Công đoàn ngành tặng giấy khen **[H1-1.3- 02]**.

Đoàn TNCS HCM đã tổ chức và thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức học sinh; các hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo; các phong trào thi đua; các cuộc thi trực tuyến do cấp trên tổ chức, như: Phát thanh tuyên

truyền vào các tiết 2 buổi sáng hằng ngày; tổ chức cuộc thi “Giai điệu tuổi hồng” cấp trường, Hội thi “Tìm kiếm tài năng C Hải Hậu”, tổ chức thi nấu ăn, cắm hoa nhân ngày 20/10, 26/03, thi viết báo tường ngày 20/11; tham gia các cuộc thi các cuộc thi “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “An toàn giao thông” ... Các hoạt động trên đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường. Vì thế, Đoàn trường năm học 2019 – 2020, 2021 - 2022 được Trung ương Đoàn tặng Bằng khen, năm học 2018 - 2019 Đoàn trường được Tỉnh Đoàn Nam Định tặng Bằng khen, cá nhân hằng năm đều có 01 đồng chí được BCH Tỉnh Đoàn, Trung ương Đoàn tặng Bằng khen, nhiều đồng chí được huyện đoàn tặng giấy khen [H1-1.3- 03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể đoàn thể theo Điều lệ trường trung học. Các tổ chức làm việc có kế hoạch, tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua sôi nổi và hiệu quả, tạo được môi trường sư phạm thân thiện và an toàn.

Đội ngũ các bộ giáo viên công nhân viên là công đoàn viên và lãnh đạo nhà trường đồng thuận, tập thể vững mạnh, đoàn kết, trình độ giáo viên đạt chuẩn, chất lượng giáo viên cao, nhiều thầy cô tay nghề vững được công nhận là GVDG cấp tỉnh.

Tỷ lệ số lượng đảng viên trong chi bộ 44/74 (59,4%) cao, giáo viên trẻ là đảng viên nhiệt tình, năng động, tâm huyết, có tinh thần ý chí vươn lên, luôn đi đầu gương mẫu trong các phong trào của nhà trường.

Chi bộ nhiều năm đạt Danh hiệu Tổ chức cơ sở đảng trong sạch - vững mạnh, hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Các tổ chức Đảng, Đoàn TNCS HCM, Công đoàn của nhà trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định, kế hoạch nội dung hoạt động tích cực, đúng điều lệ.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của trường luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ nhà trường giao cho; không ngừng đổi mới và sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động NGLL, trải nghiệm, hướng nghiệp tạo ra không khí sôi nổi, hào hứng giúp học sinh rèn luyện kỹ năng, thúc đẩy phong trào học tập và hàng năm đều được Huyện đoàn, Tỉnh đoàn, Trung ương đoàn tặng giấy khen, bằng khen.

Công đoàn nhà trường hoạt động có hiệu quả luôn quan tâm đến đời sống CB, GV, NV nhà trường, động viên anh em hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công đoàn nhà trường đã thường xuyên phát động các phong trào thi đua, đổi mới sáng tạo trong dạy học và các hoạt động TDTT (năm học 2021-2022 tham gia giải TDTT ngành GD-ĐT tỉnh tiến tới kỷ niệm 40 năm ngày nhà giáo VN đạt giải Nhì toàn đoàn) tạo sự gắn kết với mọi cán bộ, giáo viên trong nhà trường tạo ra không khí làm việc tích cực, tự giác giúp nhà trường ngày càng tiến bộ.

3. Điểm yếu:

Kinh phí cho hoạt động của các tổ chức chính trị còn khó khăn. Năng lực một số ít cán bộ Công đoàn, Đoàn TN còn hạn chế, chưa phát huy được hiệu quả trong công tác.

Các đồng chí công đoàn viên trong trường đều phải làm công việc kiêm nhiệm nên ít có thời gian dành cho công tác công đoàn. Trong công tác sinh hoạt đoàn thể một số công đoàn viên chưa nhiệt tình tham gia. Công tác tuyên truyền chế độ chính sách cho CB, GV chưa thường xuyên, liên tục, một số CB, GV chưa biết rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình do đó chưa phát huy được quyền dân chủ và nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân

Một số chi đoàn HS hoạt động chưa hiệu quả, chất lượng giáo dục của lớp chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tìm các nguồn kinh phí bổ sung cho các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động có hiệu quả như: vận động sự hỗ trợ của các nhà hảo tâm, các công ty, từ tiết kiệm chi tiêu trong nhà trường...	BGH, đảng viên, công đoàn viên.	Các cá nhân, tổ chức xã hội, CB, GV, NV	Trong cả năm học	Không
Tiếp tục xây dựng và tạo các điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức Đảng, Đoàn thể trong nhà trường, từ đó phát huy tốt hơn vai trò làm chủ, tinh thần dân chủ, sáng tạo, năng động trong xây dựng các phong trào nhà trường, thực hiện tốt 3 công khai.	Cấp ủy, BGH	Chi bộ và nhà trường.	Vào đầu tháng của mỗi quý.	Không

ĐTNCS Hồ Chí Minh và Công đoàn nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đoàn, công đoàn cho các đồng chí trong ban chấp hành đoàn trường và ban chấp hành chi đoàn các lớp. Tăng cường giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của đội viên, đoàn viên thông qua lớp học cảm tình đoàn và các cuộc giao lưu theo chủ đề (Đặc biệt là chủ đề về an toàn giao thông).	BCH ĐTN Nhà trường và các chi đoàn.	Chi đoàn giáo viên; Chi đoàn học sinh. Tất cả đoàn viên trong nhà trường.	Đầu năm học	Không
Công đoàn thực hiện tốt công tác tuyên truyền chế độ, chính sách để CB, GV biết rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình từ đó phát huy được quyền dân chủ và nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân.	BCHCĐ và công đoàn viên	Chế độ chính sách liên quan. Các nội quy, quy định, quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ..	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
B	Đạt	b	Đạt	B	Đạt
C	Đạt				
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3 (nếu có):

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Cán bộ quản lý của nhà trường được bổ nhiệm đúng theo yêu cầu của Thông tư 16/2017/BGDĐT. Các hội đồng được thành lập đúng quy định.

Ban giám hiệu nhà trường có 03 đồng chí: 01 đồng chí Hiệu trưởng và 02 đồng chí Phó Hiệu trưởng. Các đồng chí có phẩm chất, đạo đức tốt, nắm vững đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường; có năng lực quản lý trường học vững vàng, được tập thể tin nhiệm; có uy tín với cha mẹ học sinh và nhân dân. Cụ thể:

*** Đồng chí Hiệu trưởng: Nguyễn Văn Chiêu [H2-2.1-01]**

Đồng chí Nguyễn Văn Chiêu - Hiệu trưởng vào ngành ngày 01/03/2000, có 22 năm công tác liên tục trong ngành Giáo dục, trước khi làm công tác quản lý nhà trường đã được bổ nhiệm chức vụ tổ trưởng chuyên môn từ ngày 01/09/2001, từ ngày 01/11/2005 được bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu, từ ngày 12/11/2015 được bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường THPT Thịnh Long; từ 01/12/2020 được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THPT C Hải Hậu. Đồng chí có trình độ đào tạo đại học sư phạm Vật lý (chính quy), trình độ hiện nay là Thạc sĩ Quản lý giáo dục (chính quy), chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT, bằng Trung cấp lý luận chính trị, bằng Cao cấp lý luận chính trị, chứng chỉ quản lý giáo dục, chứng chỉ QP-AN cho đối tượng 3, chứng chỉ ngoại ngữ C-Tiếng

anh, chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II, đã tham gia bồi dưỡng cán bộ quản lý trường phổ thông; nhiều năm đồng chí đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp tỉnh, Giấy khen của Giám đốc Sở GD&ĐT, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Bằng khen của UBND tỉnh Nam Định, nhiều lần được tặng Giấy khen của Giám đốc Sở GD và ĐT Nam Định trong phong trào viết SKKN.

*** Đồng chí Phó Hiệu trưởng: Lưu Văn Bình [H2-2.1-01]**

Đồng chí Lưu Văn Bình – Phó Bí thư chi bộ, Phó hiệu trưởng vào ngành ngày 10/9/1993, có 15 năm công tác liên tục trong ngành Giáo dục, trước khi làm công tác quản lý nhà trường đã giữ chức danh Bí thư Đoàn trường từ 10/1996 đến 9/2001, bổ nhiệm chức vụ tổ trưởng chuyên môn từ ngày 10/2001 đến tháng 01/2008. Từ ngày 01/02/2008 được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THPT An Phúc; từ 16/10/2018 được điều động bổ nhiệm giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THPT C Hải Hậu; từ 15/11/2018 đến nay là Phó Bí thư chi bộ, Phó Hiệu trưởng trường THPT C Hải Hậu. Đồng chí có trình độ đào tạo ĐHSP Hóa (chính quy), có bằng Trung cấp lý luận chính trị - Hành chính, chứng chỉ quản lý giáo dục, chứng chỉ Tin học B, chứng chỉ Tiếng anh B, chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II, chứng chỉ bồi dưỡng Quốc phòng và an ninh đối tượng 3; được tặng Bằng khen của Trung ương Đoàn năm 2000, nhiều năm liền đồng chí đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

*** Đồng chí Phó Hiệu trưởng: Phạm Thị Nga [H2-2.1-01]**

- Đồng chí Phạm Thị Nga - Phó hiệu trưởng vào ngành ngày 01/10/2003, có 19 năm công tác liên tục trong ngành Giáo dục, trước khi làm công tác quản lý nhà trường đã được bổ nhiệm chức vụ tổ trưởng chuyên môn từ 2014. Từ ngày 15/8/2018 được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THPT C Hải Hậu. Đồng chí có trình độ đào tạo ĐHSP Vật lý (chính quy), có bằng Trung cấp lý luận chính trị, chứng chỉ quản lý giáo dục, chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT, chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh C, chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II, chứng chỉ bồi dưỡng Quốc phòng và an ninh đối tượng 3; nhiều năm liền đồng chí đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được tặng Giấy khen của Giám đốc Sở GD và ĐT Nam Định trong phong trào viết SKKN dự thi cấp Sở.

Hàng năm, Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định phân công nhiệm vụ cho các đồng chí trong Ban giám hiệu phụ trách, theo dõi các lĩnh vực hoạt động, giáo dục của nhà trường. Các đồng chí trong BGH thường xuyên phối kết hợp trong công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động giáo dục. Định kỳ họp giao ban để trao đổi, thống nhất các nội dung công việc triển khai **[H2-2.1-03]**.

b) Tập thể lãnh đạo trường đã căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, năng lực của giáo viên (GV) và một số bộ môn có kiến thức tương đối giống nhau để chia tổ chuyên môn. Năm học 2023 -2024 nhà trường có 7 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng:

- + Tổ Văn có 08 giáo viên; tổ trưởng: Trần Thị Nụ; tổ phó: Nguyễn Thị Hoài.
- + Tổ Toán - Tin có 13 giáo viên; tổ trưởng: Trần Văn Hiến (GV môn Toán); tổ phó: Lại Văn Trường và Đinh Văn Vang.
- + Tổ Tiếng Anh có 06 giáo viên; tổ trưởng: Lê Thị Hiền; tổ phó: Đỗ Thị Đạm.
- + Tổ Hóa - Sinh - KTNN có 10 giáo viên; tổ trưởng: Trần Đức Hiếu (môn Hóa học); tổ phó: Mai Thị Nhung.
- + Tổ Lý - KTCN có 06 giáo viên; tổ trưởng: Lê Tiến Thành (môn Lý); tổ phó: Trần Thị Ngọc Lan.
- + Tổ Sử - Địa - GDCD có 08 giáo viên; tổ trưởng: Phạm Thị Hằng (môn Địa); tổ phó: Nguyễn Diệu Hiền.
- + Tổ TD – QP – AN có 07 giáo viên; tổ trưởng: Vũ Anh Tuấn (môn TD);
- + Tổ Văn phòng, gồm có 08 viên chức làm công tác Giáo vụ, Văn thư, Kế toán, Thủ quỹ, Y tế trường học và nhân viên khác; tổ trưởng: Lại Văn Chinh. Các tổ được thành lập hàng năm theo Quyết định của Hiệu trưởng, các đồng chí tổ trưởng được Hiệu trưởng bổ nhiệm theo đúng quy định. Tổ chuyên môn có nhiệm vụ nghiên cứu các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên, tham mưu cho Hiệu trưởng, qua ban tri dực phân công nhiệm vụ giảng dạy; xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch giảng dạy công tác theo phân phối chương trình của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT. Tổ văn phòng được thành lập hàng năm theo quyết định của Hiệu trưởng. Tổ văn phòng giúp việc cho Hiệu trưởng, phục vụ công tác dạy và học **[H2-2.2- 01]; [H2-2.3-01]**.

c) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động có kế hoạch, họp tổ hai buổi trên tháng, có nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm những việc đã làm và triển khai công việc cho thời gian tiếp theo. Các tổ chuyên môn hoạt động hiệu quả, phân công nhiệm vụ đúng người đúng việc, đúng chuyên ngành. Tất cả các thành viên trong tổ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. **[H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]**.

Mức 2

a) Hằng năm, tổ chuyên môn có kế hoạch và thực hiện được các chuyên đề và SKKN có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục: Các tổ chuyên môn đã hoạt động hiệu quả đóng vai trò quan trọng vào công tác nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Việc xây dựng các kế hoạch, thực hiện các kế hoạch hiệu quả và đúng thời gian quy định. Đồng chí tổ trưởng phân công các thành viên trong tổ có kế hoạch và thực hiện các chuyên đề trong một năm. Tất cả các thành viên trong các tổ nhóm chuyên môn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhiều năm liên tục tổ chuyên môn được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, có 15% cán bộ, giáo viên được tặng danh hiệu CSTĐCS và giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo. Năm học 2021 – 2022 trường được Chủ tịch UBND Tỉnh tặng Bằng khen, thầy Lại Văn Trường được UBND Tỉnh tặng bằng khen; thầy Trần Đức

Hiếu, cô Trần Thị Minh The được Bộ trưởng bộ GD tặng bằng khen; có 11 thầy cô được tặng danh hiệu CSTĐCS **[H1-1.2-03]**.

b) Hoạt động của tổ chuyên môn được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh. Việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn tập trung chủ yếu vào sinh hoạt tổ CM theo NCBH, xây dựng và hội thảo các chuyên đề liên quan đến công tác dạy và học bao gồm đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, việc xây dựng ma trận và đề kiểm tra. Số lượng các chuyên đề được các tổ nhóm chuyên môn đăng ký ngay từ đầu năm học, mỗi tổ đều có chuyên đề nâng cao chất lượng dạy và học. **[H1-1.4-02]**.

Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. Tổ nhóm chuyên môn sinh hoạt mỗi tháng 2 lần, rà soát công tác tuần trước và triển khai công tác tháng sau. Và nhiệm vụ chính trong công tác sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn là sinh hoạt chuyên đề liên quan đến công tác dạy và học, công tác chủ nhiệm, giáo dục đạo đức học sinh, rà soát kế hoạch dạy học.

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2018-2019 đến năm học 2021-2022 có 42 SKKN dự thi cấp ngành, 27 sáng kiến được cấp giấy chứng nhận phạm vi ảnh hưởng cấp ngành (trong đó có 07 sáng kiến được đánh giá xuất sắc, 20 sáng kiến được cấp giấy chứng nhận phạm vi ảnh hưởng cấp ngành, 02 sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh). Năm học 2020-2021 toàn đoàn xếp thứ 5 toàn ngành, năm học 2021-2022 xếp thứ 15 toàn tỉnh và tặng cờ xuất sắc. Trong năm năm từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022 có 07 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; nhiều giáo viên tích cực tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi văn hóa, thể dục thể thao, hùng biện tiếng Anh đạt giải cao....Hầu hết GV nhà trường đã được bồi dưỡng và cấp giấy chứng nhận GV THPT hạng II, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng thực hiện Chương trình GDPT 2018. **[H2-2.2-02], [H1-1.2-03]**.

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề, SKKN góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Các chuyên đề, SKKN sau khi báo cáo nhận những ý kiến đóng góp sẽ được tổng hợp chỉnh sửa và đưa vào áp dụng. Đặc biệt là các chuyên đề, SKKN liên quan đến phương pháp giải các dạng bài tập, ma trận đề thi, cấu trúc đề thi. Những chuyên đề, SKKN có tính khả thi cao sẽ được áp dụng đồng bộ trong cả tổ **[H1-1.2-03]**.

2. Điểm mạnh

Các đồng chí trong Ban giám hiệu đều nhiệt tình năng động, tâm huyết, trình độ chuẩn và trên chuẩn và đã qua các lớp học quản lý giáo dục, lý luận chính trị; góp phần tích cực trong việc tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

Trong Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động đầu năm học 2022 - 2023 có biên bản phân công nhiệm vụ HT, PHT rất cụ thể và được công bố để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết.

Hàng năm nhà trường đã đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp đã bám sát vào nhiệm vụ được phân công của BGH và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từ năm 2019 đến 2024 các đồng chí trong BGH đều được Sở GD&ĐT xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập theo đúng quy định, tổ chuyên môn đảm bảo số lượng ít nhất 07 GV.

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động rất chi tiết, có chất lượng, tổ chức triển khai kế hoạch theo đúng tiến độ, thường xuyên rà soát, đánh giá kế hoạch, điều chỉnh bổ xung kịp thời phù hợp với thực tế giảng dạy.

Các tổ chuyên môn đã phát huy được vai trò tốt trong việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, sinh hoạt chuyên môn đã có nhiều đổi mới đã đạt được hiệu quả rõ rệt. Năm học 2024 – 2025 có 1/8 Tổ được Sở GD&ĐT đánh giá là Tập thể LĐTT.

Tất cả các tổ chuyên môn đều là tổ liên môn tạo thuận lợi cho các nhóm chuyên môn có thể trao đổi kiến thức mà chưa được đào tạo chuyên sâu như CNTT hay là phương pháp dạy học bộ môn khi sinh hoạt chuyên môn.

Các thành viên trong tổ văn phòng được phân công nhiệm vụ rõ ràng, đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Các đồng chí Tổ trưởng là những giáo viên giàu kinh nghiệm trình độ chuyên môn, nhiệt tình công việc, vững vàng dẫn dắt và định hướng tổ chuyên môn đạt hiệu quả cao. Giáo viên trong tổ nhóm chuyên môn nhiệt tình, tâm huyết. Có tinh thần ý thức dạy học, nghiên cứu tham khảo tài liệu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Việc xây dựng các chuyên đề báo cáo thường xuất phát từ kinh nghiệm giảng dạy của các đồng chí nên đem lại hiệu quả cao.

3. Điểm yếu:

- Trình độ ngoại ngữ, tin học của một số CB và giáo viên còn hạn chế.
- Một số giáo viên chưa tích cực đổi mới dạy và học.
- Trong các tổ nhóm chuyên môn một số giáo viên mới ra trường, con còn nhỏ, kinh nghiệm trong giảng dạy chưa nhiều, công tác kiêm nhiệm còn hạn chế.
- Một số các chuyên đề trong tổ nhóm chuyên môn khi xây dựng còn mang tính chất dập khuôn và chưa có tính sáng tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục quan tâm chỉ đạo duy trì tốt hoạt động của các tổ chuyên môn, chú ý đến vai trò quan trọng của Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng để các tổ hoạt động hiệu quả hơn.	Ban giám hiệu	Cùng các Tổ chuyên môn	Trong các năm học	Không
Nhà trường tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Tổ chuyên môn, đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá của giáo viên. BGH họp với Tổ văn phòng trong từng tháng.	Hiệu trưởng, Hiệu phó	Cùng các Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng	Trong các năm học	Không
Các tổ chuyên môn cần có kế hoạch và đưa ra những giải pháp cụ thể hơn từ đó định hướng cho tổ viên chủ động được kế hoạch hoạt động cá nhân.	Hiệu trưởng, Hiệu phó, Tổ trưởng và các thành viên trong tổ	Kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch HĐ của tổ chuyên môn và kế hoạch cá nhân của các thành viên trong tổ.	Trong các năm học	Không

Tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức các buổi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thông qua: Hội thảo, tập huấn, sinh hoạt cụm CM nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của giáo viên.	Nhà trường, Tổ trưởng, các thành viên trong tổ	Tất cả các thành viên trong tổ. Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Trong các năm học	Không
Tạo điều kiện thuận lợi cho CB, GV nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ thông qua các lớp bồi dưỡng tập trung hoặc tự bồi dưỡng.	Nhà trường, Tổ trưởng, các thành viên trong tổ	Tất cả các thành viên trong tổ. Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3 :

Trường có không quá 45 lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 HS (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 HS (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Năm học 2025-2026 nhà trường có 32 lớp, có đủ 3 khối theo cấp học từ khối 10 đến khối 12. Khối 12 có 10 lớp (12C1, 12C2, 12C3, 12C4, 12C5, 12C6, 12C7, 12C8, 12C9, 12C10), khối 11 có 11 lớp (11B1, 11B2, 11B3, 11B4, 11B5, 11B6, 11B7, 11B8, 11B9, 11B10, 11B11), khối 10 có 11 lớp (10A1, 10A2, 10A3, 10A4, 10A5, 10A6, 10A7, 10A8, 10A9, 10A10, 10A11) **[H2-2.4-01]**.

b) Nhà trường có 32 lớp, lớp có ít nhất là 32 học sinh, lớp nhiều nhất là 45 học sinh, không có lớp chọn, có 01 học sinh khuyết tật. Sĩ số trung bình mỗi lớp học là 41.17 HS/1 lớp. Các lớp có đầy đủ đội ngũ cán sự lớp như 01 lớp trưởng, 02 lớp phó, 01 bí thư ĐTN, 01 phó bí thư ĐTN. Học sinh trong lớp biên chế vào các tổ học tập, mỗi tổ học tập đều có các tổ trưởng, tổ phó học tập do tập thể lớp bầu ra. Sau khi bầu cán bộ lớp GVCN đã giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ lớp. Qua mỗi 8 tuần GVCN và tập thể lớp có nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của đội ngũ cán bộ lớp. Có hệ thống sổ sách quản lý danh sách, lý lịch học sinh. Mỗi lớp có 01 giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp. Nhà trường có sổ gọi tên ghi điểm để phục vụ tốt cho công tác quản lý, giảng dạy. Bắt đầu từ năm học 2019 – 2020 việc quản lý học sinh đã có phần mềm quản lý **[H1-1.6-01];[H2-2.4-01]**.

c) Các lớp theo từng năm học có bản tổng hợp thông tin do giáo viên chủ nhiệm lập báo cáo. Trong mỗi lớp học của các khối được chia thành 4 tổ (Tổ 1; Tổ 2; Tổ 3; Tổ 4), mỗi tổ có không quá 12 học sinh, có 01 tổ trưởng do học sinh trong tổ bầu ra. Tinh thần tự quản của học sinh là tiêu chí được đặt lên hàng đầu **[H2-2.4-01]**.

Mức 2:

Các năm liên tiếp gần đây trường THPT C Hải Hậu có đủ 3 khối theo cấp học. Sĩ số lớp học theo đúng quy định, mỗi lớp học trung bình không quá 42 học sinh **[H1-1.6-01]**.

Mức 3:

Trường THPT C Hải Hậu có 30 lớp học. Sĩ số lớp học theo đúng quy định, mỗi lớp học trung bình không quá 42 học sinh.

Tổ chức lớp học được bố trí linh hoạt cho phù hợp với các hoạt động dạy học. Trong mỗi lớp học sinh được chia thành các nhóm học tập, ở mỗi nhóm có nhóm trưởng (cán sự bộ môn) học sinh được sắp xếp bao gồm các đối tượng để các em có thể giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong các hoạt động. Một số lớp có hệ thống máy chiếu

hoặc ti vi đáp ứng công tác đổi mới phương pháp giảng dạy, hệ thống loa, góc Tiếng Anh giúp các em trao đổi những kiến thức về Tiếng Anh như: cấu trúc câu, từ vựng; có tủ sách lớp học với số lượng đầu sách đa dạng và được luân chuyển theo từng tháng giúp các em có thể đọc được nhiều đầu sách hơn, tăng cường tri thức cho giúp em ngày càng tiến bộ [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

- Số học sinh phân bố theo lớp đúng quy định, có đủ các thành phần cốt cán phụ trách lớp.

- Số phòng học đủ cho việc phân bố học sinh giữa các lớp trong khối. Nhà trường có đủ phòng chức năng, phòng bộ môn (phòng Vật lý, phòng Sinh học, phòng Hóa học, phòng Tin, phòng học tiếng anh) có trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt, mỗi lớp có 01 máy chiếu đa năng, 01 bộ loa đài đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, nhất là dạy học kỹ năng nghe – nói tiếng Anh cho học sinh, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Việc sử dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ học sinh được thực hiện khoa học, hiệu quả.

- Hầu hết các cán bộ lớp đều đều đảm nhận tốt vai trò lãnh đạo tập thể lớp, tập thể tổ. Các thành viên trong tổ tạo thành tập thể đoàn kết cùng giúp nhau trong học tập.

3. Điểm yếu:

- Một vài lớp đội ngũ cán bộ lớp, cán bộ đoàn năng lực lãnh đạo, năng lực tự quản còn một số mặt hạn chế.

- Một số học sinh nhà xa trường nên gặp khó khăn khi đi học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
---	---	-------------------------------	---	-------------------------

Tăng cường tổ chức bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo cho đội ngũ cán bộ lớp, cán bộ đoàn. Giáo viên chủ nhiệm tăng cường biện pháp tư vấn để giúp cán bộ lớp phát huy vai trò tự quản của mình. Tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm...phát huy tốt nhất vai trò tự quản của đội ngũ cán bộ lớp.	BGH, Đoàn thanh niên, GV chủ nhiệm lớp	Nhà trường kết hợp với Đoàn thanh niên, với giáo viên chủ nhiệm các lớp.	Tiến hành trong năm học tới.	Không
Tìm mọi biện pháp có hiệu quả nhất hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, chuyển trường duy trì sĩ số lớp học đảm bảo theo quy định. Tạo ra môi trường học tập lành mạnh, thân thiện tạo ra động lực giúp cho học sinh thích đến lớp học tập, coi lớp học như một gia đình, mỗi ngày đến trường là một niềm vui	BGH, Đoàn thanh niên, , GV chủ nhiệm lớp, ban quản sinh.	Nhà trường kết hợp với Đoàn thanh niên, với giáo viên chủ nhiệm các lớp, ban quản sinh, học sinh toàn trường.	Tiến hành trong năm học tới.	Không
BGH nhà trường yêu cầu GVCN các lớp phải lưu lại toàn bộ các biên bản có liên quan cùng với sổ chủ nhiệm của lớp.	BGH, GV chủ nhiệm lớp, cán bộ lớp, cán bộ đoàn.	BGH, GVCN, CB lớp, đoàn.	Tiến hành trong năm học tới.	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt

a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt				
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách về hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 27, Điều lệ trường trung học. Hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường gồm:

+ Đối với nhà trường: Sổ đăng bộ; Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến; Sổ gọi tên và ghi điểm; Sổ ghi đầu bài; Học bạ học sinh; Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; Sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường; Hồ sơ thi đua; Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên; Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; Sổ quản lý tài chính; Hồ sơ quản lý thư viện; Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh.

+ Đối với tổ chuyên môn: Sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn, hồ sơ kiểm tra nội bộ.

+ Đối với giáo viên: Giáo án; sổ Kế hoạch giảng dạy, dự giờ, và ghi chép sinh hoạt chuyên môn; các loại Kế hoạch cá nhân; Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp) **[H1-1.6-01]**.

b) Nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành **[H-1.6-02]**.

+ Quy định chế độ thu, quản lý học phí: Miễn thu từ năm học 2025-2026

+ Quy định dạy thêm, học thêm: theo đúng quy định của Thông tư

+ Quy định thu phí coi giữ xe, các khoản thu dịch vụ: Thu đúng theo quy định.

+ Quy chế công khai tài chính: Đã công khai tài chính theo năm dương lịch trước khi hội nghị công chức viên chức diễn ra.

+ Quỹ Xã hội hóa GD: Nhà trường đã vận động sự ủng hộ của hội cha mẹ học sinh trong việc xây dựng nhà trường như: Xây dựng nhà để xe cho học sinh và giáo viên, xây dựng trạm điện, lắp đặt máy chiếu, loa đài cho các lớp học, xây dựng tiểu cảnh trong khuôn viên nhà trường, làm lại các bồn cây...

+ Quản lý thu chi tài chính: Có biên bản thu chi.

+ Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước:

+ Triển khai thực hiện quy trình mua sắm bổ sung TBDH: có những trang thiết bị mới phục vụ cho việc dạy và học; cụ thể mua hóa chất để thực hành thí nghiệm hóa sinh, có 3 phòng máy tính học môn tin. Có 01 phòng thí nghiệm học môn lý, 1 phòng thí nghiệm Hóa học.

+ Cơ sở vật chất: Có xây dựng nhà công vụ cho giáo viên và một nhà đa năng; khu nhà Hiệu bộ, các phòng học, các phòng thực hành – thí nghiệm và các phòng ban chức năng khác được xây từ trước.

+ Hàng năm lập dự toán thu chi các nguồn kinh phí, lập chứng từ, mở sổ sách theo dõi quản lý mọi hoạt động kinh tế của trường theo đúng quy định hiện hành. Khi có dự toán ngân sách Nhà nước giao, trường đã thực hiện tốt quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và tài chính. Xây dựng tốt quy chế chi tiêu nội bộ để việc quản lý chi tiêu đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Kết thúc năm lập báo cáo quyết toán gửi cấp trên kịp thời, chính xác, đúng quy định.

+ Hàng năm, nhà trường có thông báo quy chế chi tiêu nội bộ trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.

+ Các nguồn kinh phí có dự toán thu chi, nhà trường có sổ sách theo dõi hoạt động kinh tế của trường.

+ Ban thanh tra nhà trường định kỳ mỗi năm kiểm tra tài chính một lần theo yêu cầu của Hiệu trưởng và báo cáo công khai kết quả kiểm tra trước hội đồng nhà trường. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thông qua đầu năm học trong hội nghị CB-VC. Nhà trường đã có kế hoạch và huy động được các nguồn kinh phí hợp pháp để hỗ trợ hoạt động giáo dục;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục **[H1-1.6-01]; [H3-3.3-01];**

Mức 2

a) Nhà trường đã ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản như phần mềm: Phần mềm kế toán về QLTC ; Hệ thống phần mềm về sổ sách GV và học sinh; Các dữ liệu nhập trực tuyến về CSDL ngành giáo dục...; Ngoài những phần mềm do Sở GD&ĐT cung cấp nhà trường còn sử dụng một số phần mềm khác phục vụ cho công tác quản lý, xếp thời khóa biểu **[H1-1.6-01]**.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính;

Mức 3

* Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh:

Hồ sơ sổ sách quản lý của nhà trường được lưu trữ bài bản khoa học, đội ngũ nhân viên văn phòng giàu kinh nghiệm trong công tác quản lý hồ sơ.

Nhà trường thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về công tác quản lý tài chính và tài sản. Ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt công khai tài chính.

Thông qua kết quả kiểm tra tài chính, chủ tài khoản đã điều chỉnh thu chi cho các hoạt động một cách hợp lý để thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; Trường đã thực hiện tốt việc quản lý tài chính, thanh quyết toán đầy đủ kịp thời các chế độ cho CBGV, HS. Hàng năm các cấp có thẩm quyền thẩm định việc quản lý tài chính, tài sản nhà trường và đã đánh giá đạt chất lượng tốt.

Trong 5 năm gần đây không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, được công khai hàng năm, có sự đóng góp ý kiến của toàn thể CB, GV của nhà trường.

3. Điểm yếu:

- Một số loại hồ sơ, sổ sách của Nhà trường; văn bản còn thiếu so với yêu cầu.

- Các nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường còn rất ít.

- Giáo viên chưa tiếp cận đầy đủ, chưa nắm được hết các văn bản hướng dẫn về quản lý tài chính nên gặp khó khăn trong việc quản lý tài chính Nhà nước.

- Do chế độ chính sách Nhà nước thường xuyên thay đổi nên công tác quản lý tài chính gặp nhiều khó khăn.

- Quy chế chi tiêu nội bộ chưa được bổ xung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Văn thư tham mưu với BGH bổ sung các loại sổ sách để hoàn chỉnh danh mục hệ thống hồ sơ, sổ sách của Nhà trường kịp thời. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thiểu các thủ tục hành chính để lưu trữ thông tin về hồ sơ sổ sách, và quản lý tài chính. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc quản lý hồ sơ, tiếp tục hoàn thiện hệ thống phòng riêng biệt để lưu trữ, sổ sách	BGH; tổ công nghệ thông tin, Tổ văn phòng	Đội ngũ giáo viên sử dụng công nghệ thông tin có chất lượng cao khá đông. Hầu hết Gv trong nhà trường đều có khả năng sử dụng CNTT	Ngày từ đầu năm học. Định kỳ rà soát và bổ sung sau học kì I, và cuối năm học	Không
Trong những năm tới Nhà trường tiếp tục vận động các nguồn hỗ trợ của các tập thể, cá nhân để tăng nguồn kinh phí cho hoạt	BGH, CĐ, GV	Các tập thể và cá nhân	Cả năm học	Không

động thi đua khen thưởng				
Cán bộ, giáo viên cần tự tìm hiểu kỹ hơn các văn bản hướng dẫn về quản lý tài chính để việc quản lý tài chính Nhà Nước trong cơ quan đạt hiệu quả cao.	CB, GV và nhân viên nhà trường.	Nhà trường cung cấp các nguồn văn bản có liên quan.	Cả năm học	Không
Bộ phận kế toán thường xuyên cập nhật các thay đổi chế độ chính sách của nhà nước, kịp thời tư vấn với BGH, cần niêm yết bảng lương mỗi khi có sự biến động (thay đổi) về lương của cán bộ, giáo viên.	BGH, kế toán, CĐ	Văn bản hướng dẫn	Các thời điểm có sự thay đổi chế độ, chính sách.	Không
BGH, CTCD cần định kỳ đánh giá, rà soát Quy chế chi tiêu nội bộ để bổ xung, cập nhật kịp thời phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.	BGH, CĐ, kế toán	Các văn bản điều chỉnh. Tình hình thực tế nhà trường.	Đầu năm, 8 tuần HKI, HKI, 8 tuần HKII.	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên****Mức 1:**

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng các loại kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên như : Kế hoạch BDTX, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhà trường, kế hoạch chuyên môn hàng năm, kế hoạch kiểm tra nội bộ ... khi xây dựng kế hoạch căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của cấp trên và điều kiện thực tế của nhà trường **[H1-1.7-01]**.

b) Căn cứ vào năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có quyết định phân công nhiệm vụ cho các đồng chí trong BGH, phân công chuyên môn cho GV, phân công nhiệm vụ cho thành viên của tổ văn phòng được công bố tại hội nghị CBCCVC hàng năm. Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng khách quan, công bằng, đúng chuyên ngành cụ thể **[H1-1.7-01];[H5-5.1-02]**.

+ Đ/c Hiệu trưởng Nguyễn Văn Chiêu phụ trách chung, công tác tổ chức, quản lý hành chính, tài chính, trưởng ban thi đua và dạy đủ số tiết theo quy định, đúng chuyên ngành đào tạo Vật lý; sinh hoạt tại tổ Vật lý - CN.

+ Đ/c: Phó Hiệu trưởng Trần Văn Thọ giúp Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, phổ cập, công tác kiểm định chất lượng, HĐNGLL, giáo dục đạo đức dạy đủ số tiết theo quy định, đúng chuyên ngành đào tạo Ngữ văn; sinh hoạt tại tổ Ngữ văn.

+ Các đ/c giáo viên, nhân viên được phân công nhiệm vụ rõ ràng trong quy chế làm việc của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định, hàng tháng được lĩnh lương và các loại phụ cấp, chế độ thai sản, BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định;

Nhà trường thực hiện việc tuyển dụng đề bạt, bổ nhiệm... theo đúng quy định của luật cán bộ công chức, viên chức và được sự phê duyệt của Sở GDĐT. Có hồ sơ văn bản lưu trữ về quản lý, tuyển dụng CC, VC [H1-1.7-03]; [H1-1.6-01].

Mức 2:

Nhà trường có kế hoạch năm học, có kế hoạch chuyên môn hàng năm tạo điều kiện cho các giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo các đồng chí đi học vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà trường. Hiện nay nhà trường có 11 đồng chí đã tốt nghiệp Thạc sỹ; Trong kế hoạch hoạt động của nhà trường và kế hoạch chuyên môn hàng năm đã tích hợp các biện pháp nhằm phát huy năng lực CBQL, GV, NV như tự làm đồ dùng, thiết bị dạy học, thi GVDG, thi GVCN giỏi cấp trường, cấp cụm, cấp tỉnh, xây dựng chuyên đề dạy học, sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.4-03]; [H5-5.1-01].

Tất cả các đồng chí lãnh đạo đều được học lớp quản lý giáo dục và trung cấp chính trị, đồng chí Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng có bằng tốt nghiệp Cao cấp lý luận chính trị, 05 đồng chí giáo viên có bằng Trung cấp LLCT [H2-2.1-01].

Nhà trường có giải pháp nâng cao chất lượng đại trà, có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém [H1-1.7-01]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ kiểm tra nội bộ; có quyết định phân công chuyên môn hàng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên, nhân viên vừa phù hợp với năng lực, trình độ đào tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên, vừa có sự phân cấp, phân quyền cụ thể để phát huy vai trò và năng lực cá nhân, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.7-03]; [H1-1.7-02]; [H5-5.1-02]; [H1-1.8-01].

Thực hiện nghiêm túc Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo quyền lợi chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh để động viên, khích lệ các thành viên hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.7-04]; [H1-1.6-05]; [H5-5.1-03].

2. Điểm mạnh:

Các loại kế hoạch xây dựng chi tiết, chất lượng, có sự tham gia đóng góp của toàn thể các bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường. Các bản kế hoạch được công khai trên gmail và trang Web của nhà trường.

Việc triển khai, thực hiện các kế hoạch đúng tiến độ, định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý phù hợp với mỗi cán bộ giáo viên, bảng phân công được công khai tới toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

Quyền lợi của cán bộ giáo viên công nhân viên được đảm bảo tối ưu; quy chế thi đua được các tổ nhóm chuyên môn bàn bạc công khai và đóng góp ý kiến minh bạch.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo chế độ, chính sách theo quy định. Các chế độ chính sách thực hiện kịp thời theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ đã được thông qua.

Lực lượng cán bộ giáo viên trong nhà trường trẻ, ham học hỏi, có chí tiến thủ và tinh thần tự học và bồi dưỡng cao.

3. Điểm yếu:

Việc thực hiện kiểm tra nội bộ đôi khi còn hình thức chưa nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Làm và sử dụng đồ dùng còn ít, đồ dùng dạy học tự làm còn đơn giản.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
BGH thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác kiểm tra nội bộ giáo viên của các tổ để có biện pháp hiệu quả khắc phục những tồn tại, hạn chế.	BGH, TTCM, GV	TTCM báo cáo công tác kiểm tra nội bộ định kì. Rà soát kế hoạch kiểm tra nội bộ. Đánh giá	Theo kế hoạch	Không

		đúng quy định		
Xây dựng kế hoạch và phát động cán bộ, giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và viết sáng kiến kinh nghiệm, chuyên đề dạy học. Tạo điều kiện thuận lợi nhất về cơ sở vật chất, kinh phí giúp giáo viên tự làm đồ dùng dạy học.	BGH, CĐ, TTCM, mọi giáo viên	Cơ sở vật chất, các văn bản hướng dẫn, các mẫu quy định	Cả năm học	Không
Tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên kiêm nhiệm tạo điều kiện để giáo viên có thời gian yên tâm công tác để hoàn thành nhiệm vụ.	BGH, GV	Phân công chuyên môn phù hợp, tạo mọi điều kiện để giáo viên yên tâm công tác	Từ đầu học kỳ I đến hết học kỳ II.	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	*	Đạt
B	Đạt		
C	Đạt		
Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Các kế hoạch của nhà trường, ban giám hiệu: kế hoạch năm học, kế hoạch dạy học, kế hoạch hoạt động ngoại khóa; kế hoạch của các tổ trưởng, nhóm trưởng, kế hoạch cá nhân của cán bộ giáo viên và kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, các loại kế hoạch có chất lượng và có tính khả thi, có quy định cụ thể về nội dung công việc thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành; phù hợp với đặc điểm, điều kiện của nhà trường và địa phương. Các loại sổ sách kế hoạch thực hiện theo quy định tại thông tư số 58/TT – BGDDT. Ngoài các kế hoạch theo quy định nhà trường còn có các kế hoạch điều hành cụ thể theo từng tuần thông báo đến từng giáo viên theo địa chỉ Email chung của nhà trường. Email: thpt.chaihau@namdinh.edu.vn **[H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]**.

b) Các loại kế hoạch giáo dục của nhà trường được tổ chức triển khai đầy đủ. Nhà trường có tổ chức và triển khai theo quy định các cuộc họp ban giám hiệu, họp liên tịch, sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn rà soát lại những công việc đã làm và triển khai công việc tuần sau, có sổ ghi biên bản đầy đủ. Thực hiện nghiêm túc các hoạt động dạy, học theo kế hoạch; có sổ ghi đầu bài, các biên bản họp tổ, họp hội đồng theo đúng quy định **[H1-1.2-01]; [H1-1.1-03]**.

c) Theo định kì các loại kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá, kịp thời tìm ra những hạn chế, tồn tại đưa ra biện pháp khắc phục hiệu quả. Cuối kỳ, cuối năm học ban giám hiệu và các tổ chuyên môn đều có báo cáo đánh giá về thực trạng dạy, học trong các cuộc họp tổ, nhóm chuyên môn, họp hội đồng. Đưa ra các biện pháp nâng cao chất lượng đại trà, nâng cao chất lượng học sinh giỏi cũng như đưa ra giải pháp phụ đạo học sinh yếu kém. **[H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03]**.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động kiểm tra giáo viên theo kế hoạch. Có đủ các loại biên bản, hồ sơ kiểm tra nội bộ theo quy định. Công tác chỉ đạo chuyên môn được thực hiện đúng quy định, nghiêm túc, hiệu quả cao. BGH phổ biến đến toàn thể CBGV, CMHS và HS về quyết định số 17/2012/BGDDT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh Nam Định; Hướng dẫn số 1291/SGDDT ngày 10/10/2019 của Sở GD&ĐT Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện quy định dạy thêm và học thêm trong nhà trường từ năm học 2019-2020. Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy thêm, học thêm theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Thành lập ban quản lý dạy thêm, học thêm gồm Hiệu trưởng làm trưởng ban, các uỷ viên gồm Chủ tịch công đoàn, các tổ trưởng

chuyên môn, trưởng ban thanh tra nhân dân. GV viết đơn đăng ký dạy thêm, CMHS và HS viết đơn xin học thêm trên tinh thần tự nguyện, nhà trường lập kế hoạch dạy thêm và học thêm, làm hồ sơ đề nghị Sở GDĐT phê duyệt. Việc tổ chức dạy thêm học thêm được thực hiện mỗi tuần, nội dung dạy thêm, học thêm được các tổ nhóm chuyên môn thống nhất dạy cho từng đợt [H1-1.8-06];[H5-5.1-02];[H1-1.4-03].

2. Điểm mạnh:

Việc kiểm tra đánh giá nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường thường xuyên, liên tục trong suốt năm học nên đã trở thành nền nếp tốt. Mọi thành viên trong trường đều có ý thức tự giác chấp hành kỷ luật lao động, nề nếp chuyên môn. Việc sử dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên hợp lý nên đã phát huy được năng lực sở trường của đội ngũ, làm nòng cốt nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Có kế hoạch tuyển chọn giáo viên cốt cán giỏi chuyên môn có năng lực tổ chức quản lý, trách nhiệm cao vào nguồn quy hoạch cán bộ.

Các loại kế hoạch giáo dục xây dựng chi tiết, có chất lượng, được công bố công khai, có sự đóng góp ý kiến của cán bộ, giáo viên trong nhà trường.

Triển khai thực hiện đầy đủ các loại kế hoạch giáo dục, thực hiện các loại kế hoạch đúng tiến độ.

Định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường có ghi trong biên bản cơ quan.

Cán bộ quản lý, CBGV, cha mẹ học sinh, HS đều thống nhất cao về kế hoạch dạy thêm và học thêm. Việc tổ chức dạy thêm và học thêm đã đáp ứng được nguyện vọng của CMHS và HS nên HS có ý thức học tập và nề nếp dạy thêm đi vào ổn định; chất lượng học tập của HS được nâng lên rất rõ rệt. Mọi người đều thấy được tác dụng của việc dạy thêm và học thêm coi đây là một biện pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng cho HS, đồng thời góp phần cải thiện đời sống cho CB, GV, NV thực hiện tốt kế hoạch dạy thêm, học thêm của nhà trường đề ra. Không có GV nào tự ý mở lớp dạy thêm ngoài nhà trường.

3. Điểm yếu:

Công tác duy trì sĩ số còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện kinh tế của địa phương, do một số cha mẹ học sinh đi làm xa; đại đa số cha mẹ làm công nhân và nông dân hoặc làm muối, đi biển nên công tác quản lý con, em của cha mẹ học sinh còn hạn chế; một số cha mẹ học sinh ít quan tâm đến con, em của mình. Một số học sinh do mãi chơi nên xao nhãng việc học.

Chất lượng dạy thêm ở một số lớp nhất là với GV trẻ chưa cao; việc quản lý học thêm ở một số GV chủ nhiệm chưa chặt chẽ; vẫn còn hiện tượng HS học yếu không chuyên cần trong học tập. Một số học sinh sử dụng điện thoại bị ảnh hưởng bởi các mặt trái của điện thoại và mạng xã hội nên chưa chú tâm trong học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện(chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Vận động cha mẹ học sinh quan tâm đến con, em mình. Vận động học sinh đi học chuyên cần	Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, ban chấp hành công đoàn.	Cha mẹ học sinh quản lý thời gian của con, em tại gia đình. Học sinh ký cam kết không bỏ học đi chơi điện tử. Giáo viên quan tâm đến tâm tư tình cảm của học sinh.	Các tháng trong năm học.	Không
Tổ chức dạy thêm và học thêm cho những môn mà HS có nguyện vọng và đảm bảo GV dạy có chất lượng phù hợp với điều kiện hiện có của nhà trường; tổ chức lớp học thêm theo biên chế lớp hành chính để GV bộ môn và GV chủ nhiệm dễ quản lý; Sắp xếp lịch học, thời gian học, môn học phù hợp với từng giai đoạn. Thường xuyên giữ mối liên lạc giữa GV và CMHS để quản lý các buổi học thêm có chất lượng. Có lịch kiểm tra hàng tháng vào tuần cuối của tháng.	Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy thêm, ban quản sinh.	Xây dựng kế hoạch, giáo án dạy thêm phù hợp từng đối tượng. Quản lý chặt học sinh tham gia học thêm	Các đợt theo kế hoạch	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt		
c	Đạt		
Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 2**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở****Mức 1:**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Có đầy đủ các loại quy chế theo quy định. Các biên bản của các cuộc họp và hội nghị đều thể hiện rõ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên được góp ý, tham gia thảo luận về các khoản mục trong các quy chế, quy định của trường. Các ý kiến tham gia họp lý được bổ sung vào quy chế. Các nội dung được chuyển Email: thpt.chaihou@namdinh.edu.vn hoặc bản in đến từng giáo viên trong tổ. Các biên bản, nghị quyết và báo cáo của hội nghị công chức, viên chức đều công khai số tiết dạy của hiệu trưởng (2 tiết/tuần) và của phó hiệu trưởng (4 tiết/tuần) [H1-1.9-01]; [H1-1.3-02].

b) Nhà trường có đầy đủ sổ theo tiếp công dân theo quy định hiện hành. Có hòm thư góp ý, các biên bản mở hòm thư, có lịch tiếp công dân và tủ đựng sách luật, các văn bản của nhà nước. Nhiều năm liền nhà trường đều không có đơn thư khiếu nại, tố cáo [H1-1.9-05]; [H1-1.10-03].

c) Nhà trường có đầy đủ các báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định hiện hành. Báo cáo được lấy ý kiến dân chủ từ các tổ nhóm chuyên môn. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Nhà trường có bảng để dán nội dung công khai các nội dung hoạt động và chỉ tiêu trong nhà trường, khi dán công khai có cử người chứng kiến ký xác nhận và thông báo cho toàn hội đồng biết.[H1-1.9-03]; [H1-1.6-02].

Mức 2:

Nhà trường có đầy đủ các hồ sơ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân: Các văn bản chỉ đạo, điều hành, hồ sơ bầu ban thanh tra nhân dân, các quyết định, quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, sổ ghi biên bản, báo cáo tổng kết theo nhiệm kỳ và năm học. Các hồ sơ hoạt động của ban thanh tra nhân dân cho thấy các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch. Trong nhiều năm liền nhà trường đều không có đơn thư khiếu, kiện.[H1-1.9-04].

2. Điểm mạnh:

Có đủ hệ thống văn bản hiện hành. Các quy chế, chỉ tiêu được công khai minh bạch. Cán bộ, giáo viên của nhà trường nhiệt tình xây dựng để đồng bộ hóa các loại quy chế. Tất cả các quy chế đều có tác dụng trong việc thực hiện tính dân chủ trong nhà trường. Những thắc mắc của cán bộ giáo viên và phụ huynh đều được giải đáp kịp thời vì thế không có đơn thư khiếu nại trong trường học.

3. Điểm yếu:

Việc theo dõi, nghiên cứu các công văn, luật của một bộ phận giáo viên, công nhân viên trẻ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tạo môi trường làm việc thân thiện, cởi mở	BGH; BCH CĐ; GV, NV		Trong các năm học	
Giúp mỗi thành viên nhận thức đúng đắn, có trách nhiệm trong việc đóng góp ý kiến	BGH, BCH CĐ		Trong các năm học	
Tạo cơ hội để mọi người được bày tỏ ý kiến	BGH, BCH CĐ		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt		
c	Đạt		
Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hàng năm, theo công văn chỉ đạo của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, công văn của Đảng ủy xã Hải Tiến, BGH nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường: đảm bảo an toàn về con người, an toàn về tài sản, thực hiện chấp hành luật giao thông, an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội... Nhà trường đã phát động và tổ chức cho tất cả CBGV và học sinh ký cam kết: Thi đua thực hiện cuộc vận động Hai không và chấp hành luật lệ an toàn giao thông; Thực hiện Nghị định 36/NĐ-CP không sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, đốt pháo; không vi phạm luật giao thông; không mắc các tệ nạn xã hội; không tàng trữ buôn bán, vận chuyển, sử dụng ma túy... Bảo vệ của nhà trường thường trực 24/24h, có sổ giao ban giữa các ca trực đầy đủ. Nhà trường kết hợp với Công an xã Thị trấn Cồn và Công an huyện Hải Hậu xây dựng một môi trường an toàn, lành mạnh quanh trường, không có nạn số đề, nghiện hút và các tệ nạn xã hội khác ảnh hưởng đến HS của trường. Trong những năm qua, tài sản của Nhà trường được bảo vệ an toàn. Hầu hết HS đều chăm ngoan, hăng say học tập, có chí hướng phấn đấu, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp. Tập thể CBGV đoàn kết, gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm cao, có lối sống lành mạnh trong sáng, có quyết tâm xây dựng nhà trường vững mạnh. Hằng năm nhà trường có tổ chức ngoại khóa” Tuyên truyền an toàn giao thông và phòng cháy chữa cháy” kết hợp cùng công an huyện Hải Hậu hướng dẫn an toàn giao thông khu vực cổng trường, khu vực cầu Cồn tránh ùn tắc, phổ biến kiến thức phòng cháy chữa cháy, kỹ năng thoát hiểm tự cứu mình **[H1-1.10-01]; [H1-1.3-03]**.

b) Hòm thư góp ý của nhà trường do đồng chí Đinh Văn Vang – Trưởng Ban TTND phụ trách được công khai vị trí, có thông báo tuyên truyền đến cho tất cả học sinh trong trường và cán bộ giáo viên công nhân viên. Hiệu trưởng công khai số điện thoại (Nguyễn Văn Chiêu - Số ĐT: 0911.265.959) và trực tiếp tiếp nhận thông tin nóng trong nhà trường. Khuyến khích học sinh và cán bộ giáo viên mạnh dạn thông báo sự việc một cách kịp thời **[H1-1.10-01]**.

c) An ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được đảm bảo, không có hiện tượng kỳ thị vi phạm bạo lực học đường, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Nhà trường đã phối kết hợp với Công an xã, có kế hoạch thực hiện an toàn trường học **[H1-1.10-02]**.

Mức 2

a) Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch, phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường được nhà trường đưa lên phần mềm trực tuyến trên toàn quốc; tổ chức tuyên truyền hướng dẫn cho giáo viên và học sinh phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường vào các ngày chào cờ đầu tuần, lồng ghép trong các tiết học; Hằng năm nhà

trường tổ chức cho học sinh ký cam kết không vi phạm luật an toàn giao thông, không tàng trữ buôn bán pháo nổ trong dịp tết, cam kết phòng chống các tệ nạn xã hội **[H1-1.10-01]; H1-1.3-03]**.

b) Việc tuyên truyền và xử lý các trường hợp vi phạm bạo lực học đường kịp thời, không để xảy ra hậu quả nghiêm trọng, nội dung này thường xuyên được thông báo trên các buổi sinh hoạt tập thể và giao trách nhiệm tuyên truyền cho giáo viên chủ nhiệm. Không có hiện tượng học sinh vi phạm pháp luật, vi phạm về bạo lực học đường. Phân công nhiệm vụ cho đồng chí Lưu Văn Bình – Phó hiệu trưởng nhà trường phụ trách công tác an ninh trong nhà trường **[H5-5.5-02]**.

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có kế hoạch cụ thể về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Việc thực hiện kế hoạch tốt, được kiểm tra đánh giá thường xuyên. Tổ bảo vệ và các lực lượng an ninh tự quản của các lớp hoạt động tốt. Học sinh ngoan, có ý thức thực hiện tốt nề nếp, nội quy của trường, của lớp và của địa phương đảm bảo sự an toàn trong nhà trường.

- Đội ngũ bảo vệ của nhà trường có tinh thần ý thức trách nhiệm cao trong công tác bảo vệ tài sản của nhà trường;

- Nhà trường có sự phối hợp tốt với công an thị trấn Cồn và công an huyện Hải Hậu, vị trí nhà trường nằm biệt lập với khu dân cư nên việc bảo đảm an ninh trường học thuận lợi hơn;

- Giáo viên và học sinh có tinh thần ý thức cao trong công tác bảo vệ bản thân trước những tình huống bất trắc.

3. Điểm yếu:

- Việc tuyên truyền cho học sinh các nội dung về vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường mới chỉ thông qua các buổi sinh hoạt tập thể toàn trường và sinh hoạt lớp, tổ chức hoạt động ngoại khóa chưa đa dạng.

- Còn tồn tại một số học sinh cố tình vi phạm những quy định do nhà trường đề ra các em chưa ý thức được những tình huống bất trắc có thể xảy ra bất cứ khi nào.

- Hằng năm vẫn còn xảy ra một vài vụ học sinh xích mích trong hoặc ngoài trường. Tuy nhiên nhà trường đã ngăn chặn kịp thời nên không xảy ra đánh nhau. Việc chấp hành đội mũ bảo hiểm của học sinh ở một vài năm gần đây khi đi xe đạp điện đôi lúc chưa tự giác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tập huấn các công tác về vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường đối với cả giáo viên và học sinh	BGH; Đội phòng cháy chữa cháy;	Trang bị đủ CSVC liên quan đến hoạt động an toàn an ninh trường học...	Tháng 8/ 2026	Không
Tuyên truyền các hoạt động bằng những tình huống cụ thể thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp do các lớp tự xây dựng chủ đề và biểu diễn.	Đoàn thanh niên; GVCN và học sinh các lớp	Xây dựng các chủ đề phù hợp với lứa tuổi; hình thức sân khấu hóa	Các tháng trong năm học.	Không
Kết hợp với công an xã Hải Tiến tổ chức tuyên truyền về thực hiện an toàn giao thông cho GV và HS	BGH, ĐTN, GV, công an xã, HS	Tài liệu về tình hình tai nạn giao thông . Tranh ảnh	HKI	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	a	Đạt
B	Đạt	b	Đạt
C	Đạt		
Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 2**Kết luận về tiêu chuẩn 1:***** Điểm mạnh:**

Trường THPT C Hải Hậu có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo; Công tác tổ chức quản lý nhà trường trong những năm qua được thực hiện chặt chẽ nghiêm túc, đúng quy định. Có cơ cấu tổ chức bộ máy, số lớp, số học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học.

Ban Giám Hiệu và trưởng các bộ phận, tổ chức trong nhà trường năng động, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể sư phạm nhà trường tín nhiệm. Trong từng hoạt động có xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể, có tính khả thi cao để từ đó quản lý tốt cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh các hoạt động giáo dục và công tác hành chính;

Nhà trường đã thực hiện tốt Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành tốt sự quản lý hành chính của địa phương và luôn bám sát các văn bản của ngành; chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo, cùng với các biện pháp cụ thể, lãnh đạo hoạt động của nhà trường theo mục tiêu và kế hoạch giáo dục bậc trung học phổ thông.

Chi bộ Đảng đã lãnh đạo và điều hành chặt chẽ mọi hoạt động của các tổ chức quần chúng trong nhà trường, nhờ đó các tổ chức này đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tổ chức mình, đồng sức đồng lòng góp phần làm nên thành tích chung của nhà trường. Các tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động có hiệu quả.

Các Hội đồng tư vấn, Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, kỉ luật, Ban Thanh tra nhân dân hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, có kế hoạch cụ thể và hiệu quả cao.

Các tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng của nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công.

Công tác tài chính của nhà trường được bộ phận tài vụ quản lý và thực hiện theo đúng quy định hiện hành và quản lý trên phần mềm ứng dụng.

Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường, không có hiện tượng bạo lực học đường, không để xảy ra các tệ nạn xã hội và dịch bệnh trong nhà trường. An ninh trật tự nhà trường được giữ vững.

* **Điểm yếu:** Trình độ ngoại ngữ, tin học của một số CB và giáo viên còn hạn chế.

** Số tiêu chí đạt yêu cầu là: 10/10 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%*

10/10 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%

5/5 tiêu chí đạt mức 3, đạt 100%

** Tự đánh giá: Đạt mức 3*

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Trường THPT C Hải Hậu đã triển khai và thực hiện đầy đủ các văn bản hướng dẫn và các quy định của cấp trên có liên quan đến công tác tiếp nhận, bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ theo đúng quy trình, tiêu chí rõ ràng, công khai và minh bạch. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên của nhà trường hiện nay đang ở độ tuổi trung bình, có trình độ đào tạo chuẩn, trên chuẩn, trách nhiệm, nhiệt tình, năng động, sáng tạo, có tầm nhìn chiến lược và năng lực quản lý đáp ứng tốt các yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhà trường đã xây dựng quy chế dân chủ theo đúng trình tự rõ ràng, dân chủ, công khai và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đảm bảo được quyền lợi, nghĩa vụ của các đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Giáo viên, nhân viên đạt các yêu cầu theo quy định và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ và có khả năng thích ứng với những thay đổi của nền giáo dục và đào tạo. Học sinh trong nhà trường luôn có ý thức rèn luyện, học tập; chấp hành tốt nội quy của nhà trường, quy tắc ứng xử có văn hóa của học sinh; có kỹ năng giao tiếp tốt đáp ứng yêu cầu theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) BGH nhà trường có 03 đồng chí, trong đó:

- Đồng chí Nguyễn Văn Chiêu - Hiệu trưởng vào ngành ngày 01/03/2000, có 22 năm công tác liên tục trong ngành Giáo dục, trước khi làm công tác quản lý nhà trường đã được bổ nhiệm chức vụ tổ trưởng chuyên môn từ ngày 01/09/2001, từ ngày 01/11/2005 được bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu, từ ngày 12/11/2015 được bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường THPT Thịnh Long; từ 01/12/2020 được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THPT C Hải Hậu. Đồng chí có trình độ đào tạo đại học sư phạm Vật lý (chính quy), trình độ hiện nay là Thạc sĩ Quản lý giáo dục (chính quy), chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT, bằng Trung cấp lý luận chính trị, bằng Cao cấp lý luận chính trị, chứng chỉ quản lý giáo dục, chứng chỉ QP-AN cho đối tượng 3, chứng chỉ ngoại ngữ C-Tiếng anh, chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II; nhiều năm đồng chí đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp tỉnh, Giấy khen của Giám đốc Sở GD&ĐT, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Bằng khen của UBND tỉnh Nam Định, nhiều lần được tặng Giấy khen của Giám đốc Sở GD và ĐT Nam Định trong phong trào viết SKKN. **[H2-2.1-01]**.

- Đồng chí Lưu Văn Bình – Phó Bí thư chi bộ, Phó hiệu trưởng vào ngành ngày 10/9/1993, có 15 năm công tác liên tục trong ngành Giáo dục, trước khi làm công tác quản lý nhà trường đã giữ chức danh Bí thư Đoàn trường từ 10/1996 đến 9/2001, bổ nhiệm chức vụ tổ trưởng chuyên môn từ ngày 10/2001 đến tháng 01/2008. Từ ngày 01/02/2008 được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THPT An Phúc; từ 16/10/2018 được điều động bổ nhiệm giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THPT C Hải Hậu; từ 15/11/2018 đến nay là Phó Bí thư chi bộ, Phó Hiệu trưởng trường THPT C Hải Hậu. Đồng chí có trình độ đào tạo ĐHSP Hóa (chính quy), có bằng Trung cấp lý luận chính trị - Hành chính, chứng chỉ quản lý giáo dục, chứng chỉ Tin học B, chứng chỉ Tiếng anh B, chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II, chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ quản lý trường phổ thông, chứng chỉ bồi dưỡng Quốc phòng và an ninh đối tượng 3; được tặng Bằng khen của Trung ương

Đoàn năm 2000, nhiều năm liền đồng chí đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. **[H2-2.1-01].**

- Đồng chí Phạm Thị Nga - Phó hiệu trưởng vào ngành ngày 01/10/2003, có 19 năm công tác liên tục trong ngành Giáo dục, trước khi làm công tác quản lý nhà trường đã được bổ nhiệm chức vụ tổ trưởng chuyên môn từ 2014. Từ ngày 15/8/2018 được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THPT C Hải Hậu. Đồng chí có trình độ đào tạo ĐHSP Vật lý (chính quy), có bằng Trung cấp lý luận chính trị, chứng chỉ quản lý giáo dục, chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT, chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng anh C, chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II, chứng chỉ bồi dưỡng Quốc phòng và an ninh đối tượng 3; nhiều năm liền đồng chí đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được tặng Giấy khen của Giám đốc Sở GD và ĐT Nam Định trong phong trào viết SKKN dự thi cấp Sở. **[H2-2.1-01].**

Hàng năm, Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định phân công nhiệm vụ cho các đồng chí trong Ban giám hiệu phụ trách, theo dõi các lĩnh vực hoạt động, giáo dục của nhà trường. Các đồng chí trong BGH thường xuyên phối kết hợp trong công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động giáo dục. Định kỳ họp giao ban để trao đổi, thống nhất các nội dung công việc triển khai **[H2-2.1-03].**

b) Việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được thực hiện theo đúng quy trình và các quy định của thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/07/2018 và văn bản hướng dẫn kèm theo. Từ năm học 2018-2019 đến nay, các đồng chí Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên. Hàng năm, các đồng chí Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được Sở GDĐT Nam Định đánh giá chất lượng viên chức mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. **[H2-2.1-02].**

c) Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng được tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Cả bốn đồng chí đã có chứng chỉ nghiệp vụ quản lý giáo dục, chứng chỉ. **[H2-2.1-01].**

Mức 2:

a) Từ năm học 2019-2020 đến nay các đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng loại ở mức khá và tốt; đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức quản lý mức hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong năm học 2024-2025 các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng mức tốt; được Sở GDĐT đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. **[H2-2.1-02].**

b) Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng nhà trường đã tham dự khóa học bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Hiệu trưởng có bằng Cao cấp lý luận chính trị, một đồng chí Phó Hiệu trưởng đang học Cao cấp lý luận chính trị, hai đồng chí Phó hiệu trưởng đều có bằng tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị - hành

chính. Các đồng chí luôn được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao. [H2-2.1-01].

Mức 3:

a) Năm học 2019-2020 đồng chí Nguyễn Văn Chiêu - Hiệu trưởng và các đồng chí Phó Hiệu trưởng được đánh giá xếp loại theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng ở mức khá và tốt. Trong năm học 2024-2025 các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng mức tốt; được Sở GD&ĐT đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường có sự đan xen giữa những người có kinh nghiệm (đồng chí Nguyễn Văn Chiêu - Hiệu trưởng, đồng chí Lưu Văn Bình-Phó Hiệu trưởng có kinh nghiệm hơn 15 năm làm công tác quản lý) với những đồng chí là những người trẻ, năng động, sáng tạo, trách nhiệm trong công tác quản lý. Các đồng chí cán bộ quản lý nhà trường có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, năng lực quản lý tốt, có tầm nhìn chiến lược, quy tụ được hội đồng sư phạm, luôn được đồng nghiệp tín nhiệm cao, nhân dân địa phương tin tưởng. Hằng năm, đồng chí Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đều được Sở GD&ĐT Nam Định đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Điểm yếu:

Một số đồng chí trong đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường mới đảm nhiệm một lĩnh vực quản lý nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác. Trình độ ngoại ngữ còn khiêm tốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Xây dựng kế hoạch cử cán bộ quản lý tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác quản lý. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo yêu cầu của Bộ, Sở GD&ĐT; có kế	CBQL nhà trường	- Cử CBQL tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. - Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn	Trong các năm học	Theo quy định

hoạch tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý, trình độ Tin học, Ngoại ngữ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của trường, của ngành trong thời kỳ hội nhập quốc tế và đổi mới giáo dục. - Duy trì, phát huy điểm mạnh; khắc phục những tồn tại hạn chế để hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Giữ vững lập trường tư tưởng chính trị; xây dựng phong cách lãnh đạo khoa học, phù hợp với điều kiện của nhà trường. Không ngừng học hỏi, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ bản thân.		do Bộ, Sở GD&ĐT tổ chức.		
- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà trường như: Hệ thống quản lý văn bản, quản lý dữ liệu nhà trường, phần mềm xếp thời khóa biểu, phần mềm quản lý kế hoạch dạy học, phần mềm quản lý thư viện,...	CBQL nhà trường	CBQL phối hợp với các nhà cung cấp để triển khai ứng dụng các phần mềm. Giao cho các bộ phận như: GV Tin học, Văn phòng cùng triển khai thực hiện	Trong các năm học	Theo các hợp đồng
- Phối kết hợp với các nhà trường trong và ngoài tỉnh tổ chức các hoạt động hội thảo, giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm quản	CBQL nhà trường	CBQL xây dựng kế hoạch phối hợp; kế hoạch học tập để nâng cao trình độ quản lý	Trong các năm học	Theo quy định

lý				
----	--	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	b	Đạt	-	-
C	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 2. 2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; có khả năng nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70%

đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hiện nay nhà trường đã có số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 và văn bản hợp nhất số 03/VBHN- BGDĐT ngày 23 tháng 06 năm 2017 quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông đảm bảo đủ để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhà trường có 62 giáo viên, hàng năm có phân công nhiệm vụ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; phân công chuyên môn và kiêm nhiệm cho từng giáo viên; phân công giáo viên kiêm nhiệm làm Bí thư đoàn thanh niên, phó Bí thư đoàn thanh niên. **[H2-2.2-01].**

Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban chấp hành Đoàn Thanh niên đã được tham gia các lớp tập huấn về công tác Đoàn, lớp tư vấn tâm lý học sinh, tích cực tự học, tự bồi dưỡng, có khả năng tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm, các hoạt động Đoàn... đã lôi cuốn, thu hút học sinh tích cực tham gia. **[H2-2.2-01].**

Các đồng chí giáo viên có nghiệp vụ chuyên môn vững vàng. Nhà trường có 10 GV dạy Toán, 03 GV dạy Tin học, 05 GV dạy Vật lí, 04 GV Công nghệ, 07 GV dạy Thể dục- QPAN, 07 GV dạy Ngoại ngữ (Tiếng Anh), 08 GV dạy Ngữ văn, 04 GV dạy Địa lí, 06 GV dạy Hóa học, 03 GV dạy Sinh học, 03 GV dạy Lịch sử, 02 GV dạy GD&ĐT. Các đồng chí dạy các môn học đều được đào tạo theo đúng chuyên ngành và đạt chuẩn, có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong mọi hoạt động của nhà trường. Riêng môn GD&ĐT có 01 đồng chí được đào tạo đúng chuyên ngành, còn lại do các đồng chí giáo viên dạy môn Thể dục kiêm nhiệm giảng dạy. Hàng năm 100% GV tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên do các cấp tổ chức và tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ. Tham gia đầy đủ chương trình tập huấn thực hiện Chương trình GDPT 2018 do Bộ GD&ĐT phối hợp tổ chức. **[H2-2.2-02].**

b) 100% giáo viên trong biên chế có bằng tốt nghiệp từ Đại học đúng chuyên ngành trở lên theo quy định tại Điều lệ trường Trung học, trong đó trình độ trên chuẩn (thạc sĩ) là: 10 giáo viên đạt 16.12%.

STT	Họ và tên	Vị trí việc làm	Trình độ đào tạo				
			Trìn	Chuyên	Trình độ LLCT	Trình độ tin học	Trình độ NN

		hiện tại	h độ cao nhất	ngành đào tạo bậc Đại học	Đã có bằng	Đang học	Chứng chỉ	Ths, ĐH, CD, TrC	Chứng chỉ	Ths, ĐH, CD
1	Bùi Thị Dung	GV Toán	Đại học	Toán			Cơ bản (TT03)		Anh A2	
2	Phạm Thanh Hải	GV Toán	Đại học	Toán - Tin học			Cơ bản (TT03)			
3	Trần Văn Hiền	GV Toán	Đại học	Sư phạm Toán	Trung cấp		Cơ bản (TT03)		Anh C	
4	Bùi Thị Vũ Hoài	GV Toán	Đại học	Toán			Cơ bản (TT03)			
5	Lê Thị Thanh Mỹ	GV Toán	Đại học	Toán			Cơ bản (TT03)			
6	Phạm Thị Ngọt	GV Toán	Đại học	Sư phạm Toán			Cơ bản (TT03)			
7	Bùi Văn Quảng	GV Toán	Đại học	Sư phạm Toán			Cơ bản (TT03)		Anh A2	
8	Lại Văn Trưởng	GV Toán	Đại học	Toán		Trung cấp	Cơ bản (TT03)		Anh B	
9	Đinh Văn Vang	GV Toán	Thạc sĩ	Sư phạm Toán		Trung cấp	Cơ bản (TT03)		Anh C	
10	Trần Thị Nhưng	GV Toán	Đại học	Sư phạm Toán						
11	Trần Thị Duyên	GV Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn						
12	Nguyễn Thị Hoài	GV Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			Cơ bản (TT03)			
13	Nguyễn Thị Thu Hoài	GV Ngữ văn	Đại học	Ngữ Văn			Cơ bản (TT03)		Anh B	
14	Trần Thị	GV Ngữ	Thạc	Ngữ Văn						

	Thuý Loan	văn	sĩ							
15	Nguyễn Thị Luyến	GV Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn			Cơ bản (TT03)		Anh A2	
16	Trần Thị Nụ	GV Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn			Cơ bản (TT03)			
17	Phạm Thị Thom	GV Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			Cơ bản (TT03)			
18	Vũ Thị Hạnh	GV Ngữ văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			Cơ bản (TT03)			
19	Lê Tiến Thành	GV Vật lý	Đại học	Sư phạm Vật lí			Cơ bản (TT03)			
20	Hoàng Xuân Hà	GV Vật lý	Đại học	Sư phạm Vật lí			Cơ bản (TT03)		Anh B	
21	Lê Thị Khuyên	GV Vật lý	Đại học	Sư phạm Vật lí						
22	Nguyễn Thị Quý	GV Vật lý	Thạc sĩ	Sư phạm Vật lí			Cơ bản (TT03)		Anh B1	
23	Phạm Thị Hiền	GV Vật lý	Thạc sĩ	Sư phạm Vật lí			Cơ bản (TT03)		Anh B1	
24	Trần Thị Duyên	GV Hóa học	Thạc sĩ	Sư phạm Hóa Học	Sơ cấp		Cơ bản (TT03)		Anh B1	
25	Trần Đức Hiếu	GV Hóa học	Đại học	Cử nhân Hóa Học	sơ cấp		Cơ bản (TT03)		Anh A2	
26	Đặng Thanh Thuận	GV Hóa học	Thạc sĩ	Sư phạm Hóa Học			B		Anh B1	
27	Vũ Thị Hồng	GV Hóa học	Đại học	Cử nhân Hóa Học			Cơ bản (TT03)			

28	Vương Thị Xuyên	GV Hóa học	Đại học	Cử nhân Hóa Học			Cơ bản (TT03)		Anh A2	
29	Nguyễn Thành Đạt	GV Hóa học	Đại học	Sư phạm Hóa Học			B		Anh B	
30	Nguyễn Thị Thúy	GV Sinh học	Đại học	Sư phạm Sinh học			Cơ bản (TT03)		Anh A2	
31	Mai Thị Nhung	GV Sinh học	Đại học	Sư phạm Sinh học			Cơ bản (TT03)		Anh B	
32	Nguyễn Thị Nguyệt	GV Sinh học	Đại học	Sư phạm Sinh học			Cơ bản (TT03)		B1	
33	Nguyễn Thị Trang	GV Tin học	Đại học	Kĩ sư CNTT				ĐH		
34	Trần Văn Ban	GV Tin học	Đại học	Cử nhân Toán - Tin ứng dụng				ĐH		
35	Đinh Thị Tuyết Mai	GV Tin học	Thạc sĩ	Cử nhân Tin học				Ths	Anh B1	
36	Phạm Thị Hằng	GV Địa lí	Đại học	Sư phạm Địa lí		Trung cấp	Cơ bản (TT03)		Anh C	
37	Phạm Thị Thu Hiền	GV Địa lí	Đại học	Sư phạm Địa Lí			Cơ bản (TT03)		Anh B	
38	Lê Ánh Tuyết	GV Địa lí	Đại học	Cử nhân địa lí			Cơ bản (TT03)			
39	Nguyễn Thị Huê	GV Lịch sử	Đại học	Sư phạm Lịch Sử			Cơ bản (TT03)		Anh A2	
40	Nguyễn Diệu	GV Lịch	Thạc	Sư phạm	Trung		Cơ bản		Anh B1	

	Hiền	sử	sĩ	Lịch Sử	cấp		(TT03)			
41	Nguyễn Trung Thông	GV Lịch sử	Đại học	Sư phạm Lịch Sử						
42	Đỗ Thuỳ Vân	GV GD&ĐT	Đại học	Sư phạm GD&ĐT	Sơ cấp		Cơ bản (TT03)		Anh A2	
43	Nguyễn Văn Định	GV GD&ĐT	Đại học	Sư phạm GD&ĐT	Trung cấp		Cơ bản (TT03)		Anh B	
44	Lê Thị Hiền	GV Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			Cơ bản (TT03)		Pháp C	
45	Vũ Thị Nhung	GV Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	sơ cấp		Cơ bản (TT03)		HSK 2	
46	Vũ Thị Thanh Tâm	GV Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	sơ cấp		Cơ bản (TT03)		HSK 2	
47	Đỗ Thị Đuộm	GV Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh			Cơ bản (TT03)		HSK 2	
48	Trịnh Thị Vân	GV Tiếng Anh	Đại học	Sư Phạm Tiếng Anh			Cơ bản (TT03)		HSK 2	
49	Phạm Thị Ninh	GV Tiếng Anh	Đại học	Sư Phạm Tiếng Anh	sơ cấp		Cơ bản (TT03)		HSK 2	
50	Vũ Thị Chiêu	GV Thể dục	Đại học	Cử nhân GD&ĐT			Cơ bản (TT03)		Anh A2	
51	Nguyễn Văn Hùng	GV Thể dục	Đại học	Cử nhân GD&ĐT	Sơ cấp		Cơ bản (TT03)		Anh A2	
52	Nguyễn Thị Nguyệt	GV Thể dục	Đại học	Cử nhân GD&ĐT	Sơ cấp		Cơ bản (TT03)		Anh B	

53	Trần Văn Quế	GV Thể dục	Đại học	Cử nhân GDTC	sơ cấp		Cơ bản (TT03)			
54	Mai Thu Trang	GV Thể dục	Đại học	Cử nhân GDTC			Cơ bản (TT03)		Anh A2	
55	Phan Ngọc Tuấn	GV Thể dục, GDQP -AN	Đại học	Cử nhân GDTC	Sơ cấp		Cơ bản (TT03)		Anh B	
56	Vũ Anh Tuấn	GV Thể dục	Đại học	Cử nhân GDTC	Sơ cấp		B			
57	Nguyễn Thị Ngọc	GV Công nghệ	Đại học	cử nhân SPKT nông nghiệp			Cơ bản (TT03)			
58	Đỗ Thị Thanh Thủy	GV Công nghệ	Đại học	Cử nhân SPKT nông nghiệp			Cơ bản (TT03)			
59	Trần Thị Ngọc Lan	GV Công nghệ	Đại học	Sư Phạm Kỹ Thuật			Cơ bản (TT03)		Anh A2	
60	Phạm Thị Thủy	GV Công nghệ	Đại học	Sư Phạm Kỹ Thuật			Cơ bản (TT03)		Anh A2	

[H2-2.2-02], [H2-2.2-04].

c) Cuối mỗi năm học nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV THPT, theo đúng quy trình (giáo viên tự đánh giá, xếp loại sau đó tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại và cuối cùng Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại). Kết quả đánh giá chuẩn giáo viên hàng năm:

Năm học	Tổng	Xếp loại
---------	------	----------

	số GV	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2019-2020	59	22	37.29	37	62.71	0	0	0	0
2020-2021									
2021-2022	60	19	31.67	41	68.33	0	0	0	0
2022-2023									
2023-2024	62	13	20.96	49	79.03	0	0	0	0
2024-2025									

[H2-2.2-03]**Mức 2**

a) Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 nhà trường có 16.12% giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo. Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch cử giáo viên đi học để nâng cao trình độ. **[H2-2.2-02], [H2-2.2-04].**

b) Trong 05 năm học liên tiếp, từ năm học 2019- 2020 đến năm 2023- 2024, nhà trường có 100 % giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên THPT ở mức đạt trở lên, trong đó 96.65% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, 34,08% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. **[H2-2.2-03].**

c) Đa số giáo viên có khả năng giảng dạy và tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục ngoài giờ lên lớp, tư vấn hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm. Từ năm học 2019 – 2020 đến nay đã tổ chức nhiều hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh như: Sân khấu hóa môn học, giao lưu tuổi hồng, tư vấn hướng nghiệp....theo từng tuần, tháng và mỗi học kỳ **[H5-5.4-01].** Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, có trên 96.65% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức khá trở lên **[H2-2.2-03].**

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 có 42 SKKN dự thi cấp ngành, 27 sáng kiến được cấp giấy chứng nhận phạm vi ảnh hưởng cấp ngành (trong đó có 07 sáng kiến được đánh giá xuất sắc, 20 sáng kiến được cấp giấy chứng nhận phạm vi ảnh hưởng cấp ngành, 02 sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh). Năm học 2020-2021 toàn đoàn xếp thứ 5 toàn ngành, năm học 2021-2022 xếp thứ 15 toàn tỉnh và tặng cờ xuất sắc. Trong năm năm từ năm học 2017-2018 đến năm học 2023-2024 có 07 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; nhiều giáo viên tích cực tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi văn hóa, thể dục thể thao, hùng biện tiếng Anh đạt giải cao....Hầu hết GV nhà trường đã được bồi dưỡng và cấp giấy chứng nhận GV THPT hạng II, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng thực hiện Chương trình GDPT 2018. **[H2-2.2-02], [H2-2.2-04].**

2. Điểm mạnh:

- Tất cả GV có năng lực, trình độ chuyên môn tốt, năng động, sáng tạo, trách nhiệm trong công việc.

- Hàng năm giáo viên được tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. 100% GV trong nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trình độ trên chuẩn 4.8 %. Giáo viên nhà trường đang ở độ tuổi trung bình (khoảng 37.5), nhiệt tình tâm huyết, năng động, sáng tạo, đoàn kết, tích cực học tập, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ trong công tác; có uy tín đối với HS, CMHS.

3. Điểm yếu:

- Một số môn chưa có đủ số lượng giáo viên để dạy các môn học bắt buộc và các môn tự chọn theo quy định. Một số môn hiện tại còn thiếu giáo viên phải hợp đồng giáo viên giảng dạy.

- Đội ngũ giáo viên trong nhà trường chủ yếu là nữ, một số vẫn còn đang trong độ tuổi sinh đẻ nên có ảnh hưởng đến hoạt động giảng dạy và sắp xếp công việc.

- Trình độ Ngoại ngữ, Tin học của một số giáo viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Hàng năm có kế hoạch đề xuất với Sở GD & ĐT hàng năm bổ sung giáo viên những môn học còn	CBQL và GV nhà trường	Sở GD, nhà trường.	Trong các năm học.	Theo qui định

thiếu. - Nhà trường, tổ chuyên môn có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn cho giáo viên: Kế hoạch cử đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức thảo luận chuyên đề, hội giảng, viết sáng kiến kinh nghiệm và báo cáo sáng kiến kinh nghiệm.				
Có kế hoạch chọn cử, bồi dưỡng cho giáo viên thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp cụm, cấp tỉnh; có định hướng trong thời gian tiếp theo cho các giáo viên môn học khác tham gia.	Tổ chuyên môn và giáo viên	SGD, nhà trường.	Trong các năm học.	Theo qui định
- Học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học. - Hướng tới tham dạy các môn khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh.	Giáo viên.	Giáo viên tự học, tự đăng kí tham gia các khóa học ngoại ngữ, tin học.	Trong các năm học.	Tự học
- Hàng năm, xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên do Bộ, Sở, nhà trường tổ chức. Khuyến khích và tạo điều kiện để giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện nghiêm túc các nội	CBQL nhà trường, tổ trưởng, GV.	- CBQL xây dựng kế hoạch và triển khai, giám sát thực hiện - Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, sinh hoạt, học tập của tổ	Trong các năm học.	Theo qui định

dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, phối kết hợp tổ chức các hoạt động giao lưu, trải nghiệm thực tế để giáo viên có cơ hội chia sẻ, trao đổi, học tập các trường bạn hoặc những trường có mô hình dạy học tiên tiến, hiện đại... - Đối với giáo viên còn ít kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm. Nhà trường tăng cường tổ chức các buổi hội thảo về công tác chủ nhiệm, tổ chức hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi, khuyến khích giáo viên làm công tác chủ nhiệm học hỏi kinh nghiệm công tác chủ nhiệm từ đồng nghiệp.		- GV tự giác, tích cực tham gia vào các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, tự học		
---	--	---	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
B	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
C	Đạt	c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3 :

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Đội ngũ nhân viên của nhà trường gồm 10 đồng chí đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công theo thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. **[H2-2.3-01]**.

- b) Các đồng chí nhân viên có trình độ 02 Đại học, 02 Cao đẳng, 04 Trung cấp được phân công phụ trách các công việc phù hợp, hợp lý như: kế toán, y tế, thư viện, thiết bị, văn thư, bảo vệ và các công việc khác theo năng lực. **[H2-2.3-01];[H2-2.3-02]**.

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí việc làm hiện tại	Chức vụ kiêm nhiệm	Trình độ				
					Chuyên ngành đào tạo	Loại hình đào tạo		Trình độ tin học	Trình độ NN
						Chính quy	Tại chức		
1	Lại Văn Chinh	10/8/1977	VTLT	TT	Đại học Tin học		x	ĐH	Anh A
2	Đinh Thị Hằng	20/12/1981	Kế toán	KT CĐ	Đại học Kế toán		x	CCU DCN TTC B	Anh A2

3	Nguyễn Thị Dậu	15/03/1990	Y tế học đường		Điều dưỡng	x		CCU DCN TTC B	Anh A2
4	Đỗ Quang Minh	02/01/1986	Nhân viên		Kế toán	x			
5	Đỗ Thị Huyền Trang	05/11/1993	Nhân viên		Thư viện thiết bị	x		CCU DCN TTC B	Anh A2
6	Nguyễn Thế Phùng	04/01/1986	Bảo vệ						
7	Nguyễn Tiến Đạt	13/11/1980	Bảo vệ						
8	Lê Mạnh Tuấn	16/01/1988	Bảo vệ						
9	Nguyễn Thị Ngọc Lan								

c) Hằng năm đội ngũ nhân viên của trường luôn hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ. **[H2-2.2-03]**.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu đủ đảm bảo theo quy định. **[H2-2.3-01]**.

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 không có nhân viên nào bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Các đồng chí nhân viên có trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp được phân công phụ trách các công việc phù hợp, đáp ứng được vị trí việc làm. **[H2-2.3-01], [H2-2.3-02]**.

b) Hằng năm các nhân viên đều được cử đi học các khóa học, lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của Sở GD&ĐT. **[H2-2.3-01]**.

2. Điểm mạnh:

Đa số các nhân viên của nhà trường được phân công nhiệm vụ theo đúng trình độ đào tạo nghiệp vụ, vị trí việc làm. Hằng năm các nhân viên được bố trí tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ. Các đồng chí luôn nhiệt tình, gắn bó với công việc, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu:

Một số ít nhân viên nhà trường trình độ đào tạo chưa đúng với vị trí việc làm. Đa số nhân viên nhà trường đa số còn trẻ nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Sắp xếp lại đội ngũ nhân viên theo đúng đề án vị trí việc làm	Hiệu trưởng	Sở GD&ĐT, nhà trường	Khi được Sở GD&ĐT phê duyệt ĐAVTVL	Theo qui định
Lãnh đạo lên kế hoạch tập huấn cho nhân viên bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.	Lãnh đạo nhà trường; tổ văn phòng.	Sở GD&ĐT, nhà trường	Trong các năm học.	Tự bồi dưỡng
Nhân viên tự học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.	Tổ văn phòng.	Sở GD&ĐT, nhà trường	Trong các năm học.	Tự bồi dưỡng

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt

A	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
B	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
C	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) 100% HS của nhà trường đi học đúng theo độ tuổi quy định của Điều lệ trường trung học, tuổi của HS vào trường là 15 tuổi; tổng số HS toàn trường năm học 2023 - 2024 là 1316 HS, số HS các lớp đều đạt chuẩn theo quy định.

Sĩ số học sinh các năm học

STT	Lớp	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
1	10A1	40	44	46	41	47
2	10A2	36	42	37	38	40
3	10A3	41	44	45	45	48
4	10A4	41	46	48	38	41
5	10A5	42	46	46	44	48
6	10A6	40	44	44	39	38

7	10A7	40	47	45	40	41
8	10A8	42	44	48	39	38
9	10A9	40	47	47	46	48
10	10A10	42	43	43	39	40
11	10A11				39	37
12	11B1	38	45	45	47	41
13	11B2	29	42	42	39	39
14	11B3	39	42	46	44	46
15	11B4	28	38	48	49	40
16	11B5	39	38	46	46	48
17	11B6	45	44	41	43	38
18	11B7	30	38	49	43	41
19	11B8	43	43	46	50	41
20	11B9	36	41	49	48	49
21	11B10	45	43	45	44	41
22	11B11					38
23	12C1	41	38	45	46	48
24	12C2	40	37	36	42	42
25	12C3	30	37	43	44	47
26	12C4	37	40	44	48	47
27	12C5	38	40	41	45	46
28	12C6	45	37	42	41	42
29	12C7	29	34	37	49	42
30	12C8	40	37	42	45	50

31	12C9	40	31	44	49	47
32	12C10	42	41	38	44	15
Tổng		1158	1233	1316	1354	1381

[H2-2.4-01]

b) Học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước, Điều lệ trường phổ thông, các qui định của nhà trường và quy tắc ứng xử của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện. Đa số học sinh nhà trường có ý thức rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân, giữ gìn vệ sinh trường lớp; tích cực tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ Thị trấn Cồn, ... Có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường. **[H2-2.4-01], [H2-2.4-02], [H4-4.2-07], [H5-5.5-01]**

c) Học sinh được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức; được giáo dục kỹ năng sống; được nhận học bổng, trợ cấp đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt. **[H2-2.4-01], [H2-2.4-02], [H5-5.2-02].**

Mức 2:

Trong các năm học nhà trường vẫn còn một số ít học sinh vi phạm nội quy, quy định của nhà trường, ví dụ như quên sách vở, đồ dùng học tập, chưa tập trung chú ý trong giờ học, học sinh đi muộn, trang phục chưa đúng qui định ... Tuy nhiên, các em đã được các thầy cô giáo, ban quản sinh nhắc nhở và giáo dục kịp thời nên không có học sinh vi phạm nghiêm trọng về nội quy, học sinh cá biệt. Nhà trường thường xuyên giáo dục đạo đức học sinh bằng nhiều biện pháp và hình thức thông qua các buổi chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giờ giáo dục công dân. Qua đó, giúp các em nâng cao nhận thức, điều chỉnh hành vi, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. **[H2-2.4-01], [H2-2.4-02], [H5-5.5-01].**

Mức 3:

Trong các năm học, nhà trường có nhiều học sinh có thành tích học tập tốt, luôn nỗ lực vươn lên trong học tập là những tấm gương điển hình cho các học sinh khác noi theo. Tỷ lệ học sinh khá giỏi ngày càng được nâng cao. Kết quả cụ thể như sau:

Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi (tốt)	61,2%	66,9%	66,9%	66,69%	66,47%
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	36%	29,6%	29,6%	32,35%	30,92%

Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2025-2026 học sinh nhà trường tích cực tham gia các cuộc thi, hội thi do Sở GDĐT tổ chức và đạt được những kết quả tốt. Cụ thể:

- Năm học 2019-2020 do ảnh hưởng của dịch Covid – 19 nên nhiều cuộc thi, hội thi phải hủy bỏ. Tuy nhiên, học sinh nhà trường cũng tham gia một số cuộc thi, hội thi như: Thi Hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh xếp thứ 5 toàn tỉnh, đạt 2 giải nhì, 01 giải ba cá nhân; Thi tìm hiểu An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai, học sinh Lại Thanh Trà – lớp 10A6 đạt giải ba toàn quốc

- Năm học 2020-2021 thi HSG cấp tỉnh đạt 26 giải cá nhân (11 giải nhì, 9 giải ba, 6 giải khuyến khích) xếp thứ 10, đạt giải nhì toàn đoàn; thi Hùng biện Tiếng Anh cấp tỉnh đạt 1 giải nhất, 1 giải nhì, 1 giải ba cá nhân, xếp thứ 4 toàn tỉnh và đạt giải nhì toàn đoàn; cuộc thi khoa học kỹ thuật và ngày hội Stem đạt 1 sản phẩm xuất sắc; cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đã có 4397 lượt thí sinh tham gia dự thi.

- Năm học 2021-2022 thi Hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh xếp thứ 6 toàn tỉnh với 1 giải nhì, 2 giải ba; thi học sinh giỏi văn hóa đạt giải ba toàn đoàn, với 8 giải nhì, 13 giải ba và 8 giải khuyến khích; thi tìm hiểu trực tuyến Luật Thanh niên do Tỉnh đoàn Nam Định tổ chức có học sinh Phạm Thị Ngọc Ánh – lớp 12C9 đạt giải nhất.

- Năm Học 2022-2023: Thi HSGVH xếp thứ 11/51 trường THPT (tăng 6 bậc so với năm học 2021-2022) đạt giải ba toàn đoàn (Giải cá nhân: có 01 giải nhất môn Lịch sử (HS Ninh Thị Hương Liễu – lớp 12C8), 13 giải Nhì, 11 giải Ba và 8 giải KK cá nhân; môn Lịch sử xếp thứ 2 toàn tỉnh). Thi HSG thể dục thể thao xếp thứ 7/54 trường đạt giải Nhì toàn đoàn (Giải cá nhân: 01 giải nhì bóng bàn Nam và 3 giải KK) Phong trào viết SKKN được Giám đốc sở tặng giấy khen cho tập thể (có 11/11 SKKN

- Năm học 2024-2025: Thi HSGVH đạt giải Ba toàn đoàn xếp thứ 12/45 (tăng 13 bậc so với năm học 2023-2024) trường THPT công lập (Giải cá nhân: có 01 giải **nhất** Lịch sử 12 đạt điểm tuyệt đối 20/20 (HS Nguyễn Phương Lan– lớp 12C6), 11 giải Nhì,

08 giải Ba và 11 giải KK; môn Lịch sử 12 xếp thứ Nhất toàn tỉnh); Thi HSG thể dục thể thao xếp thứ 15/54 trường đạt giải Nhì toàn đoàn; Tham gia Thi KHKT và ngày Hội STEM cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích toàn đoàn; Tham gia cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp đạt giải Nhì toàn đoàn

được công nhận). Tham gia Hội thi Giáo dục Quốc phòng – An ninh dành cho HS trung học phổ thông lần thứ nhất năm 2022, đạt giải Ba toàn đoàn. Tham gia Thi KHKT và ngày Hội STEM cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích toàn đoàn

- Năm Học 2023-2024: Thi HSGVH đạt giải Khuyến khích toàn đoàn (Giải cá nhân: có 01 giải nhất môn Văn 12 (HS Nguyễn Thị Ngoan– lớp 12C6), 6 giải Nhì, 13 giải Ba và 5 giải KK cá nhân; môn Ngữ văn 12 xếp thứ 2 toàn tỉnh). Phong trào viết SKKN năm 2023 được Giám đốc sở tặng giấy khen cho 8 thầy/cô SKKN được công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp ngành. Tham gia Hội thi “Ngày Hội hướng nghiệp” do Sở GD&ĐT Nam Định tổ chức, Đạt giải ba toàn đoàn. Tham gia cuộc thi Hùng biện Tiếng anh, cả 03 HS vào vòng chung kết, đạt giải Ba toàn đoàn, 01 giải ba và 02 giải KK cá nhân. Tham gia giải thể thao dành cho CB, GV, NV ngành Giáo dục và Đào tạo Nam Định, đạt giải Ba toàn đoàn (01 giải Ba môn bóng bàn đôi nam – nữ và 01 giải Ba môn bóng bàn nam)

- Năm học 2024-2025:

+ **Thi HSGVH xếp thứ 12 (tăng 13 bậc so với năm học trước) đạt giải Ba toàn đoàn** (Giải cá nhân: có 01 giải **nhất** Lịch sử 12 đạt điểm tuyệt đối 20/20 (HS Nguyễn Phương Lan– lớp 12C6), 11 giải Nhì, 08 giải Ba và 11 giải KK; môn Lịch sử 12 xếp thứ Nhất toàn tỉnh);

+ **Thi HSG thể dục thể thao** xếp thứ 15/54 trường đạt giải **Nhì** toàn đoàn;

+ Tham gia Thi KHKT và ngày Hội STEM cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích toàn đoàn;

+ Tham gia cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp đạt giải Nhì toàn đoàn;

+ Tham gia cuộc thi Hùng biện Tiếng anh xếp thứ 6, đạt giải Nhì toàn đoàn (02 giải Nhì và 01 giải Ba cá nhân).

+ Thầy Lại Văn Trường đạt giải Khuyến khích Quốc gia cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai

+ Tham gia Hội giảng, Hội thảo Cụm trường THPT huyện Hải Hậu đạt tại trường THPT C Hải Hậu, cô Nguyễn Diệu Hiền Hội giảng đạt giờ giỏi.

*** Năm học 2025-2026:**

- Thi chọn HSG lớp 12 cấp tỉnh năm học 2025-2026

+ Toàn đoàn xếp thứ: **5/89 trường THPT trên toàn tỉnh, đạt giải Nhất toàn đoàn** (trừ các trường Chuyên, vượt chỉ tiêu đề ra Top 20);

+ Giải cá nhân: **08 giải Nhất, 08 giải Nhì, 19 giải Ba và 3 giải KK**

- Thi HSG TDTT xếp thứ 7/59 (các trường ở khu vực 2) đạt giải **Nhất** toàn đoàn

- **Tham gia cuộc thi KHKT** và ngày hội Stem: giải KK toàn đoàn; dự án KHKT đạt giải Ba, sản phẩm Stem đạt giải Xuất sắc (*đạt chỉ tiêu đề ra*)

- Tham gia ngày Hội khởi nghiệp và cuộc thi “Khởi nghiệp học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp” do Sở GD&ĐT Nam Định tổ chức, có 01 dự án Đạt giải **Ba** toàn đoàn.

- Tham gia cuộc thi chinh phục IELTS, cả 03 HS vào vòng chung kết, **đạt giải Nhì toàn đoàn**

- Tham gia Hội thi giải Toán và các môn KHTN bằng Tiếng anh có 15 học sinh đạt giải (01 giải Nhì, 01 giải Ba và 12 giải KK)

- Tham gia Hội thi QP-AN đạt giải **Nhì** toàn đoàn

2. Điểm mạnh:

- Phần lớn học sinh có ý thức tự giác, thực hiện tốt nội quy của nhà trường và quy tắc ứng xử của học sinh; luôn nỗ lực vươn lên trong học tập; tích cực tham gia vào các hoạt động phong trào, các câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống.

- Đa số các bậc cha mẹ học sinh của nhà trường luôn quan tâm, hỗ trợ phong trào giáo dục của nhà trường cả bằng vật chất và tinh thần, phối hợp tích cực, có hiệu quả với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục đạo đức học sinh, quản lý học tập tại gia đình.

- Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn đã tự giác vươn lên trong học tập và rèn luyện.

- Học sinh tham gia đầy đủ các chương trình học tập, rèn luyện theo chương trình kế hoạch giáo dục của bộ, sở và trường, tham gia đầy đủ các hoạt động ngoài giờ lên lớp bổ ích, được giáo dục kỹ năng sống thường xuyên

- Học sinh được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể thao của nhà trường theo qui định.

- Không có học sinh vi phạm pháp luật

- Hầu hết học sinh nhà trường có hạnh kiểm khá và tốt

3. Điểm yếu:

Một số ít học sinh còn mải chơi, ý thức kỷ luật chưa tốt phần nào đã ảnh hưởng đến kết quả học tập, rèn luyện của các em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Lãnh đạo nhà trường lên kế hoạch họp giao ban định kỳ tiết 5 thứ 6 hằng tuần với giáo viên chủ nhiệm, tổ chức hội thảo công tác giáo viên chủ nhiệm vào đầu năm học để trao đổi các biện pháp giáo dục học sinh.	Lãnh đạo nhà trường; GV chủ nhiệm, BCH Đoàn trường, ban quản sinh.	Lãnh đạo nhà trường tổ chức các cuộc họp giao ban, hội thảo.	Trong các năm học.	Thực hiện theo qui định
Lãnh đạo nhà trường phối hợp cùng các tổ chức đoàn thể trong trường và các tổ chức xã hội, đặc biệt là Ban Đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục học sinh.	Lãnh đạo nhà trường; các đoàn thể; Ban đại diện cha mẹ học sinh; GVCN, GVBM.	Lãnh đạo nhà trường, GV chủ nhiệm tổ chức các buổi họp phụ huynh và thường xuyên trao đổi thông tin qua sổ liên lạc điện tử.	Các tháng trong năm học.	Không
Phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng tư vấn tâm lý, ban giáo dục đạo đức trong việc phối kết hợp giáo dục học sinh	Ban giáo dục đạo đức, tổ tư vấn tâm lý GVCN, GVBM ban quản sinh, ĐTN, phụ huynh HS.	Ban giáo dục đạo đức, tổ tư vấn tâm lý thường xuyên trao đổi với HS và GVCN	Các tuần trong năm học.	Không

Tổ chức các buổi tọa đàm, học tập trải nghiệm, các buổi sinh hoạt tập thể, các hoạt động văn nghệ, các cuộc thi để nâng cao kỹ năng sống cho học sinh	Lãnh đạo nhà trường, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh, GVCN, GVBM, đội ngũ cán sự lớp	Lãnh đạo nhà trường, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban Đại diện cha mẹ học sinh, GVCN, GVBM, đưa ra ý tưởng, trải đổi và thực hiện	Tổ chức trong các dịp: 8/3, 26/3, 20/11, cuối các học kì, các tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, trải nghiệm	Thực hiện theo qui định
Phát huy các tiết ngoại khóa, trải nghiệm, hướng nghiệp để giúp học sinh liên hệ thực tế, tạo hứng thú học tập, phát huy tính sáng tạo của học sinh	Lãnh đạo nhà trường, Đoàn Thanh niên, GVCN, GVBM...	Thông qua các giờ dạy, tiết ngoại khóa, giờ thức hành, tiết học trên lớp, hoạt động trải nghiệm	Trong các tiết học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	-	Đạt	-	Đạt
b	Đạt	-	Đạt	-	Đạt
c	Đạt	-	Đạt	-	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

* Điểm mạnh nổi bật:

- Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, năng lực quản lý tốt, quy tụ được hội đồng sư phạm, luôn được đồng nghiệp tín nhiệm, nhân dân địa phương tin tưởng. Hằng năm, đồng chí Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng đều được Sở GD&ĐT Nam Định đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Nhà trường có 100% GV đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trình độ trên chuẩn ngày càng tăng. Giáo viên nhà trường chủ yếu là người địa phương, đoàn kết, tích cực học tập, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết, năng động, sáng tạo trong công tác; có uy tín đối với HS, CMHS.

- Các nhân viên của nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng đúng yêu cầu về vị trí việc làm.

- Nhà trường có sự phối hợp tốt với gia đình học sinh và các tổ chức xã hội để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đa số học sinh chăm ngoan, thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hoá, được phát triển một cách toàn diện về cả thể chất và kỹ năng sống.

*** Điểm yếu:**

- Một số đồng chí trong đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường mới đảm nhiệm một lĩnh vực quản lý nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác. Trình độ ngoại ngữ còn khiêm tốn.

- Một số ít nhân viên nhà trường trình độ đào tạo chưa đúng với vị trí việc làm. Đa số nhân viên nhà trường đa số còn trẻ nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác.

- Vẫn còn một số ít học sinh mải chơi, ý thức kỷ luật chưa tốt phần nào đã ảnh hưởng đến kết quả học tập, rèn luyện của các em.

*** Số tiêu chí đạt yêu cầu là: 4/4 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%**

4/4 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%

4/4 tiêu chí đạt mức 3, đạt 100 %

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu

Trường THPT C Hải Hậu, xác định cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học là hai điều kiện thiết yếu phục vụ hoạt động dạy và học. Chính vì vậy, với công tác tham mưu cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định và Sở Giáo dục và đào tạo Nam Định để đầu tư, xây dựng và chỉ đạo nhà trường thực hiện quản lý tài chính theo quy định và huy động có hiệu quả các nguồn kinh phí hợp pháp để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị tạo điều kiện tốt nhất để phục

vụ các hoạt động giáo dục của thầy và trò. Đến thời điểm hiện tại, nhà trường đã có đủ nhà Hiệu bộ, các phòng chức năng, phòng học bộ môn và đầy đủ các lớp học; sân trường được đổ bê tông, nhà vệ sinh đủ số lượng và đạt chuẩn, nhà đa năng, nhà công vụ cho giáo viên và nhiều hạng mục, công trình khác. Xung quanh trường có tường rào kiên cố, có cổng trường, biển tên trường. Khuôn viên trường thoáng mát hợp quy chuẩn, có nhiều cây xanh đảm bảo cảnh quan môi trường “Xanh – Sạch – Đẹp”, có sân chơi cho học sinh, sân tập luyện thể dục thể thao. Quy mô chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị với đầy đủ phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, sân chơi, sân tập và các thiết bị dạy học cơ bản.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường rào bao quanh;
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m^2 /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m^2 /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khuôn viên nhà trường được cấp sổ đỏ có diện tích đất là 12.902m^2 có đầy đủ hồ sơ pháp lý theo yêu cầu, đảm bảo xanh, sạch đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Khuôn viên trường có nhiều hàng cây bóng mát trong sân trường và cả khu vực cổng trường như cây bàng, phượng vĩ, bằng lăng, Osaka ... Khuôn viên nhà trường với nhiều loại cây cảnh, nhiều bồn hoa ... Các hàng cây trên sân trường được chăm sóc hàng ngày, dưới gốc cây có trồng các loại cây hoa tạo nên sự hài hòa đẹp mắt. Ở các tiền sảnh và khuôn viên xung quanh được đặt nhiều cây cảnh đẹp và phong phú.

Nhà trường có hệ thống chống sét, có hệ thống phòng cháy, chữa cháy. Các dãy phòng và cầu thang đều có lan can cao trên 1,4 m để đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh.

[H3-3.1-01].

b) Trường THPT C Hải Hậu được bao quanh bởi tường rào xây gạch chắc chắn (tường dày 22cm, cao 1,8m) có hàng rào sắt bảo vệ 0,9 m, đảm bảo ngăn cách được nhà trường với các hoạt động ngoài xã hội có thể ảnh hưởng tới việc học tập và rèn luyện của học sinh trong trường. Cổng trường được xây kiên cố, rộng, tránh được tình trạng ùn tắc giao thông; có biển tên trường rõ ràng đúng quy định theo điều 5 của Điều lệ trường trung học. Hàng năm cổng trường được quét vôi ve lại đảm bảo thẩm mỹ, sạch, đẹp. **[H3-3.1-02].**

c) Khu sân chơi có sân bóng chuyền hơi, bóng rổ, sân cầu lông, sân đá cầu, ... Khu vực học thể dục có thêm các hố nhảy xa, một đường chạy ngắn 100m với các dụng cụ thể dục thể thao tối thiểu, xung quanh là hệ thống cây bóng mát đã trồng theo hàng và có quy hoạch.

[H3-3.1-03].

Mức 2:

Khu sân chơi được đổ bê tông đảm bảo về mỹ quan và tránh trơn trượt, đáp ứng được các yêu cầu về tổ chức các hoạt động giáo dục. Trên sân tập có đầy đủ các thiết bị đảm bảo an toàn để tập luyện thể dục, thể thao như hố nhảy xa, đệm nhảy cao, bàn đạp chạy ... Khu sân tập là nơi học môn Thể dục cũng là nơi tổ chức hội thi thể dục thể thao cấp trường... Các hoạt động ngoài giờ lên lớp như: biểu diễn bài thể dục “Võ - Nhạc”, các buổi sơ kết, tổng kết, sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, mít tinh kỉ niệm các ngày lễ lớn, hội thi cắm hoa, thi văn nghệ ... đều diễn ra trên sân trường vào những ngày thời tiết thuận lợi. Nếu thời tiết bất lợi thì sẽ tiến hành tổ chức các hoạt động trong nhà đa năng. **[H3-3.1-04].**

Mức 3:

Nhà trường có diện tích 12.902m² với tổng số học sinh là 1233 học sinh, trung bình 10,46 m²/học sinh, trong đó diện tích sân chơi chiếm khoảng 45% tổng diện tích sử dụng của trường, đủ để diễn ra các hoạt động thể dục thể thao. **[H3-3.1-05].**

2. Điểm mạnh nổi bật:

- Được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu, Ban đại diện cha mẹ học sinh và sự đồng lòng của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường trong việc xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.

- BGH nhà trường năng động, dám nghĩ dám làm, có khả năng tham mưu tốt nên đã huy động được nhiều nguồn lực tăng cường cho việc tu bổ cơ sở vật chất.

- Nhà trường có khuôn viên vuông vắn, đường xung quanh trường được đổ bê tông rộng, sạch đẹp thuận lợi cho việc đến trường của con em trong các xã lân cận.

- Khuôn viên trong nhà trường có nhiều cây bóng mát, cây cảnh đảm bảo xanh, sạch, đẹp mang tính thẩm mỹ cao.

- Cổng trường được xây đúng quy định theo điều lệ trường. Hệ thống tường bao kiên cố, chắc chắn khép kín toàn trường.

- Sân tập rộng rãi có đủ các trang thiết bị tập luyện, đáp ứng tốt cho hoạt động dạy môn thể dục và các hoạt động giáo dục khác, cũng là nơi diễn ra hội thi TDTT cấp trường, cấp tỉnh.

- Khu sân chơi có đủ các sân thi đấu: cầu lông, bóng bàn, đá cầu, bóng rổ, bóng chuyền ... để học sinh và giáo viên lựa chọn giải trí sau các giờ học.

- Học sinh có ý thức bảo vệ môi trường, giữ vệ sinh trường lớp.

3. Điểm yếu:

- Diện tích còn hẹp, chưa có sân tập TDTT riêng biệt cho HS.

- Thiếu bể bơi cho học sinh nên nhà trường chưa tổ chức dạy bơi cho học sinh.

- Thiếu sân bóng đá cho học sinh nên học sinh chưa được tham gia môn bóng đá sau giờ học tại trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ tài sản của lớp của trường. Ý thức vệ sinh, lao động giữ gìn cảnh quan nhà trường.

- Phối hợp lực lượng an ninh của thị trấn, bảo vệ nhà trường đảm bảo an toàn tuyệt đối tài sản của nhà trường.

- Tiếp tục rà soát bổ sung toàn bộ hệ thống cây bóng mát, cây cảnh trong khuôn viên nhà trường.

- Tham mưu với UBND huyện, tỉnh, sở GD&ĐT Nam Định xin cấp thêm đất, đầu tư xây dựng sân bóng đá, bể bơi để phục vụ các hoạt động TDTT

Giải pháp cụ thể /Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tăng cường công tác chăm sóc cây xanh, cắt tỉa cây hoa, cảnh.	Thuê người phun thuốc sâu, tỉa cây cảnh. Giáo viên và học sinh	Kế hoạch Dự trù kinh phí	Hàng tuần	5 triệu đồng trong một năm học
Làm bể bơi, sân bóng đá cho HS	Hội cha mẹ học sinh, cựu học sinh, ngân sách	Huy động xã hội hóa Được cấp đất và cấp kinh phí từ ngân sách	Giai đoạn từ năm 2022-2026	2.800.000.000đ

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	*	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập**Mức 1:**

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống, phòng bộ môn,

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Nhà trường có đủ 30 phòng học cho 30 lớp học 01 ca, mỗi phòng học rộng 48m². Có 5 phòng học bố trí bàn 02 chỗ ngồi. Mỗi phòng học có 01 bộ bàn ghế giáo viên, 01 bảng chống lóa Hàn Quốc với chất lượng tốt; 04 quạt trần, 03 quạt treo tường; 12 bóng điện được lắp đặt chắc chắn, đảm bảo độ chiếu sáng và an toàn cho học sinh. Hệ thống cửa trong mỗi phòng học gồm: 01- 02 cửa ra vào; 06 cửa sổ, mỗi cửa sổ rộng 1,2m, cao 1,5m đảm bảo độ thoáng mát và an toàn trong mùa mưa bão. Đầu năm học

2022 - 2023, để phục vụ cho việc giảng dạy theo chương trình GDPT 2018, Ban đại diện phụ huynh các lớp 10 đã trang bị 10 tivi cho toàn bộ khối 10 để phục vụ cho việc học tập. Một số lớp 11, 12 được trang bị ti vi, máy chiếu Ngoài ra, xung quanh các lớp học và hành lang đều có các chậu cây nhỏ tạo cảnh quan, điều hòa không khí và giáo dục ý thức về môi trường cho học sinh. [H3-3.2-01].

b) Nhà trường có đủ các phòng bộ môn theo quy định gồm: 01 phòng Hóa học, 01 phòng Sinh học, 01 phòng Vật lý, 01 phòng học tiếng thông dụng, 01 phòng học thông minh,.. Mỗi phòng đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị hợp lý phục vụ cho từng bộ môn cụ thể như thước, bảng; ngoài ra còn có các tranh ảnh, dụng cụ khác dùng cho các môn học riêng. Nhà trường có 03 phòng Tin học trang bị 02 máy chiếu, 60 máy tính, bàn máy tính chuyên dụng, có đủ bàn ghế theo quy định dành cho giáo viên và học sinh, có hệ thống chiếu sáng, quạt mát, bảng, nội quy phòng, đăng ký giảng dạy theo quy định. [H3-3.2-02].

c) Nhà trường có 01 văn phòng Đoàn Thanh niên, 01 phòng truyền thống và Thư viện thường xuyên hoạt động mang lại hiệu quả thiết thực. [H3-3.2-03].

Mức 2:

a) Năm học 2022 - 2023, nhà trường có 30 lớp học với tổng số học sinh của nhà trường là 1223 học sinh, trung bình mỗi lớp có gần 41 học sinh. Mỗi khối có 10 lớp học, mỗi lớp học được bố trí cố định một phòng để học chính khóa buổi sáng cũng như phụ đạo buổi chiều. Mỗi phòng học có diện tích 48m².

Các phòng học bộ môn được xây dựng đạt chuẩn theo quy định, mỗi phòng đều có một kho đựng thiết bị có các tủ để chứa thiết bị, diện tích mỗi phòng gồm 63m² để học thực hành và 20m² nhà kho để chứa thiết bị. [H3-3.2-04].

b) Kho thiết bị tổng hợp có tủ, giá để đựng trang thiết bị dùng chung. [H3-3.2-05].

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học. Nhà trường có 10 phòng đạt tiêu chuẩn theo quy định:

+ Phòng Tin học: 3 phòng, trang bị 20 máy vi tính/phòng đảm bảo cho học sinh toàn trường có đủ máy tính khi học các tiết thực hành theo quy định. Phòng học có đủ bảng chống lóa, bàn ghế giáo viên và học sinh, có hệ thống chiếu sáng theo đúng quy định. Có đủ bảng nội quy và lịch đăng ký giảng dạy. Có đầy đủ kế hoạch sử dụng của bộ môn, sổ nhật ký sử dụng phòng. Có đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy theo quy định.

+ Phòng Vật lý (bộ thiết bị chuẩn): Trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm. Có đủ hệ thống điện, hệ thống nước rửa. Có đủ bảng, nội quy và lịch đăng ký giảng dạy. Có đầy đủ kế hoạch sử dụng của bộ môn, sổ nhật ký sử dụng phòng. Có đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy theo quy định, có thiết bị phát wifi phục vụ cho việc dạy và học.

+ Phòng Hóa học (bộ thiết bị chuẩn): Trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm. Hệ thống báo cháy, hút ẩm, thiết bị phòng cháy chữa cháy.... Có đủ hệ thống điện, hệ thống nước rửa. Có đủ bảng nội quy và lịch đăng kí giảng dạy. Có đầy đủ kế hoạch sử dụng của bộ môn, sổ nhật ký sử dụng phòng.

+ Phòng Sinh học (bộ thiết bị chuẩn): Trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm. Có đủ hệ thống điện, hệ thống nước rửa. Có trang bị đầy đủ thiết bị phòng cháy, chữa cháy theo quy định. Có đủ bảng nội quy và lịch đăng kí giảng dạy, máy chiếu, loa. Có đầy đủ kế hoạch sử dụng của bộ môn, sổ nhật ký sử dụng phòng. Có đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy theo quy định, có thiết bị phát wifi phục vụ cho việc dạy và học.

+ Có 01 phòng học tương tác: Trang bị đầy đủ thiết bị đảm bảo đúng quy định như bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng thông minh, máy chiếu, máy vi tính, loa, ampli, thiết bị phát wifi... phục vụ cho giảng dạy. Có đủ bảng nội quy được giao cho độ hùng biện tiếng Anh của tổ Ngoại ngữ sử dụng. . Có đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy theo quy định, có thiết bị phát wifi phục vụ cho việc dạy và học.

+ Phòng học Ngoại ngữ thông dụng: Trang bị đầy đủ bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên hệ thống chiếu sáng, hệ thống quạt, máy tính, máy chiếu, loa.... Có đủ bảng, nội quy, lịch đăng kí giảng dạy, sổ nhật kí sử dụng phòng. . Có đầy đủ kế hoạch sử dụng của bộ môn, sổ nhật ký sử dụng phòng. Có đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy theo quy định, có thiết bị phát wifi phục vụ cho việc dạy và học.

+ Kho thiết bị dùng chung: Có 01 kho thiết bị dùng chung diện tích 60m² được sắp xếp hợp lý, thuận tiện cho việc sử dụng. Có đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy theo quy định.

+ Nhà đa năng với diện tích 760m² với các trang thiết bị hiện đại, phục vụ cho các hoạt động giáo dục tập thể và các tiết dạy thể chất như cầu lông, đá cầu...

Các phòng học bộ môn, kho thiết bị đều đảm bảo an toàn.

Nhà trường chưa có phòng để tổ chức hoạt động cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

Các phòng Vật lý, phòng Hóa học, phòng Sinh học đều được trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, đèn chiếu sáng, quạt mát, hệ thống điện, bảng, nội quy, tủ thuốc sơ cứu, bình chữa cháy, đăng ký giảng dạy... [H3-3.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các phòng học, phòng bộ môn, phòng hoạt động đoàn, phòng thư viện, phòng truyền thống theo quy định được thiết kế đúng tiêu chuẩn và đảm bảo quy định Điều lệ trường trung học phổ thông và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế. Các phòng học được trang bị 12 máy chiếu đa năng, 12 ti vi; phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học, đảm bảo theo QĐ 37/2008/QĐ-BGDĐT. Có các thiết bị dạy học và các thiết bị khác phục vụ tốt công các quản lý và các hoạt động dạy học

theo các quy định; các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung hàng năm. Có kế hoạch mua sắm và sử dụng trang thiết bị trước khi bắt đầu năm học, các phòng bộ môn có đầy đủ sổ nhập kho, kiểm kê. Các phòng bộ môn được sử dụng thường xuyên góp phần tích cực đổi mới và nâng cao chất lượng dạy và học đáp ứng xu thế chuẩn hóa, hiện đại hóa trường học trong giai đoạn hiện nay.

3. Điểm yếu

Phần lớn các thiết bị dạy học của nhà trường đã cũ, có độ chính xác không cao, một số thiết bị phục vụ cho dạy và học còn thiếu. Thiết bị dạy học tự làm của giáo viên còn đơn giản, chưa đa dạng, độ bền không cao.

Nhà trường chưa có nhân viên thiết bị, việc quản lý các phòng thí nghiệm đều do giáo viên bộ môn kiêm nhiệm nên việc chuẩn bị các thiết bị thí nghiệm phục vụ cho bài học mất rất nhiều thời gian gây trở ngại cho quá trình sử dụng thiết bị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy hiệu quả cao hơn nữa trong việc sử dụng các phòng chức năng và phòng bộ môn, phục vụ tốt cho việc dạy và học. Có kế hoạch gìn giữ và bảo dưỡng các trang thiết bị. Duy trì và làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để không ngừng nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị. Tham mưu với lãnh đạo cấp trên tiếp tục tu bổ cơ sở vật chất; mua bổ sung thêm trang thiết bị, thí nghiệm, ti vi, bàn ghế 2 chỗ ngồi đảm bảo đúng quy định để thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng dạy và học.

- Theo dõi việc mượn trả và quá trình bảo quản thiết bị dạy học của giáo viên. Theo dõi các tiết thực hành, phụ giúp GV trong các tiết thực hành.

- Tiết kiệm ngân sách và làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để có kinh phí nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục, mua sắm bổ sung thiết bị phòng y tế phòng thực hành theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa và mua sắm các thiết bị đáp ứng mọi hoạt động trong công tác giảng dạy. Tăng cường sự quản lý nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài sản hiện có cũng như bảo quản, sửa chữa tài sản kịp thời .

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học, các phòng bộ môn.	Cán bộ, giáo viên	Không	Trong các năm học	Không

Hiệu chỉnh lại các thiết bị có độ chính xác không cao và mua sắm mới thiết bị dạy học.	Các giáo viên phụ trách.	Liên hệ các nhà cung cấp	Trong tháng 2/2025	30 triệu đồng
Kế hoạch mua sắm chọn nhà cung cấp có uy tín	Nhóm trưởng chuyên môn Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất Hiệu trưởng	Không	Tháng 8 hàng năm	Không
Xây dựng danh mục thiết bị tự làm hàng năm phù hợp từng bộ môn.	Giáo viên	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	15 ngày trong tháng 11 hàng năm	10 triệu đồng
Tu sửa bàn ghế	Thuê đội thợ mộc	Lên kế hoạch	Tháng 7, 8 năm 2025	10 triệu đồng

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	b	Đạt	-	-
C	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - Quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

- b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;
- c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các phòng ban đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường, gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 03 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng Tài vụ, 01 phòng Hội đồng, 01 phòng tiếp khách, 01 phòng Văn thư, 01 phòng Y tế, 01 phòng Công đoàn, 01 phòng Đoàn Thanh niên, 01 phòng Tư vấn tâm lý, 01 phòng Bảo vệ, 01 phòng Tiếp dân, 01 phòng Giáo vụ, 01 phòng hành chính, 01 phòng giáo vụ và 02 phòng cho các tổ chuyên môn sử dụng khi họp: tổ Toán - Tin học và Lý; tổ Hóa – Sinh - Công nghệ, tổ Văn, tổ Sử- Địa - GDCD. Các phòng tổ chuyên môn đều được trang trí và trang bị những đồ dùng theo quy định, phục vụ các hoạt động hành chính và quản trị của nhà trường. Hệ thống máy tính của các phòng thuộc khối hành chính - quản trị của nhà trường được kết nối Internet, hệ thống Wifi được phủ sóng toàn bộ nhà trường, các phòng làm việc đều có các loại máy văn phòng (máy tính, máy in) phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy. **[H3-3.3-01]**.

b) Nhà trường có khu để xe cho giáo viên, nhân viên và học sinh được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có 01 nhà xe diện tích 300m²; có 04 dãy nhà xe của học sinh được bố trí sau các dãy phòng học nhà B, nhà C; D có đường ra vào rộng rãi, có diện tích 1500m², được phân chia theo các khối, theo lớp, đủ diện tích để xe cho các lớp. Xe của học sinh được để ngay ngắn theo hàng. **[H3-3.3-02]**.

c) Các phòng thuộc khối hành chính-quản lý đều được trang bị bàn ghế, máy tính kết nối Internet, tủ đựng hồ sơ... Các phòng được thường xuyên kiểm tra, thống kê, tu bổ, sửa chữa theo định kỳ, các phòng hành chính, quản trị còn được bổ sung các thiết bị hàng năm để phục vụ cho công tác chuyên môn. **[H3-3.3-03]**.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị (văn phòng trường, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng Hành chính, phòng Y tế, phòng Bảo vệ...) được trang bị các thiết bị phục vụ, đảm bảo an toàn, thuận tiện theo quy định. Các phòng đều có hệ thống máy tính được kết nối Internet (trong đó có 04 máy cho BGH, 01 máy cho Đoàn Thanh

niên, 01 máy cho Công đoàn, 01 máy cho Văn thư, 01 máy cho Kế toán, 01 máy cho Thủ quỹ, 01 máy cho Văn phòng, 01 máy cho Y tế, 01 máy cho Giáo vụ, 3 laptop phục vụ chuyên môn); 11 máy in (4 máy cho BGH, 1 máy cho Kế toán, 1 máy cho BCH Công đoàn, 1 máy cho Đoàn thanh niên, 1 máy cho Văn thư, 1 máy cho Y tế, 1 máy cho Giáo vụ, 1 máy cho Thủ quỹ);

Phòng Y tế và công tác y tế trường học: Nhà trường có 01 nhân viên y tế đạt chuẩn, đã tham gia các lớp tập huấn về công tác y tế do ngành Giáo dục tổ chức, đủ năng lực về nghiệp vụ, khai thác tốt các thiết bị y tế sẵn có, xác lập danh mục về thuốc tối thiểu đúng chuyên môn. Hằng năm, nhân viên y tế thực hiện kế hoạch y tế do nhà trường đề ra, hoàn thành tốt các nghiệp vụ sơ cấp cứu ban đầu cho học sinh và thực hiện nhiệm vụ cân đo định kỳ, theo dõi sức khỏe, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh cho học sinh.

Phòng Y tế được trang bị các thiết bị y tế tối thiểu, có đầy đủ hồ sơ, y bạ theo dõi sức khỏe cho học sinh, sổ nhập thuốc hằng năm, tủ thuốc có các loại thuốc thiết yếu theo quy định và hoạt động có hiệu quả.

Nhà trường có khu nhà công vụ gồm 07 phòng dành cho giáo viên, cán bộ, nhân viên có nhu cầu ở lại buổi trưa hoặc gia đình ở do nhà xa với khu vực trường[H3-3.3-04].

Mức 3:

Phòng Hiệu trưởng có diện tích 20m², 01 bộ bàn ghế làm việc và để máy tính, 01 bộ bàn ghế tiếp khách, 01 tủ đựng hồ sơ, 01 bộ máy tính, 01 máy in, thiết bị phát wifi...và các thiết bị khác, các trang thiết bị được sắp xếp thuận tiện và khoa học. Ba phòng Phó Hiệu trưởng mỗi phòng có diện tích 20m² gồm 01 bộ bàn ghế tiếp khách, 01 bộ bàn ghế làm việc và để máy vi tính, 01 tủ đựng hồ sơ, 01 bộ máy tính, 01 máy in.

Phòng Hội đồng có diện tích 60m² có 36 bàn và 80 ghế được kê khoa học, có phong, rèm, bức, tượng Bác và các khẩu hiệu về giáo dục, có 3 máy điều hòa. Phòng tổ chuyên môn có đủ bàn ghế cho giáo viên trao đổi chuyên môn, có đồ dùng, tranh ảnh phục vụ công tác hoạt động của tổ. Phòng Đoàn Thanh niên có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của Đoàn. Phòng Y tế được trang bị các thiết bị y tế tối thiểu, có đầy đủ hồ sơ, sổ nhập thuốc hằng năm, tủ thuốc có các loại thuốc thiết yếu theo quy định và hoạt động có hiệu quả. Phòng Thư viện có số đầu sách phong phú, đa dạng, có phòng để kho sách với diện tích hơn 20m², phòng đọc dành cho giáo viên và học sinh với diện tích hơn 60m²; phòng Tài vụ có 01 bộ bàn ghế để máy tính và làm việc, 01 tủ đựng hồ sơ, 01 bộ máy tính, 01 máy in...được bố trí khoa học, đảm bảo tốt cho công việc. Phòng Kế toán có 01 bộ bàn ghế để máy tính và làm việc, 01 tủ đựng hồ sơ, 01 bộ máy tính, 01 máy inCác phòng khác trong khối quản trị-hành chính có đầy đủ các trang thiết bị thiết yếu phục vụ cho công việc. Tất cả các phòng đều được trang bị thiết bị phòng cháy và chữa cháy theo quy định [H3-3.3-05].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đầy đủ các khối phòng hành chính - quản lý, được khai thác sử dụng có hiệu quả các hoạt động của trường.

- Các khối phòng hành chính - quản lý với đầy đủ trang thiết bị, hệ thống máy tính văn phòng, chất lượng tốt đáp ứng được yêu cầu công tác quản lý và giảng dạy.

- Nhà trường có phòng y tế học đường được trang bị đủ các trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo quy định. Các thiết bị văn phòng được nhà trường mua sắm và cung ứng đầy đủ, 100% máy tính được kết nối Internet tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt công tác quản lý và thực hiện các hoạt động giáo dục.

- Nhà trường nhà công vụ đủ để phục vụ nhu cầu ở lại của một số cán bộ, giáo viên nhân viên giáo viên.

3. Điểm yếu

- Thư viện chưa cập nhật đầy đủ phích tên sách được bổ sung hàng năm.

- Trang thiết bị các phòng thực hành tin học đang bị xuống cấp nhanh vì các máy vi tính đã qua sử dụng nhiều năm, đến hạn thanh lý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy hiệu quả các phòng chức năng, các phòng bộ môn và các thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho công tác quản lý và hoạt động dạy - học.

- Có kế hoạch thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị trong từng năm từ nguồn phát động công tác xã hội hoá giáo dục; hàng năm bổ sung kịp thời các loại hóa chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy nâng cao chất lượng giáo dục.

- Phát huy hiệu quả các phòng chức năng và các thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho công tác quản lý, hoạt động dạy và học. Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị khi cần thiết.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Tu sửa và bổ sung cơ sở vật chất đảm bảo tốt cho công tác dạy và học, tăng cường các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác quản lý.

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Hàng năm có kế hoạch bổ sung, mua sắm các trang thiết bị	Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, thanh tra	Tiết kiệm từ các nguồn, tăng cường công tác	Hàng năm	Theo thực tế hàng

phục vụ cho công tác dạy - học theo chương trình mới.	nhân dân, giáo viên	xã hội hóa giáo dục		năm
---	---------------------	---------------------	--	-----

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	-	-	-	-
C	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

- a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;
- b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;
- c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

- a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;
- b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có 4 khu vệ sinh dành cho GV, nhân viên. Mỗi khu vệ sinh được chia thành 02 phòng riêng biệt dành cho nam và nữ. Trong khu vệ sinh có đầy đủ nội quy sử dụng, xà phòng rửa tay, thiết bị vệ sinh, bệ rửa tay.... và có hệ thống nước xả rửa khép kín.

Nhà trường có 10 khu vệ sinh dành cho HS: 01 khu ngoài trời, 06 khu vệ sinh ở dãy nhà có các phòng học, 03 khu thuộc dãy nhà có các phòng học bộ môn. Ở mỗi khu đều chia thành 2 phòng nam nữ cách biệt và có hệ thống cửa thông gió, có hệ thống điện, nước đầy đủ. Khu vệ sinh ở khu nhà học, nhà chức năng có các thiết bị vệ sinh, có bồn nước rửa tay, có xà phòng khử trùng. **[H3-3.4-01]**.

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước được xây dựng kiên cố có chiều rộng 0,6m, chiều cao 0,8m, đảm bảo vệ sinh môi trường. Hệ thống cống thoát nước đều có nắp đậy kín có nhiều khe nhỏ để thoát nước.

Nhà trường trang bị hệ thống 06 máy bơm nước giếng khoan sâu, hệ thống nước sạch qua lọc phục vụ nước sinh hoạt đầy đủ cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Ngoài ra, nhà trường có hệ thống máy lọc nước công nghiệp phục vụ nước uống cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên đã được kiểm định và đảm bảo nước sạch đạt tiêu chuẩn. Nước uống được dẫn đến đầu cầu thang của các khu nhà và một số phòng như phòng chờ giáo viên, nhà đa năng.

Mùa đông, có hệ thống phích điện đặt tại thư viện và phòng y tế phục vụ cho nhu cầu sử dụng nước nóng của học sinh. **[H3-3.4-02]**

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Nhà trường có hợp đồng thuê người làm vệ sinh cho các khu vực vệ sinh, đảm bảo dọn vệ sinh 3 lượt/ ngày. Nhà trường đã lắp đặt hệ thống lọc nước đầu nguồn công suất lớn đảm bảo nguồn nước sạch sinh hoạt, hợp vệ sinh đạt tiêu chuẩn y tế đáp ứng đủ nhu cầu của cán bộ, giáo viên và học sinh. Hệ thống máy lọc nước của nhà trường cung cấp đủ nước uống cho cán bộ, giáo viên và học sinh. Rác thải của nhà trường được thu gom vào các thùng đựng rác có nắp đậy và được lớp trực tuần gom vào bao đựng rác để vào khu vực lán đựng rác có mái che, việc xử lý rác thải nhà trường làm hợp đồng với Môi trường thị trấn Cần đảm bảo vệ sinh môi trường. **[H3-3.4-03]**.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế:

- Hệ thống cung cấp nước lọc cho học sinh đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Đảm bảo tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01: 2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống; về nước sinh hoạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 02: 2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt. Năm học 2021 - 2022, Nhà trường đã trang bị hệ thống lọc nước đầu nguồn công suất lớn phục vụ nước uống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường. Mẫu nước đã được kiểm định và cho kết quả đảm bảo an toàn khi sử dụng để uống. Nước được dẫn

lên đầu cầu thang các tầng, các khu nhà và một số phòng như phòng nghỉ của giáo viên, nhà đa năng. Mùa đông, tại các phòng thư viện, phòng Y tế có trang bị các bình thủy điện để phục vụ nhu cầu sử dụng nước nóng của học sinh [H3-3.4-04].

- Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể:

+ Trường học có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vệ sinh...

+ Nhà trường có khu thu gom rác thải theo đúng quy định; có thùng đựng và phân loại rác thải. Có hợp đồng với công ty môi trường để xử lý rác thải.

+ Nhà trường có đủ các phương tiện, dụng cụ, có thùng đựng rác thải đúng quy chuẩn, có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác. Mỗi lớp học đều có dụng cụ thu gom rác thải đúng quy định như chổi, xô đựng rác, dụng cụ hút rác và được sắp xếp gọn gàng ở cuối lớp học ...[H3-3.4-04].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có khu vệ sinh riêng biệt cho nam, nữ; cho giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo thuận tiện, khoa học, không ô nhiễm môi trường.

- Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Nhà trường có đầy đủ dụng cụ thu gom rác thải, thực hiện tốt các tiêu chuẩn về xử lý rác thải.

- Học sinh và giáo viên thực hiện tốt nội quy vệ sinh công cộng, có ý thức bảo vệ của công; có đầy đủ các khu công trình vệ sinh công cộng, bố trí hợp lý vị trí các thùng rác di động, khoa học, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có ý thức cao trong việc giữ gìn của công và giữ gìn vệ sinh chung.

- Nhà trường còn thường xuyên tuyên truyền tới học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cảnh quan nhà trường. Học sinh và giáo viên thực hiện tốt nội quy vệ sinh công cộng, có ý thức bảo vệ của công. Nhà trường có kế hoạch lao động và phân công cụ thể cho các khối lớp nên trong nhà trường lúc nào cũng xanh- sạch- đẹp.

3. Điểm yếu

Ý thức của một số ít học sinh chưa tốt trong việc bảo vệ và giữ gìn vệ sinh chung nên khu nhà vệ sinh dành cho học sinh đôi lúc chưa được sạch sẽ. Nguồn nước giếng khoan chưa sạch, nhiều chất sắt, ô vàng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tiếp tục giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy trường lớp, ý thức bảo vệ tài sản tập thể, cá nhân, giữ gìn vệ sinh chung, đảm bảo vệ sinh môi trường, giữ môi trường luôn xanh - sạch - đẹp và an toàn.

- Thường xuyên vệ sinh các khu vệ sinh, thau rửa các bồn nước đảm bảo vệ sinh nguồn nước. Nâng cao ý thức tập thể cho mỗi cán bộ giáo viên và học sinh trong trường giữ gìn bảo vệ của công nhà trường.

- Thường xuyên tuyên truyền, đẩy mạnh công tác giữ gìn vệ sinh, chăm sóc, bổ sung hệ thống cây bóng mát. Nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh tập thể cho mỗi cán bộ giáo viên và học sinh trong trường, giữ gìn bảo vệ của công đảm bảo vệ sinh môi trường, làm cho cảnh quan nhà trường sạch đẹp, hợp lý hơn.

- Phối hợp với Đoàn thanh niên, y tế học đường... kiểm tra, nhắc nhở việc thực hiện vệ sinh, chăm sóc cây xanh, tạo bóng mát trong sân trường, nhất là khu vệ sinh học sinh thêm Xanh-Sạch-Đẹp.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thau rửa các bồn nước	Nhân viên	Không	2 tuần 1 lần	Không
Phân loại rác thải để xử lý phù hợp với từng loại	Đoàn thanh niên, học sinh	Không	Hàng tuần	Không
Kiểm tra, tu sửa hệ thống cấp thoát nước, khu vệ sinh.	Ban cơ sở vật chất	Nguồn cơ sở vật chất trích ra từ phần trăm dạy thêm	Đầu các năm học	10-15 triệu

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	A	Đạt
b	Đạt	B	Đạt
c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt	

Tiêu chí 3.5: Thiết bị dạy học.

Mức 1:

- a) Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;
- b) Nhà trường được trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu, cùng với thiết bị hiện có của nhà trường, số thiết bị dạy học này được sắp xếp tương đối khoa học tại các phòng chuyên môn và phòng bộ môn, có ... kho chứa thiết bị của nhà trường.
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê và có kế hoạch sửa chữa thiết bị hư hỏng.

Mức 2:

- a) Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh.
- b) Nhà trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học tối thiểu theo quy định và có các biện pháp bảo quản thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học.
- c) Hằng năm, ngoài thiết bị được Sở GD&ĐT trang bị, nhà trường còn có kế mua sắm và bảo quản, tu sửa thiết bị đồ dùng bị hỏng và khuyến khích sử dụng thiết bị dạy học tự làm phù hợp.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm, khu vực thực hành (nếu có) có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có các thiết bị văn phòng, các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường gồm phòng họp Hội đồng: 01 bục nói chuyện, âm li, loa đài, máy chiếu, bàn ghế...; Phòng chờ giảng: Các bảng biểu, lịch công tác, bàn ghế, hệ thống internet, tivi, ...; Phòng Hiệu trưởng: 01 bàn làm việc và để máy vi tính, tủ đựng tài liệu, 01 bộ bàn ghế uống nước, 01 quạt trần, điều hòa, 01 bộ máy vi tính, 01 máy in,...; 03 Phòng Phó Hiệu trưởng: 01 bộ bàn ghế uống nước, 01 bàn làm việc và để máy vi tính, 01 tủ đựng tài liệu, 01 quạt trần, 01 bộ máy vi tính, 01 bộ máy in, điều hòa,...; Các phòng (Kế toán, văn phòng) đều có đầy đủ bàn làm việc, máy tính, máy in, quạt trần, tủ lưu trữ tài liệu...; Phòng Tin học: các dãy bàn để máy tính, ghế ngồi cho HS, quạt trần, đèn chiếu sáng, mỗi phòng có 20 máy tính...; Phòng Thư viện: giá sách, quạt trần, đèn chiếu sáng, bàn đọc cho HS và GV, có 09 máy tính kết nối internet phục vụ cho việc tra cứu tài liệu...; Các phòng tổ bộ môn đều có bàn làm việc, máy chiếu, mạng internet, các trang thiết bị cần thiết đều có đủ. **[H3-3.5-01]**.

Mức 2:

a) Trong 5 năm qua, 100% máy tính của nhà trường đều được kết nối Internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định phục vụ hoạt động quản lý, hoạt động dạy học của nhà trường. Nhà trường có 3 phòng học tin học được nối internet tới tất cả các máy. Để phục vụ cho công tác giảng dạy được tốt hơn cũng như đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào giảng dạy hiện tại nhà trường đã lắp máy chiếu cố định ở một số phòng bộ môn, 10 lớp khối 10 đã được ban đại diện phụ huynh của lớp lắp ti vi để phục vụ giảng dạy, 04 lớp khối 12 được lắp máy chiếu, 05 lớp khối 11 được lắp máy chiếu và ti vi. Nhà trường đã lắp máy chiếu và ti vi ở một số phòng tổ bộ môn. Nhà trường có 01 bảng tương tác thông minh được đặt tại phòng học thông minh để dùng chung. **[H3-3.5-02].**

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định. **[H3-3.5-03].**

c) GV đã khai thác triệt để các dụng cụ trang thiết bị của nhà trường nhằm tạo ra tiết dạy đạt hiệu quả cao nhất, thực hiện đủ các tiết thực hành theo kế hoạch dạy học. Các phòng học tổ bộ môn đều có đầy đủ nội quy sử dụng, đăng kí giảng dạy, bình phóng cháy chữa cháy theo quy định. Vào đầu năm học, nhà trường phân công giáo viên phụ trách phòng thí nghiệm đảm bảo đáp ứng nhu cầu mượn thiết bị của giáo viên cũng như đảm bảo việc quản lý, sử dụng thiết bị, có sổ theo dõi hàng năm từ năm học 2018 – 2019 đến nay.

- Hằng năm vào đầu năm học nhà trường triển khai bàn giao, kết thúc năm tài chính tiến hành kiểm kê, kết thúc năm học các phòng bộ môn kiểm kê và bàn giao lại cho nhà trường. Sau khi kiểm kê vào cuối năm học các tổ bộ môn có kế hoạch sửa chữa, biên bản xác nhận hư hỏng và đề nghị thanh lý, có kế hoạch mua sắm để chuẩn bị cho năm học tiếp theo.

H3-3.5-03].

Nhà trường có website riêng, sử dụng thường xuyên, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu dạy và học. Nhà trường có Ban Công nghệ thông tin quản lý trang web và trang facebook, trang mạng giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có các phòng thực hành Vật lý, Hóa học, Sinh học, mỗi phòng đều có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Các thiết bị đó cùng với các thiết bị tự làm được giáo viên khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

[H3-3.5-04].**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học và các thiết bị khác phục vụ tốt công tác quản lý và các hoạt động dạy học theo các quy định; các thiết bị được kiểm kê, bảo quản, sửa chữa, bổ sung hàng năm.

100% máy tính của nhà trường được kết nối Internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định.

Các phòng thí nghiệm được sử dụng thường xuyên, hiệu quả, góp phần tích cực đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học.

3. Điểm yếu:

Một số thiết bị dạy học do sử dụng lâu ngày nên độ chính xác không cao dẫn đến giáo viên gặp khó khăn khi làm thí nghiệm. Thiết bị, đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn chưa có. Một số thiết bị không thường xuyên sử dụng...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học, các phòng thí nghiệm...	BGH và GVBM, Nhân viên quản lý thiết bị thí nghiệm.	Họp giữa BGH, GVBM và nhân viên thiết bị thí nghiệm để đề đạt những thiết bị thực hành, thí nghiệm còn thiếu... Để nhà trường có kế hoạch mua sắm.	Trong các năm học	Không
Hiệu chỉnh lại các thiết bị có độ chính xác không cao.	Tổ nhóm chuyên môn	Liên hệ các nhà cung cấp	Trong năm 2026	5 triệu đồng
Khi mua sắm bổ sung thiết bị cần lựa chọn nhà cung cấp có uy tín	Hiệu trưởng	Không	Tháng 8 hàng năm	Không
Xây dựng danh mục thiết bị tự làm hàng năm phù hợp từng bộ môn.	Giáo viên bộ môn	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Từ ngày 15 – 30 tháng 8 hàng năm	1 -3 triệu đồng/ đồ dùng

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	b	Đạt	-	-
C	Đạt	c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Thư viện trường THPT C Hải Hậu được đặt ở vị trí thuận lợi với tổng diện tích 80m², 01 phòng đọc cho học sinh và 01 phòng đọc cho giáo viên có đủ bàn ghế đảm bảo số chỗ ngồi, ánh sáng, quạt mát, 01 phòng kho dùng để đựng các loại sách. Thư viện có hệ thống giá để sách báo, có đủ số lượng sách, chủng loại sách báo, tạp chí, bản đồ tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa tối thiểu để phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường theo quy định đạt chuẩn (tính đến cuối năm 2021: Thư viện có 1100 đầu sách với 7000 cuốn sách và được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo hàng năm, đáp

ứng yêu cầu cho việc đọc và mượn sách, báo, tài liệu của giáo viên, học sinh, cán bộ quản lý giáo dục. **[H3-3.6-01].**

b) Thư viện với tổng diện tích 80 m² gồm 01 phòng đọc cho giáo viên và học sinh học sinh, 01 phòng kho sách. Cửa ra vào của phòng đọc và kho sách có hệ thống cánh cửa chắc chắn đảm bảo độ an toàn trong công tác bảo vệ. Cửa sổ phòng đọc và kho sách đều đảm bảo độ thoáng, mát, trang nhã lịch sự.

Công tác quản lý được quản lý theo tiêu chuẩn thư viện của trường phổ thông đạt chuẩn: có nội quy thư viện; có máy 09 kết nối mạng Internet; có đủ sổ sách theo quy định như sổ mượn trả có chữ ký của người mượn sách, có sổ theo dõi nhập sách báo, tài liệu tham khảo hằng năm. Các cuốn sách đều được đóng dấu thư viện và đề mã số tên sách, tên tác giả, giúp người đọc mượn và trả một cách thuận tiện và khoa học, giúp cho người phụ trách thư viện quản lý sách được tốt hơn. **[H3-3.6-02].**

c) Nhân viên phụ trách thư viện kết hợp cùng nhà trường, Đoàn thanh niên, Công đoàn quyên góp sách cũ của giáo viên, học sinh vào đầu các năm học. Hướng dẫn, vận động giáo viên, học sinh giữ gìn, bảo quản sách giáo khoa, sách tham khảo để dùng được nhiều năm. Khi có sách về, nhân viên thư viện giới thiệu sách mới tới giáo viên và học sinh. Sách cho mượn, trả có ghi chép vào sổ đầy đủ. Nhân viên phụ trách thư viện tự học hỏi thêm về trường bạn, tìm tòi thêm về sách báo để bổ sung cho nhà trường.

Hằng năm nhân viên phụ trách thư viện tiến hành kiểm kê, theo dõi để quản lý tổng số sách hiện có, số sách nhập về và lên kế hoạch mua sắm thêm. Quy định giờ mở cửa, lịch mượn trả theo thời gian giờ hành chính quy định trong nội quy thư viện. Nhà trường trang bị phòng thư viện 01 máy vi tính có kết nối Internet để tra cứu và cập nhật thông tin sách mới trên mạng, lưu trữ loại, số lượng, loại sách, đầu sách, sổ mượn trả để tiện cho việc tra cứu và quản lý của nhân viên thư viện; 08 máy vi tính có kết nối Internet để tra cứu tài liệu và cập nhật thông tin dùng chung cho học sinh và giáo viên. **[H3-3.6-03].**

Mức 2:

Thư viện nhà trường đạt chuẩn năm 2017. Năm học 2022 -2023 nhà trường đã trang bị cho thư viện 09 máy vi tính có kết nối Internet để tra cứu và cập nhật thông tin sách mới trên mạng, lưu trữ loại, số lượng, loại sách, đầu sách và sổ mượn trả để tiện cho việc giáo viên và học sinh tra cứu và quản lý. **[H3-3.6-03].**

Mức 3:

Thư viện được trang bị 09 máy tính kết nối Internet và thiết bị phát Wifi để giáo viên và học sinh có thể dùng laptop để tra cứu thông tin, đọc sách, vào trang web của nhà trường, truy cập trường học kết nối để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. **[H3-3.6-04].**

2. Điểm mạnh:

- Phòng đọc rộng rãi, thoáng mát đủ ánh sáng, không khí trong lành sạch sẽ, thiết kế phù hợp với giáo viên, học sinh. Đa dạng, phong phú về các chủng loại sách báo, tạp chí... Sách báo, tài liệu... được phân loại khoa học, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý, tra cứu. Có giá sách thiết kế thuận tiện cho việc tra cứu lấy sách

- Thư viện làm tốt chức năng lưu trữ và luân chuyển sách báo, tạp chí. Thông qua việc học và đọc sách của giáo viên và học sinh thì sách, báo, tạp chí góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, tuyên truyền thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm xây dựng môi trường làm việc khoa học, hiệu quả, hình thành nếp sống văn minh cho giáo viên và học sinh.

- Sổ sách cập nhật ghi chép rõ ràng và cập nhật theo dõi trên máy vi tính. Thư viện giúp học sinh thảo luận và trao đổi những kiến thức quý báu cho nhau, giúp học sinh có điều kiện nghiên cứu tài liệu, phục vụ tốt cho việc học tập.

3. Điểm yếu:

- Tuy đã cố gắng đầu tư và tu bổ cho Thư viện, song cơ sở vật chất của Thư viện vẫn còn nhiều thiếu thốn: tủ sách cũ, thiết kế đã lâu nên chưa khoa học, chưa đồng bộ gây khó khăn cho cán bộ thư viện mỗi lần lấy sách phục vụ bạn đọc. Tủ sách chưa được cập nhật các đầu sách mới thực sự phong phú, hấp dẫn, có tính cập nhật để đáp ứng nhu cầu của người đọc.

- Một số bạn đọc (học sinh) cũng chưa hiểu hết vai trò và tầm quan trọng của thư viện, trong việc nâng cao chất lượng học tập của bản thân, nên còn chưa quan tâm nhiều tới việc đọc sách.

- Kinh phí cấp cho Thư viện bổ sung sách báo hàng năm còn hạn chế.

- Do lịch học còn khá dày, học sinh phải học 06 buổi sáng chính khóa và 04 buổi chiều củng cố thêm kiến thức, giờ ra chơi ít nên thời gian đọc sách còn hạn chế.

- Số lượng các sách tham khảo trong thư viện chưa đạt số bình quân tối thiểu là 1 học sinh có 4 cuốn sách.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Hàng năm có kế hoạch tăng cường bổ sung số lượng đầu sách để đảm	Ban giám hiệu, nhân viên Thư viện	Huy động cán bộ giáo viên, và học sinh ủng hộ sách,	Trong năm học	10 triệu đồng

bảo phục vụ tốt hơn cho nhu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh.		vận động quyên góp, trích quỹ chi thường xuyên của nhà trường.		
Thay thế, sửa chữa hệ thống giá sách, bàn đọc sách, tủ mục lục, bổ sung thêm máy tính.	Ban giám hiệu, Ban đại diện cha mẹ học sinh	Nguồn kinh phí phần trăm học thêm cho cơ sở vật chất, ngân sách.	2025	50 triệu đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	-	-	-	-
A	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết luận tiêu chuẩn 3:

- Nhà trường có đủ các phòng và trang thiết bị phù hợp với từng phòng theo đúng quy định của trường Trung học phổ thông. Có khuôn viên trường rộng rãi, có sân chơi, bãi tập ngoài trời và trong nhà cho học sinh hoạt động đảm bảo an toàn phù hợp. Thực hiện tốt việc xây dựng môi trường Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn. Tham mưu tốt với lãnh đạo các cấp cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị nhà trường.

- Hằng năm nhà trường có kiểm kê tài sản định kỳ, thanh lý những đồ dùng không sử dụng được, riêng các trang thiết bị dạy học bị hư hỏng nhẹ luôn được sửa chữa kịp thời.

- Có đầy đủ các loại hồ sơ quản lý phòng nghe nhìn, thiết bị, thư viện và y tế, có nội quy hoạt động rõ ràng.

Điểm mạnh:

- Có sự đồng lòng của tập thể giáo viên, công nhân viên và hội cha mẹ học sinh trong việc tu bổ cơ sở vật chất cho nhà trường.

- Ban giám hiệu đoàn kết, dám nghĩ dám làm, tích cực đầu tư cho cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học và giáo dục.

- Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối khang trang, đủ phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn có trang thiết bị đạt chuẩn, khu sân chơi, khu luyện tập thể dục thể thao đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Cảnh quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Điểm yếu:

- Hệ thống cây xanh nhà trường chưa phong phú.
- Một số thiết bị được cấp đã hư hỏng. Các phòng chức năng mới hoàn thiện nên việc bố trí các trang thiết bị và bảng biểu chưa thật khoa học.
- Chưa có khu tập thể dục thể thao riêng biệt cho học sinh.
- Số lớp được trang bị bàn ghế 2 chỗ ngồi còn thấp.

*** Số tiêu chí đạt yêu cầu là:**

6/6 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%

6/6 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%

5/6 tiêu chí đạt mức 3, đạt 100%

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Tiêu chuẩn 4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Sau hơn 20 năm thành lập, Trường THPT C Hải Hậu đã từng bước ổn định, phát triển. Cơ sở vật chất từng bước được tăng cường. Chất lượng đội ngũ và học sinh ngày một nâng cao. Tỷ lệ học sinh đỗ Tốt nghiệp và Đại học, Cao đẳng năm sau cao hơn năm trước. Trường nhiều năm liên tục được công nhận là “Tập thể lao động Tiên tiến xuất sắc”. Tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và các học sinh nhà trường đang nỗ lực góp phần cùng Đảng bộ chính quyền huyện Hải Hậu, Sở GD&ĐT Nam Định thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giáo dục, kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng ngày càng giàu đẹp văn minh.

Để giáo dục học sinh phát triển toàn diện, ngoài việc nâng cao chất lượng giáo dục; việc xây dựng cơ sở vật chất (CSVC) rất cần sự cố gắng, nỗ lực của nhà trường, sự quan tâm, phối hợp của gia đình và xã hội.

Trong những năm qua, nhờ sự chỉ đạo sát sao, đồng bộ của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Hải Hậu; Sở GD & ĐT Nam Định; sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS, chất lượng giáo dục toàn diện của trường đã nâng lên rõ rệt. Đồng thời, nhà trường đã huy động được một nguồn lực lớn về tinh thần, vật chất tạo điều kiện cho phong trào giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng phát triển và làm nền tảng cho công tác bồi dưỡng học sinh khá, giỏi.

Công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền cấp trên thường xuyên, tích cực, góp phần quan trọng vào việc xây dựng Trường THPT C Hải Hậu ngày một phát triển.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

MỨC 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ;

MỨC 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

MỨC 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1:

a) Trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) của từng lớp và Ban đại diện CMHS của trường, được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện CMHS do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành (Thông tư số 55/2011/TT-BDĐT ngày 22/11/2011) [**H4-4.1-01**].

Vào đầu mỗi năm học, Hội nghị CMHS bầu ban đại diện CMHS các lớp và ban đại diện CMHS trường. Ban đại diện CMHS các lớp gồm 03 thành viên: 01 trưởng ban, và 02 phó ban. Ban đại diện CMHS trường gồm 30 thành viên là trưởng ban, hoặc phó ban đại diện CMHS của 30 lớp. Trong đó cử ra ban thường trực gồm 05 thành viên: 01 trưởng ban, 01 phó ban và 03 ủy viên. Căn cứ kết quả bầu Ban đại diện CMHS của trường Hiệu trưởng ra Quyết định công nhận. Các thành viên Ban đại diện CMHS của trường cùng tham gia thực hiện các nhiệm vụ của ban phối kết hợp với các thành viên đại diện cho chi hội CMHS các lớp được bầu thường kỳ trong hội nghị cha mẹ học sinh đầu mỗi năm học [**H4-4.1-02**].

Ban đại diện CMHS có nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011).

b) Ban đại diện CMHS hoạt động theo quy chế, có kế hoạch hoạt động theo từng năm học. Trong đó nêu rõ các nhiệm vụ cụ thể, mục tiêu phấn đấu, giải pháp và thời gian thực hiện các nhiệm vụ; có kết quả và điều chỉnh.

Ban đại diện CMHS có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho trưởng ban, phó ban đại diện CMHS, kết hợp với các tổ chức trong nhà trường tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, kế hoạch hoạt động của nhà trường đến từng phụ huynh qua các buổi họp CMHS toàn trường **[H4-4.1-03]**.

Hàng năm ban đại diện CMHS kết hợp với nhà trường tổ chức hội nghị CMHS toàn trường 3 lần/năm để kiện toàn tổ chức hội, thông báo kết quả triển khai các hoạt động của Hội trong việc phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục. Hội CMHS các lớp hoạt động theo yêu cầu của Ban thường trực CMHS trường. Ban đại diện CMHS các lớp phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn trong việc tìm ra các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, chất lượng dạy học góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh sau khi thống nhất với giáo viên chủ nhiệm lớp **[H4-4.1-04],[H4-4.1-05]**.

c) Ban đại diện CMHS tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch đúng tiến độ. Trong các buổi họp định kỳ, Ban đại diện CMHS đều công khai, dân chủ, có báo cáo sơ kết, tổng kết vào cuối học kỳ và cuối năm học kết quả triển khai kế hoạch được xây dựng từ đầu năm học; chỉ rõ những chỉ tiêu đã đạt được, những hạn chế, tồn tại cần khắc phục, bổ sung. Trong đó, có đánh giá khách quan, nhận được đồng thuận của tất cả cha mẹ học sinh **[H4-4.1-07]**.

MỨC 2:

Ban đại diện CMHS phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và hoạt động giáo dục. Ban đại diện CMHS theo dõi các khoản thu chi thỏa thuận của nhà trường, cùng với nhà trường vận động các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm để bổ sung CSVC, trang thiết bị dạy học; phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục như: Các cuộc giao lưu, trải nghiệm, làm đồ dùng thiết bị dạy học, trang trí không gian lớp, vệ sinh trường lớp **[H4-4.1-04],[H4-4.1-05]**.

Bản thân giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp cũng có mối quan hệ chặt chẽ với CMHS của lớp mình: Thường xuyên cùng nhà trường, BGH, GVCN lớp hướng dẫn tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ chương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; vận động học sinh có xu hướng bỏ học yên tâm học tập, tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh, bồi dưỡng khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập, giúp đỡ học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật để các em vươn lên trong học tập; tổ chức lấy ý kiến cha mẹ học sinh các lớp về biện pháp quản lý giáo dục học sinh để kiến nghị cụ thể với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn về biện pháp nâng cao giáo dục đạo đức và chất lượng dạy học; phối kết hợp các tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh sau khi thống nhất với giáo viên chủ nhiệm lớp; quyết định chỉ tiêu để cải thiện điều kiện học tập, chăm sóc giáo dục học sinh từ nguồn đóng góp tài trợ tự nguyện của ban CMHS **[H4-4-01-05]**.

MỨC 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS hoạt động theo đúng quyền, nhiệm vụ đã được quy định tại điều 4,6 của Điều lệ Ban đại diện CMHS. Trong các cuộc họp, hội nghị quan trọng như hội nghị CBCCVC, khai giảng năm học, sơ kết, tổng kết năm học, nhà trường đều mời Ban ĐDCMHS tham dự để CMHS cùng đóng góp ý kiến xây dựng trường ngày càng phát triển, cùng với nhà trường vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Danh sách ủng hộ công tác xã hội hóa giáo dục năm học có minh chứng kèm theo [H4-4-01-01].

2. Điểm mạnh:

- Đa số các bậc phụ huynh quan tâm chăm lo đến phong trào giáo dục của nhà trường, yên tâm gửi gắm con em vào trường nên hết lòng ủng hộ sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và đại diện CMHS các lớp năng động, nhiệt tình, trách nhiệm nên dễ nắm bắt thực trạng xã hội, hoàn cảnh của học sinh để quyết định các vấn đề phù hợp với thực tiễn, mang tính dân chủ và tính nhân văn cao.

- Ban thường trực hội CMHS là những người có tâm huyết với phong trào giáo dục hoặc là những người có chức danh trong các tổ chức xã hội nên tạo được niềm tin trong nhân dân, chủ động được trong mọi công việc, không có những quyết định sai lệch so với các văn bản, đường lối và chủ trương, giúp BGH nhà trường yên tâm và tiết kiệm được thời gian.

3. Điểm yếu:

- Một bộ phận nhỏ cha mẹ học sinh làm ăn ở xa, để con em ở nhà với người thân và gần như giao việc giáo dục con em cho nhà trường nên việc trao đổi thường xuyên với giáo viên chủ nhiệm còn hạn chế gây khó khăn cho việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- Gia đình học sinh công giáo chiếm tỷ lệ cao, gia đình đông con, điều kiện kinh tế con khó khăn do đó việc quan tâm đến sâu sắc đến con em mình còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Bố trí, sắp xếp thời gian cuộc họp họp lí. - Nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để	BGH, GVCN, cha mẹ học sinh.	Thực hiện liên lạc qua hòm thư điện	Tháng 9/2024 Từ tháng	8.000.000đ/ 1lớp / 1 năm.

quản lý học sinh trong công tác nền nếp và tạo điều kiện để học sinh tự học - Tăng cường, quản lý, giám sát, trao đổi với cha mẹ học sinh đặc biệt cha mẹ học sinh làm ăn xa. - Phân công cho các đ/c GVCN chủ động phối hợp với CMHS.		tử, điện thoại.	6/2026 đến tháng 8/2027 Thường xuyên trong năm học và kịp thời Từ tháng 9/2026 đến tháng 6/2027 Thường xuyên trong các tuần của năm học.	
--	--	-----------------	---	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt				
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

MỨC 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

MỨC 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

MỨC 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược số 18/KH-THPTNTT ngày 08/04/2021, trong từng năm nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch dài hạn, kế hoạch phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2020 -2025, tầm nhìn 2025-2030 và các biện pháp để phát triển nhà trường, xây dựng nhà trường ngày càng hoàn thiện về mọi mặt theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, có tờ trình, báo cáo bằng văn bản cụ thể. Đến đầu năm học 2023 – 2024 nhà trường hoàn thiện các hạng mục xây dựng hạ tầng, xây dựng trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, trên cơ sở đó làm tờ trình đề nghị Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định công nhận trường chuẩn quốc gia, trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thư viện tiên tiến **[H4-4.2-01]**.

b) Bằng các hình thức tuyên truyền thông qua các phương tiện đại chúng, đài báo, công nghệ thông tin, các cuộc họp, nhà trường đã kết hợp chặt chẽ với các lực lượng xã hội tạo môi liên thông, liên kết làm tốt việc chăm sóc giáo dục học sinh, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Phối hợp với các tổ chức Đoàn cùng tham gia tích cực vào việc giáo dục rèn luyện học sinh, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm rèn luyện kỹ năng sống và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Tổ chức lao động bảo vệ môi trường, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ thị trấn Cồn. Kết hợp với Hội khuyến học, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các ban ngành đoàn thể khác về kế hoạch phát triển nhà trường, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hằng năm nhà trường có tổ chức Hội nghị đánh giá sự phối kết hợp giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể xã hội trong và ngoài nhà trường về giáo dục đạo đức học sinh, thực hiện an toàn trường học **[H4-4.2-02], [H4-4.2-06]**.

c) Tích cực tuyên truyền rộng rãi, tranh thủ sự ủng hộ của các tập thể, các ban ngành, các cá nhân trong quá trình xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học. Đặc biệt, trong năm học 2020 -2021, bằng nguồn xã hội hóa nhà trường đã mua sắm bàn ghế phục vụ phòng họp, hội thảo, phòng khách, máy điều hoà lắp đặt máy tính phòng học tin cho giáo viên và học sinh; tổ chức giao lưu tọa đàm với lãnh đạo các trường THCS để quảng bá về trường nhằm thu hút học sinh giỏi trước kỳ tuyển sinh vào 10... Hằng năm, nhà trường thông qua Quỹ

khuyến học huy động nguồn lực để khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. **[H4-4.2-03].**

MỨC 2:

a, Nhà trường đã tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển đã được Sở GD&ĐT phê duyệt và thực hiện từng bước theo thời gian. Từ kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược ấy, nhà trường đã tiến hành tự đánh giá; chuẩn bị tốt mọi điều kiện; có tờ trình và báo cáo đề nghị Sở GD&ĐT Nam Định đánh giá ngoài, quyết tâm phấn đấu được công nhận trường chuẩn quốc gia, chuẩn kiểm định chất lượng, trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thư viện tiên tiến.

b, Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa địa phương. Hàng năm nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, học hỏi tại các khu di tích lịch sử của địa phương và trên toàn quốc, tổ chức cho học sinh các buổi lao động vệ sinh môi trường, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ và tham gia thấp nền tri ân các anh hùng liệt sĩ vào các ngày 27 tháng 7 hàng năm. Ngoài ra trong những năm học vừa qua đội ngũ CB, GV-CNV và học sinh trong nhà trường cũng đã làm tốt công tác từ thiện nhân đạo do các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức và địa phương phát động.**[H4-4.2-02],[H4-4.2-07].**

MỨC 3:

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng nhà trường thành trường tiên tiến xuất sắc của tỉnh về chất lượng giáo dục và đã nhận được sự đồng thuận tạo điều kiện phát triển nhà trường **[H4-4.2-01].**

Nhà trường có quy chế phối hợp với các tổ chức đoàn thể: với Công an, Đoàn Thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Công đoàn trường, GVCN và các ban ngành đoàn thể khác về kế hoạch phát triển nhà trường, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Bên cạnh việc tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ, TDTT với các trường trong huyện và cán bộ địa phương tại nhà Đa năng, tạo điều kiện để giao lưu với các chi bộ thuộc khối các phòng, ban của Huyện ủy, UBND, các trường THPT trên địa bàn huyện, đồng thời, đây cũng là dịp để nhà trường khẳng định vị thế trong hệ thống chính trị của huyện. Hàng năm, trong các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường đều có đánh giá về sự phối kết hợp giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể xã hội giáo dục đạo đức học sinh, thực hiện an toàn trường học. Trường được UBND huyện Hải Hậu tặng bằng khen công nhận danh hiệu đơn vị đạt chuẩn văn hoá năm 2017, số 110/QĐKT 16/01/2018. **[H5-5.1-03].**

2. Điểm mạnh:

Đảng ủy, UBND huyện, tỉnh và các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm luôn quan tâm tới các hoạt động giáo dục của nhà trường, ủng hộ cả về vật chất lẫn tinh thần, tăng cường cơ sở vật chất, động viên kịp thời những học sinh có thành tích cao, học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi.

Công tác xã hội hóa giáo dục đã đem lại hiệu quả to lớn, làm chuyển biến nhận thức của cả hệ thống chính trị, tạo ra những điều kiện thuận lợi để Trường THPT C Hải Hậu phát triển theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hoá đáp ứng nhu cầu giáo dục trong thời kỳ mới.

Công tác tuyên truyền về các thể mạnh của nhà trường như: Kết quả thi NCKH dành cho HS; kết quả viết SKKN dự thi cấp tỉnh, thi GVGD cấp tỉnh, HSG văn hoá, HSG thể dục thể thao... nên đã thu hút được những học sinh giỏi tuyển sinh vào trường.

3. Điểm yếu:

Chưa huy động hết các nguồn lực để tăng cường về cơ sở vật chất do tình hình kinh tế tại địa phương chưa cao; các điều kiện phục vụ dạy học, các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm còn còn hạn chế chưa thực hiện một cách thường xuyên.

Việc phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa chưa thường xuyên và chưa đạt được hiệu quả như mong muốn;

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Bố trí, sắp xếp thời gian cuộc họp họp lí; Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh qua hòm thư điện tử. - Kêu gọi sự ủng hộ của cha mẹ học sinh xây dựng cơ sở vật chất trường học ngày càng khang trang. - Chuẩn bị cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp để đón trường chuẩn quốc gia, trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn - Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để quản lý học sinh trong công tác nề nếp và tạo điều kiện để học sinh tự học. - Tăng cường, quản lý, giám sát, trao đổi với cha mẹ	BGH, GVCN, cha mẹ học sinh.	Thực hiện liên lạc qua hòm thư điện tử, điện thoại.	Tháng 9/2026 Từ tháng 10/2026 đến tháng 12/2026 Từ tháng 1/2026 đến tháng 5/2026 Trong năm học và kịp thời.	ủng hộ CMHS

học sinh đặc biệt cha mẹ học sinh làm ăn xa thông qua số điện thoại; phối hợp với đội trưởng, xóm trưởng để nắm bắt được tâm lý học sinh giáo dục một cách toàn diện. - Làm tốt công tác tuyên truyền để nâng cao vị thế nhà trường, thu hút và nâng cao chất lượng đầu vào của HS.				
---	--	--	--	--

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Kết luận chung về tiêu chuẩn 4:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Ban đại diện cha mẹ học sinh của Nhà trường hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hoạt động tích cực, hiệu quả, dành thời gian và công sức cho công tác vận động học sinh đến lớp và luôn đồng hành với trường trong các hoạt động giúp đỡ, hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giáo dục học sinh, đóng góp một phần quan trọng vào công tác xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường.

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường gia đình và xã hội, tạo được mối quan hệ chặt chẽ với CMHS và xã hội, các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, của các tầng lớp nhân dân và sự phối kết hợp của các tổ chức xã hội tạo nền tảng cho phong trào giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng có vị thế đối với mặt bằng chung trên toàn tỉnh.

Hoạt động giáo dục lịch sử, truyền thống văn hóa dân tộc của nhà trường mới chỉ dừng ở mức thi tìm hiểu, thăm quan học hỏi trên địa bàn huyện, tỉnh; chưa đủ điều kiện cho học sinh thăm quan, giao lưu văn hóa, tìm hiểu truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc ở các địa phương khác trong cả nước.

***Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02 đạt 100%**

Trong đó: Số tiêu chí đạt mức 1: 2
Số tiêu chí đạt mức 2: 2
Số tiêu chí đạt mức 3: 2

Kết luận: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Trường THPT C Hải Hậu tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương

pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Nội dung giáo dục địa phương của nhà trường được lồng ghép trong các bài dạy của một số môn học đã có hiệu quả và đi vào nền nếp. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém cũng được nhà trường quan tâm thực hiện. Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cũng được nhà trường thường xuyên tổ chức giảng dạy, lồng ghép trong tiết học của bộ môn, các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp, thực hiện hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh. Trường đã tổ chức giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn cho học sinh một cách linh hoạt và hiệu quả.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

- a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục.
- b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; Bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

- a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.
- b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Ban giám hiệu (BGH) nhà trường luôn chú trọng xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cho từng năm học, từng học kỳ theo quy định của Bộ, Sở GD-ĐT. Năm học 2023-2024 trường có Kế hoạch Dạy học số 18/KH-THPTCHH ngày 09/09/2023 và đã phổ biến tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; lấy ý kiến của các tổ chuyên môn và trưởng các đoàn thể trong nhà trường, đồng thời thông qua Hội nghị Cán bộ công chức, viên chức đầu năm; ra nghị quyết để hội đồng Sư phạm thực hiện

trong cả năm học. Cũng trên cơ sở kế hoạch dạy học BGH đã xây dựng và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Sở, các tổ/nhóm chuyên môn, các cán bộ, giáo viên xây kế hoạch hoạt động từng tháng, từng tuần một cách cụ thể trình BGH phê duyệt để thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông theo quy định. Hằng năm, nhà trường chỉ đạo, thường xuyên theo dõi, kiểm tra cán bộ, giáo viên thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học: Học kì I học 18 tuần, học kì II học 17 tuần; tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục đề ra. **[H5-5.1-01];[H5-5.1-02];[H5-5.1-03].**

b) Trong quá trình giảng dạy, giáo viên luôn vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới để tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; luôn có ý thức bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh. Hàng tháng, hàng tuần nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy thông qua các cuộc họp của Ban Liên tịch, họp Hội đồng và họp Tổ chuyên môn. Từ đó, BGH có sự chỉ đạo, bổ sung điều chỉnh kịp thời đối với các kế hoạch hoạt động chuyên môn **[H5-5.1-03].**

c) Nhà trường chú trọng tới việc đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá cả bằng hình thức cho điểm và đánh giá quá trình học tập của học sinh thông qua sản phẩm học tập, như: Vở ghi, báo cáo kết quả nghiên cứu bài học...; tổ chức các kỳ kiểm tra, khảo sát và thực hiện nghiêm túc khách quan, đánh giá đúng thực chất việc dạy và học của thầy và trò; kết quả các kỳ thi phản ánh đúng thực trạng việc dạy và học của nhà trường **[H5-5.1-04].**

Mức 2:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp và thực hiện chương trình hiệu quả; Trong các kế hoạch dạy học của giáo viên thể hiện rất rõ phương pháp, kỹ thuật dạy học, đặc biệt là nội dung hướng dẫn học sinh tự học, có sự phân hóa đối tượng học sinh phù hợp, hiệu quả. Định kỳ, cán bộ quản lý kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên qua sổ ghi đầu bài, sổ đăng ký giảng dạy, giáo án, sổ dự giờ và qua kiểm tra vở của học sinh để đảm bảo thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức học sinh **[H5-5.1-01];[H5-5.1-02];[H5-5.1-03].**

b) Thông qua các kỳ khảo sát và quá trình dạy học, giáo viên phát hiện kịp thời học sinh có tố chất, năng khiếu để bồi dưỡng và các em học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện để phụ đạo thêm nhằm nâng cao chất lượng mũi nhọn và chất lượng đại trà **[H5-5.1-02];[H5-5.1-03];[H5-5.1-04].**

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất

lượng dạy học của giáo viên, học sinh; tổ chức các cuộc thi giáo viên dạy giỏi, kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề để nâng cao tay nghề, đẩy mạnh việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học hiện đại cho đội ngũ giáo viên. Thông qua các kỳ thi, hội thi, nhà trường đã phát hiện những học sinh có năng khiếu để thành lập các đội tuyển học sinh giỏi; lựa chọn giáo viên có phẩm chất, năng lực tổ chức ôn luyện cho các em để tham gia các kỳ thi cấp tỉnh; sau mỗi kỳ thi, kỳ kiểm tra, nhà trường sơ kết, rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp cho các đợt tiếp theo để nâng cao chất lượng dạy học [H5-5.1-02];[H5-5.1-03].

2. Điểm mạnh

Công tác xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được nhà trường rất chú trọng, đảm bảo tính hệ thống, khoa học và phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường; có sự thống nhất từ BGH, tổ chuyên môn và các đoàn thể tới cán bộ, giáo viên, nhân viên; Kế hoạch sát với thực tế và được thực hiện đúng thời gian quy định.

Các bộ phận chuyên môn luôn bám sát theo kế hoạch thời gian năm học, thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập. nề nếp sinh hoạt chuyên môn được duy trì tốt, công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch được thực hiện thường xuyên và hiệu quả.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên năng lực xây dựng kế hoạch còn hạn chế.

Hình thức kiểm tra đánh giá của một số giáo viên chưa phong phú, đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Nghiêm túc triển khai thực hiện hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GD-ĐT đối với chương trình THPT. Chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT và phù hợp với điều kiện của nhà trường.	BGH; TCM	Lập các kế hoạch, kiểm tra, giám sát việc thực hiện	Đầu năm học, định kỳ hết học kì I và cuối năm	Không
Tích cực nghiên cứu chương trình học mới, từng bước tiếp cận và thực hiện việc dạy và học chương trình mới trong trường THPT	BGH; GVBM	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận, phân công nhiệm vụ cho các thành viên	Từ tháng 8 năm 2026.	
Tăng cường chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá: kết hợp giữa kiểm tra trên lớp với kết quả tự học, tự nghiên cứu bài học ở nhà qua hồ sơ học tập; giữa hình thức đánh giá của giáo viên với học sinh tự đánh giá và đánh giá cho nhau...	BGH, GVBM	Lập kế hoạch, giao cho giáo viên bộ môn lập kế hoạch chi tiết, thực hiện	Đầu năm học	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	-----
c	Đạt	-----	-----	-----	. -----
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3 :

Nhà trường có học sinh giỏi về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, vào đầu năm học mới, nhà trường đều tổ chức khảo sát chất lượng học sinh qua kết quả xếp loại học lực năm trước và kết quả tuyển sinh để tìm hiểu, phân tích, nắm bắt tình hình học tập và phân loại học sinh, trong đó, đặc biệt chú trọng tới đối tượng học sinh Giỏi và học sinh Yếu – Kém. Từ đó, nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo những học sinh gặp khó khăn trong học tập và những học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tìm các giải pháp phù

hợp với các đối tượng học sinh, giúp các em đạt được kết quả tốt nhất trong học tập[H5-5.2-01].

b) Trên cơ sở kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đã được xây dựng, nhà trường đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các giáo viên triển khai và thực hiện kế hoạch. Bên cạnh việc xác định những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần trang bị cho từng đối tượng học sinh theo hai hình thức chủ yếu: Củng cố và nâng cao kiến thức, nhà trường còn quan tâm, tạo điều kiện cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, như: Miễn giảm một số hoạt động học tập (đối với học sinh khuyết tật); miễn giảm học phí và trợ cấp cho các em thuộc hộ nghèo, cận nghèo; quyên góp ủng hộ, hoặc trao thưởng tặng quà cho các em học sinh nghèo vượt khó, những em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vươn lên trong học tập; động viên, khuyến khích giáo viên phụ đạo ngoài giờ không thu học phí với những học sinh yếu kém, nhất là những học sinh lớp 12 có nguy cơ trượt tốt nghiệp, hoặc bị điểm liệt. Đối với những học sinh năng khiếu, BGH nhà trường đã giao cho giáo viên bộ môn phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi cho các em tham dự các kì thi dành cho học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa, TDTT, Khoa học kỹ thuật,...[H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

c) Sau mỗi học kỳ và cuối năm học, nhà trường đều tiến hành kỳ rà soát tình hình học tập của học sinh giỏi, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để có các biện pháp giúp đỡ các em nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập. Đối với các đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa, nhà trường tổ chức các đợt thi thử theo cấu trúc đề thi học sinh giỏi cấp tỉnh để các em tự đánh giá, rút kinh nghiệm và có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng theo sự hướng dẫn của giáo viên. Đối với học sinh có năng khiếu về văn nghệ, thể thao, NCKH, nhà trường tổ chức các cuộc thi cấp trường để phát hiện, lựa chọn, bồi dưỡng các em tham gia dự thi cấp tỉnh. Đối với những học sinh gặp khó khăn trong học tập, nhà trường phân tích, tìm hiểu rõ nguyên nhân và giao cho giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, phân công các học sinh trong lớp giúp đỡ. Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập, nhà trường, phối hợp với BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Hải Hậu đề nghị trao quỹ “**Vũ Văn Hiếu**” cho những học sinh nghèo vượt khó; kêu gọi các nhà hảo tâm trợ cấp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đầu năm học; miễn giảm một số khoản đóng góp. [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Mức 2:

Hàng năm, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh giỏi, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện bằng các hình thức khác nhau đều được nhà trường quan tâm, tạo điều kiện để các em hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục đã đề ra. [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Mức 3:

Hàng năm nhà trường đều có các đội tuyển học sinh giỏi văn hóa, TDTT, nghiên cứu Khoa học kỹ thuật tham gia các kì thi cấp tỉnh. Trong đó, năm nào nhà trường cũng có học sinh đạt giải các môn văn hóa, TDTT cấp tỉnh. Năm học 2020-2021 nhà trường tham gia các hội thi và đạt kết quả: Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh có 04 giáo viên xếp loại giỏi (03 giáo viên được nhận giấy khen của Giám đốc Sở, 01 giáo viên được đánh giá ứng dụng CNTT hiệu quả nhất như cô Nguyễn Thị Huệ-GV Lịch sử, cô Bùi Thị Dung-GV môn Toán, thầy Trần Đức Hiếu-GV môn Hóa học); thi Hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh đạt 01 giải nhất, 1 giải nhì, 1 giải ba, xếp thứ 4 và đạt giải nhì toàn đoàn; thi HSG văn hóa có 26/27 học sinh đạt giải với 11 giải nhì, 9 giải ba, 6 giải khuyến khích, xếp thứ 10, đạt giải nhì toàn đoàn; thi Hội khỏe phù đồng cấp tỉnh đạt 2 huy chương đồng, 14 giải khuyến khích, xếp thứ 14, đạt giải nhì toàn đoàn; viết SKKN đạt kết quả tốt. Năm học 2020 – 2021 có 02 sáng kiến được Sở KH-CN cấp giấy chứng nhận phạm vi áp dụng cấp tỉnh và 03 sáng kiến được chuyển về các cơ sở giáo dục đánh giá. Năm học 2021 – 2022 nhà trường đạt được các thành tích: Kết quả thi Hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh xếp thứ 6 toàn tỉnh, đạt giải nhì toàn đoàn (1 giải nhì, 2 giải ba); Thi HSG văn hóa cấp tỉnh đạt giải Ba toàn tỉnh với 8 giải Nhì, 13 giải Ba và 8 giải KK; Thi viết sáng kiến kinh nghiệm có 8 sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp ngành, tiếp tục được nhận cờ xuất sắc của Sở GD&ĐT. Năm 2019-2020 trường đạt giải Nhất toàn đoàn, năm 2022-2023 trường đạt giải Nhì toàn đoàn cuộc thi “Giai điệu tuổi hồng” cụm huyện Hải Hậu. Nhiều năm liền, nhà trường giành cờ toàn đoàn trong Hội diễn văn nghệ quần chúng cấp huyện. **[H5-5.2-03]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ, tạo điều kiện của các cá nhân, doanh nghiệp dành cho các em học sinh nghèo vượt khó để động viên các em vươn lên trong học tập.

Đội tuyển học sinh học sinh giỏi văn hóa và TDTT hàng năm đều có nhiều lượt học sinh giải cấp tỉnh. Thi hùng biện tiếng Anh 02 năm liền nhà trường đạt giải nhì toàn tỉnh.

3. Điểm yếu

Nguồn kinh phí để hỗ trợ cho học sinh nghèo vượt khó trong nhà trường khá hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Nhà trường tiếp tục tạo mọi điều kiện cho giáo viên và học sinh để nâng cao chất lượng mũi nhọn như dành thêm thời gian để GV bộ môn bồi dưỡng nâng cao trình độ (học đại học, thạc sĩ, giảm tiết...); dành thêm thời gian tự bồi dưỡng cho học sinh (thêm thời gian đọc ở thư viện, mua thêm sách tham khảo, sử dụng CNTT...); có những phần thưởng giá trị hơn để khích lệ tinh thần... - Có chính sách thu hút chất lượng đầu vào; tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về văn nghệ, thể thao, để tham gia hội thi đạt giải cấp tỉnh. - Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn có học bổng để nâng cao chất lượng học tập. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em có năng khiếu phát huy hết khả năng của mình học tập và rèn luyện. - Tiếp tục quyên góp và triển khai lao động công ích để tăng nguồn thu vào quỹ khen thưởng tạo điều kiện tốt hơn nữa cho các em học sinh.	BGH, giáo viên, học sinh.	Sự đồng lòng của các giáo viên, sự tích cực của học sinh. Sự ủng hộ của GV, HS, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các Mạnh Thường Quân	Hàng năm. Tháng 1 hàng năm; Tài khoản tiếp nhận trong cả năm học.	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt				
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch.
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả.
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương được giáo viên các môn: Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục Công dân,... trong nhà trường thực hiện nghiêm túc theo công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH về việc *Hướng dẫn thực hiện nội dung GD địa phương ở cấp THCS và cấp THPT từ năm học 2008-2009*) ngày 07/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; công văn số 144/SGDĐT – GDTrH về việc *thực hiện nội dung Giáo dục địa phương tỉnh Nam Định năm học 2016 – 2017* qua việc soạn giáo án góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú, động lực học tập cho học sinh. Ngoài ra nhà trường còn tổ chức hoạt động ngoại khóa, tham quan và các buổi giao lưu văn hóa, sinh hoạt lớp...[H5-5.1-01];[H5-5.1-02];[H5-5.1-02];[H5-5.3].

b) Nhà trường đã tiến hành kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục địa phương thông qua các tiết kiểm tra định kỳ các môn Địa lí, Lịch sử và Giáo dục Công dân theo quy định của Bộ GDĐT. [H5-5.1-01];[H5-5.1-02];[H5-5.1-02];[H5-5.3].

c) Mỗi năm học, theo chỉ đạo của BGH, các tổ chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá tài liệu giáo dục địa phương, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương làm phong phú thêm nội dung bài dạy góp phần thực hiện mục tiêu môn học [H5-5.1-01];[H5-5.1-02];[H5-5.1-02];[H5-5.3].

Mức 2:

Cùng với nội dung giáo dục địa lý địa phương lồng ghép trong chương trình học, học sinh còn được trải nghiệm thực tế thông qua các buổi trải nghiệm do nhà trường hướng dẫn, các lớp học được đến thực tế một số địa điểm ở địa phương, như: Thăm Bảo tàng huyện Hải Hậu, các lễ hội truyền thống, tham gia lễ thấp hương tri ân các anh hùng liệt sĩ Thị Trấn Cồn, đền Liệt sĩ huyện Hải Hậu [H5-5.4].

2. Điểm mạnh

Các bộ môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí đã thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương theo các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ và Sở. Trong quá trình giảng dạy có cập nhật tài liệu như hình ảnh, lịch sử đảng bộ địa phương làm phong phú thêm nội dung bài dạy góp phần thực hiện mục tiêu môn học.

Các môn học có nội dung giáo dục địa phương đã chủ động sưu tầm, biên soạn thành bộ tài liệu, giáo án dùng chung thống nhất trong tổ, nhóm chuyên môn.

3. Điểm yếu

Tài liệu về nội dung giáo dục địa phương chưa phong phú, đa dạng nên giáo viên phải mất nhiều thời gian tìm kiếm và học sinh cũng ít có cơ hội để tiếp cận.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Tích cực chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn sưu tầm tài liệu phong phú, thiết thực, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả nội dung giáo dục địa phương. - Tổ chức cho học sinh tìm hiểu, thảo luận theo chủ đề trong các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp, các buổi giao lưu văn hoá, văn	BGH; Đoàn TN, và các lớp học	Các buổi hoạt động ngoại khóa	Hàng tháng theo chủ đề.	

nghệ giữa các lớp. - Tổ chức tốt các buổi ngoại khóa, giao lưu, tọa đàm nhân các ngày lễ kỷ niệm, tạo điều kiện cho các em học sinh giao lưu gặp gỡ với những nhân chứng lịch sử ở quê hương để giúp các em có thêm hiểu biết về lịch sử địa phương và thấp sáng cho các em những ước mơ cao đẹp để các em tiếp nối truyền thống tốt đẹp của quê hương.				
--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----	-----
c	Đạt	-----	-----
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh dựa trên các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ và của Sở, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và kinh tế địa phương; tích hợp trong kế hoạch ngoài giờ lên lớp và giáo dục hướng nghiệp; kế hoạch của đoàn và kế hoạch của GVCN [H5- 5.4].

b) Trên cơ sở các kế hoạch trên, nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp từng tháng, từng học kỳ theo các chủ đề. Nhà trường đã tổ chức dạy hướng nghiệp cho học sinh cả 3 khối theo PPCT của Bộ GDĐT: Học sinh được học 9 tiết/cả năm/1 lớp, trong đó HKI học 4 tiết, HKII học 5 tiết. Riêng học sinh khối 11 học thêm 105 tiết Nghề phổ thông theo đơn đăng ký của các em. Học sinh được tổ chức học theo từng khối, kết hợp trong tiết chào cờ, tiết dạy riêng cũng như đi tham quan, hướng nghiệp, về nguồn. Hoạt động GDHN được học xuyên suốt trong năm học và lồng ghép trong các môn học: Công nghệ, GDCD, Ngữ văn ... [H5- 5.4].

c) Nhà trường đã phân công BGH, BCH Đoàn trường, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và nhân viên văn phòng tham gia và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường, coi đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, cũng như định hướng nghề nghiệp sau này cho học sinh [H5- 5.4].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường tổ chức các các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực. Nhà trường tổ chức các buổi tuyên truyền, ngoại khóa về chủ đề sức khỏe sinh sản vị thành niên, về giới tính, tình bạn, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh; thực hiện tốt việc tích hợp nội dung này trong các môn Sinh học, Giáo dục Công dân; phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp nghề tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh... Trong nhà trường có xây dựng đủ các nội qui, quy định và 10 điều văn minh trong giao tiếp đến từng lớp, đảm bảo cho HS dễ nhớ, dễ nhìn nhằm giáo dục các em sống văn minh, lịch sự trong giao tiếp. Trong các tiết sinh hoạt dưới cờ thứ Hai hàng tuần nhà trường đã tổ chức cho học sinh tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện, dành nhiều thời gian để các em biểu diễn các tiết mục văn nghệ như hát, múa, đóng kịch... Những ngày lễ lớn trong năm, nhà trường tổ chức cho học sinh thi cắm hoa, thi nấu ăn, làm đồ Handmade và thuyết minh về nội dung, ý nghĩa sản phẩm; tổ chức cho học sinh thi văn nghệ, làm báo tường, tham gia các trò chơi dân gian... Đặc biệt, ngay từ đầu năm học lớp 11, nhà trường đã tư vấn, phân luồng đối tượng học sinh để các em đăng ký, lựa chọn các tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT gắn với định hướng nghề nghiệp của các em sau này.

Qua các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trên, học sinh có thêm vốn sống, vốn hiểu biết thực tế, gắn kiến thức bài học với thực tiễn sinh động của cuộc sống,

hình thành kỹ năng sống và hoàn thiện nhân cách bản thân, góp phần quan trọng trong định hướng nghề nghiệp cho các em. [H5- 5.4].

b) Sau mỗi buổi trải nghiệm nhà trường đều rà soát đánh giá kết quả đạt được và có kế hoạch hợp lý hơn cho đợt sau.[H5- 5.4].

2. Điểm mạnh

Trường có kế hoạch cho từng hoạt động ngoài giờ lên lớp trải nghiệm, hướng nghiệp cụ thể, rõ ràng; hình thức sinh hoạt phong phú, đa dạng. 100% học sinh tích cực tham gia các hoạt động và chương trình hướng nghiệp, dạy nghề; Hầu hết cán bộ, giáo viên đều nhiệt tình, tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

Trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục, trong đó học sinh được tham gia trực tiếp vào các hoạt động thực tiễn khác nhau của đời sống gia đình, nhà trường cũng như ngoài xã hội với tư cách là chủ thể của hoạt động, qua đó phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân mình làm tiền đề quan trọng cho mỗi cá nhân trong việc tạo dựng, định hướng tương lai sau này. Trải nghiệm sáng tạo là hoạt động được coi trọng trong từng môn học; đồng thời trong kế hoạch giáo dục cũng bố trí các hoạt động trải nghiệm sáng tạo riêng, mỗi hoạt động này mang tính tổng hợp của nhiều lĩnh vực giáo dục, kiến thức, kỹ năng khác nhau.

Thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo giúp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện GD và ĐT theo tinh thần Nghị quyết 29 của TW, căn cứ vào khả năng, điều kiện của học sinh, của trường, của cộng đồng địa phương để tổ chức HĐTNST sao cho học sinh được chủ động, phấn khởi, tích cực tham gia.

Giáo dục hướng nghiệp góp phần quan trọng các em định hướng nghề nghiệp tương lai, các em có thể lựa chọn nghề phù hợp. Học sinh đã biết được một số thông tin cơ bản về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước và khu vực, về thế giới nghề nghiệp.

3. Điểm yếu

Kinh phí tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh còn hạn chế.

Một số GV chưa thực sự quan tâm đến các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp học sinh, một số tiết dạy mang tính hình thức, chưa sinh động. Một số học sinh còn thờ ơ, chưa quan tâm đặc biệt các học sinh khối 10, 11.

Một số học sinh còn chưa mạnh dạn tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo do nhà trường tổ chức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiết kiệm chi tiêu ngân sách, tìm các nguồn lực hỗ trợ từ cá nhân và tập thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh và giáo viên.	BGH, kế toán, CD, GV	Tập thể, cá nhân, PHHS hỗ trợ, đóng góp kinh phí	Trong năm học	Không
Tuyên truyền để mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, PHHS hiểu được mục đích, ý nghĩa quan trọng của các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Từ đây động viên mọi thành phần tham gia tích cực vào các hoạt động này.	BGH, CD	Tổ chức trao đổi, thảo luận tại các tổ	Tháng 8	Không
Tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên về khả năng giáo dục, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Xây dựng cho HS thói quen sống hợp tác, tôn trọng và bảo vệ môi trường thông qua học tập và lao động tại trường và ở gia đình	BGH; GV	Tổ chức hội thảo cấp trường và tập huấn theo tinh thần chung của SGD	Tháng 9 hàng năm	Không
Đa dạng hoá hơn nữa các hình thức giáo dục, các hình thức tổ chức ngoại khóa để thu hút học sinh tham gia.	BGH; GVBM, GVCN	Tổ chức trải nghiệm tập chung hoặc theo lớp gắn với môn học.	Trong năm học	

Tổ chức cho học sinh K12 đi thăm quan các trường ĐH, CĐ; tham dự các buổi hướng dẫn tuyển sinh do báo Thanh niên, báo Tuổi trẻ phối hợp với các trường ĐH, CĐ. Khối 10, 11 chưa tổ chức được hoạt động ngoại khóa như “về nguồn”, thăm các công ty, xí nghiệp, nhà máy ...ở địa phương.	BGH, ĐTN, GVCN và HS	- Liên hệ với các cơ sở GDDH, CĐ. - Chuẩn bị cơ sở vật chất, kinh phí	Tháng 12	Kinh phí PH đóng góp.
---	----------------------	--	----------	-----------------------

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----	-----
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

- a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.
- b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.
- c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

- a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.
- b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Khi xây dựng kế hoạch nhà trường căn cứ vào Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD và ĐT, Nghị quyết Đảng bộ huyện Hải Hậu, kế hoạch hoạt động năm 2023 - 2024, điều kiện thực tế trường THPT C Hải Hậu. Việc lập kế hoạch và thực hiện nội dung định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Bên cạnh kế hoạch Tư vấn tâm lý, hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn được lồng ghép vào tiết dạy của các bộ môn học, nhất là các môn KHXH, như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD... Riêng môn GDCD, ngoài việc tích hợp giáo dục kỹ năng sống, còn làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến Pháp luật cho học sinh; tích hợp trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động giáo dục hướng nghiệp, lao động vệ sinh... với các chủ đề về tình yêu quê hương đất nước, thanh niên với sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, giáo dục giới tính, vấn đề hướng nghiệp.[H5-5.5].

b) Thông qua các hoạt động giáo dục, nhà trường đã giúp học sinh rèn luyện, tích lũy KNS, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật với nhiều hình thức như: Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống với hoạt động tìm hiểu truyền thống nhà trường. Tổ chức các buổi ngoại khóa về an toàn giao thông, bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội...; tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh vào các môn học, tổ chức hội khỏe phù đồng cấp trường để các em học sinh tham gia thi đấu các môn thể thao thể mạnh của mình, nâng cao sức khỏe và phát huy tinh thần đoàn kết, tính tập thể; kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn hóa trong môn Ngữ văn...; tổ chức các buổi tuyên truyền phổ biến pháp luật, như: Luật Giao thông đường bộ, luật An ninh mạng, phòng chống tham nhũng...; các buổi tuyên truyền giáo dục ý thức bảo vệ môi trường ... Qua các hoạt động trên, nhà trường đã giúp cho học sinh có chuyển biến tích cực về nhận thức; trang bị cho HS những kiến thức, giá trị, thái độ và kỹ năng phù hợp. Trên cơ sở đó hình thành cho HS những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, các tình huống và hoạt động hàng ngày. Nhiều năm nay, trường không có hiện tượng bạo lực học đường, không có học sinh vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội phải xử lý kỷ luật[H5-5.5].

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Đa số các em đều chăm ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập; biết quý trọng

của công; kính trọng thầy cô giáo, thân ái, giúp đỡ bạn bè và những người có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện tốt nội quy nhà trường và 10 điều ứng xử văn hóa. Tỷ lệ học sinh xếp loại Hạnh kiểm Tốt và Khá hàng năm đều đạt trên 99%[H5-5.5].

Mức 2:

a) Trong các tiết dạy, kiểm tra giáo viên đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân hoặc đánh giá lẫn nhau. Trong kế hoạch dạy học của nhà trường, BGH đều hướng dẫn, chỉ đạo bên cạnh việc đánh giá công tâm, khách quan kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo tinh thần. Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hướng dẫn của Bộ GDĐT được quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT, thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT, giáo viên cần đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá, trong đó cần coi trọng hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân hoặc đánh giá lẫn nhau. Ban Giáo dục Đạo đức của nhà trường giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho học sinh tự kiểm điểm, đánh giá và đánh giá lẫn nhau trong dịp bình xét thi đua, xếp loại Hạnh kiểm cuối học kỳ và cuối năm học. Ban chấp hành Đoàn trường giao nhiệm vụ cho các Chi đoàn, sau các đợt đánh giá xếp loại thi đua sẽ cho đoàn viên thanh niên tự đánh giá năng lực cũng như kết quả giáo dục rèn luyện của bản thân và kết quả tham gia, tổ chức các hoạt động của Đoàn trường....

b) Qua các hoạt GDKNS học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống như: Vận dụng kiến thức giải thích hiện tượng trong tự nhiên, xã hội; tự làm đồ dùng học tập trong các môn Vật lý, Hóa học; làm sản phẩm STEM; tự tổ chức các sự kiện, tham gia dẫn chương trình, tham gia tổ chức các câu lạc bộ....Các em học sinh có cơ hội được trải nghiệm, thể hiện bản thân thông qua các chương trình hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể[H5-5.5].

Mức 3:

Đặc biệt, qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, trải nghiệm, sáng tạo, nhiều năm qua, học sinh nhà trường đã tích cực tham gia các cuộc thi KHKT và STEM do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đạt kết quả cao. Trong năm học 2018-2019 có 01 sản phẩm “Giàn phơi quần áo thông minh ở vùng nông thôn” của học sinh Bùi Minh Đức lớp 10A3, học sinh Vũ Thúy Hương lớp 10A1 đạt giải khuyến khích và cúp trong cuộc thi sáng tạo KHKT do Sở GD&ĐT, Sở KHCN tổ chức; 01 sản phẩm Stem “Kính thiên văn” của học sinh Hoàng Minh Sơn lớp 11B1 đạt giải xuất sắc. Trong năm học 2021-2022 thi trực tuyến tìm hiểu Luật Thanh niên do Tỉnh đoàn Nam Định tổ chức em Phạm Thị Ngọc Ánh-lớp 12C9 đã đạt giải Nhất.[H5-5.5]. Trong năm học 2023-2024 có 01 SP Stem đạt giải xuất sắc.

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường rất quan tâm đến nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua tất cả các hoạt động của nhà trường.

Tổ chức các hoạt động GDKNS với nhiều hình thức, đa dạng, có phương pháp sáng tạo như trò chơi, các hoạt động tập thể...

Nhiều giáo viên lồng ghép hiệu quả hoạt động GDKNS trong tiết học giúp cho HS dễ tiếp thu, dễ ghi nhớ.

Nhiều học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn.

Thông qua giá dục kĩ năng sống nhiều HS đã thay đổi được các thói quen không lành mạnh như nghiện game, chửi tục ...

Nhiều học sinh đã biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân.

Các tổ nhóm chuyên môn, Ban nề nếp, Đoàn trường có tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo trong các hoạt động tuyên truyền và định hướng phát triển năng lực.

Học sinh nhiệt tình tham gia tích cực các hoạt động giáo dục kĩ năng sống đặc biệt là các hoạt động trải nghiệm.

3. Điểm yếu

- Việc lồng ghép giáo dục kĩ năng sống cho học sinh còn gặp khó khăn ở một số bộ môn, nguyên nhân chính là do việc thu thập tài liệu còn hạn chế.

- Thời gian dành cho các hoạt động ngoại khóa chưa nhiều, đặc biệt là các chủ đề liên quan đến trải nghiệm, chưa tổ chức được các câu lạc bộ để học sinh phát triển khả năng của bản thân.

- Việc tuyên truyền giáo dục kĩ năng sống cho học sinh còn hạn chế do các chủ đề chưa phong phú, đôi khi nội dung tuyên truyền chưa sắc nét dẫn đến việc tiếp thu và ứng dụng trong thực tế của học sinh còn chưa đạt kết quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tăng cường trải nghiệm sáng tạo ngay tại địa phương để giáo dục cho các em tinh thần ý thức, trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng.	BGH; GVBM, GVCN	Ở địa phương có nhiều địa điểm tham quan phù hợp	Tháng 3	

Tích hợp các kiến thức về kỹ năng sống trong các giờ dạy trên lớp một cách phong phú và có hiệu quả	GVB, GVCN		Từ tháng 8 đến hết tháng 5	
---	-----------	--	----------------------------	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	b	Đạt	-----	-----
C	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh :
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp Trung học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình Trung học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp Trung học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch giáo dục, trong đó, nêu rõ các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể về xếp loại Học lực, Hạnh kiểm; tỷ lệ học sinh lên lớp, đỗ tốt nghiệp và những nhiệm vụ, giải pháp cơ bản để đạt được mục tiêu trên. Sau mỗi học kỳ, mỗi năm học, nhà trường đều sơ kết, tổng kết và nhiều năm trở lại đây, tỷ lệ học sinh xếp loại Học lực, Hạnh kiểm đều đạt yêu cầu kế hoạch đề ra[H5-5.6].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp hằng năm đều đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.6].

c) Vào đầu mỗi năm học, căn cứ vào kết quả tuyển sinh, kết quả học tập, rèn luyện và năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh, nhà trường đều đã định hướng phân luồng cho học sinh. Hiện tại trường có 10 lớp khối 10 theo nguyện vọng đăng kí các môn tự chọn của học sinh. Khối 11 gồm 10 lớp, khối 12 gồm 10 lớp theo ban cơ bản. Mỗi loại hình lớp học này, BGH đều chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tỉ lệ học sinh khá giỏi, học sinh xếp hạnh kiểm loại khá, tốt trở lên luôn có chiều hướng tăng.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp của nhà trường có chuyển biến tích cực, theo chiều hướng gia tăng. Đặc biệt, 05 năm trở lại đây, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp của trường đều đạt 100%. [H5-5.6].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Kết quả học tập của học sinh thể hiện qua hạnh kiểm, học lực năm học 2021-2022: Hạnh kiểm Tốt đạt 99.48%; Khá đạt 0.52%; Trung bình là 0,00% ; Yếu là 0.00%. Về học lực Giỏi đạt 57.25%; Khá đạt 41.71%; Trung bình là 1.04%; Yếu là 0.00%; Kém là 0.00%.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực Giỏi của trường hằng năm đều đạt trên 40%.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá của trường hằng năm đều đạt trên 45%.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu, kém của trường không quá 01%.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 99%.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Không quá 01% học sinh bỏ học.

- Không quá 01% học sinh lưu ban [H5-5.6].

2. Điểm mạnh

Học sinh chăm ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập, biết đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ.

Kết quả giáo dục trí dục năm sau cao hơn năm trước, thể hiện ở kết quả thi khảo sát cấp trường, Sở, thi tốt nghiệp THPT.

BGH có kế hoạch chỉ đạo khoa học, tổ chức quản lý chặt chẽ việc thực hiện nề nếp, quy chế chuyên môn, luôn sâu sát với phong trào. Tổ chức lớp học theo hướng cho học sinh tự đăng ký nguyện vọng học các môn sau đó phân luồng lớp học để việc dạy và học của giáo viên với học sinh đúng với nguyện vọng và đối tượng.

Nhà trường dành nhiều thời gian, tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất để giáo viên làm việc, nghiên cứu tài liệu phục vụ chuyên môn.

3. Điểm yếu

Một bộ phận học sinh còn nhận thức chậm so với nhận thức của HS toàn trường.

Kết quả giáo dục chưa bền vững ở một số môn qua các năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, thống nhất cơ chế phối hợp giữa tổ chuyên môn, các đoàn thể và cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.	BGH; Tổ CM; GVBM	Lập kế hoạch triển khai thực hiện có theo dõi đánh giá	Tháng 8 hàng năm có sự điều chỉnh theo thời gian	Không
Tiếp tục đẩy mạnh phong trào đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá. Bố trí giáo viên có kinh nghiệm và năng lực chuyên môn vững vàng dạy các lớp cuối cấp.	BGH; TTCM; GVBM	Tự bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức các cuộc thi hội thi.	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
A	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
B	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
C	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận chung về tiêu chuẩn 5:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Khuôn viên nhà trường rộng rãi, sạch đẹp, nhà trường có đủ phòng học và các phòng chức năng, phòng học bộ môn, khu vệ sinh hiện đại, khu vui chơi luyện tập, các công trình phục vụ sinh hoạt tốt với đủ trang thiết bị theo quy định của Điều lệ trường Trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên tâm huyết, trí tuệ, năng động, sáng tạo dưới sự chỉ đạo của BGH nhiệt tình, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm là yếu tố cơ bản làm nên những thành tích nổi bật, tạo thương hiệu chất lượng, niềm tin cho nhà trường trong những năm qua.

Môi trường giáo dục đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường, không có hiện tượng bạo lực học đường, không để xảy ra các tệ nạn xã hội và dịch bệnh trong nhà trường. An ninh trật tự nhà trường được giữ vững.

Học sinh của trường chăm ngoan, học giỏi, năng động, sáng tạo, đoàn kết dành nhiều giải cao trong các kì thi, kì giao lưu, xứng đáng với truyền thống của nhà trường.

Các hoạt động giáo dục của Nhà trường thực hiện đúng, đủ kế hoạch giáo dục, chương trình giáo dục.

Kết quả giáo dục có những chuyển biến tích cực: kết quả giáo dục trí dục của Nhà trường năm sau cao hơn năm trước.

Đã chú trọng giáo dục học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; khuyến khích học sinh tự học, tự nghiên cứu khoa học và đã có nhiều học sinh đạt giải trong các kì thi học sinh giỏi văn hóa và TDTT cấp tỉnh, cuộc thi hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh, cuộc thi Khoa học-Kỹ thuật tỉnh và các cuộc thi và hội thi khác.

*** Điểm yếu nổi bật:**

Một vài giáo viên có tuổi còn chậm trong vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

Môi trường giáo dục đang bị tác động bởi tệ nạn xã hội ngày càng nhiều, đạo đức của một bộ phận thanh niên có biểu hiện lệch lạc, nhiều dịch vụ trò chơi thu hút các em học sinh dẫn đến một số ít học sinh thiếu tự chủ, sa vào con đường ham chơi, lười học

*** Số tiêu chí đạt yêu cầu là:**

6/6 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%

6/6 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%

4/6 tiêu chí đạt mức 3, đạt 100%

**** Tự đánh giá: Đạt mức 3***

PHẦN III.

KẾT LUẬN CHUNG

1. Những điểm mạnh

- Trường THPT C Hải Hậu là một cơ sở giáo dục công lập có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học phổ thông. Nhiều năm liền trường đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc; các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong nhà trường hàng năm đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và được cấp trên công nhận tặng Bằng khen, Giấy khen và các danh hiệu thi đua khác.

- Đội ngũ cán bộ quản lý của trường nhiệt tình, năng động, có khả năng quản lý và quy tụ quần chúng tốt. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, tâm huyết, trí tuệ, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, nhiều giáo viên đạt các danh hiệu cao quý; học sinh của trường chăm ngoan, học giỏi, chủ động, sáng tạo, đoàn kết, kỹ năng sống tốt, tính tự lập cao.

- Khuôn viên nhà trường không rộng nhưng thoáng mát có đủ phòng học và các phòng chức năng, khu vui chơi luyện tập, các công trình phục vụ sinh hoạt,... với đầy đủ trang thiết bị hiện đại theo quy định của Điều lệ trường trung học phổ thông và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Ban Giám hiệu nhà trường tích cực, chủ động trong công tác tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với các tổ chức xã hội để huy động nguồn lực xây dựng trường và môi trường giáo dục.

2. Những tồn tại

- Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và Ngoại ngữ của một số ít giáo viên còn hạn chế.

- Về học sinh: Một số ít học sinh do hoàn cảnh gia đình bố mẹ làm ăn xa nên chưa sát sao với con cái, phần nào ảnh hưởng đến kết quả học tập. Một số em chưa nhận thức rõ ràng động cơ học tập cũng cần có sự sát sao hơn nữa của các thầy cô

- Cơ sở vật chất: Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện theo yêu cầu như mong đợi.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, về giáo dục đạo đức, có trình độ về tư vấn và tham vấn học đường cho học sinh, là mô hình cho đổi mới giáo dục hiện nay của đất nước, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác.

- Tiếp tục đổi mới quản lý trong đó coi trọng vấn đề chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

- Xây dựng văn hoá nhà trường, tiếp tục đẩy mạnh các cuộc vận động và phong trào thi đua, tạo dựng được môi trường học tập thân thiện để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại, là một trong những trường trọng điểm chất lượng cao của tỉnh Nam Định mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng nâng cao chất lượng của một trường mang bề dày thành tích.

Căn cứ vào các tiêu chí của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trường THPT C Hải Hậu đã tiến hành thu thập thông tin, minh chứng, khảo sát, xử lý và dự thảo báo cáo.

Nhà trường tự đánh giá: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2.

Trường THPT C Hải Hậu xin trân trọng báo cáo, cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Nam Định;
- Các TCM, ĐT, CĐ;
- Lưu: VT.

Hải Hậu, ngày 30 tháng 5 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lưu Văn Bình

